

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Hội nghị Trung ương 6, vở kịch đã hạ màn !!!

Sau hai tuần họp kín, Hội nghị Trung ương 6 của đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) đã kết thúc hôm 15-10-2012 tại Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, kẻ chủ trì Hội nghị, “hùng hồn” công bố tinh thần “tập thể đóng cửa bảo nhau” đã thắng lợi: “*Qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình và lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân, tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn những ưu điểm và nhất là khuyết điểm của mình; phân tích, làm rõ nguyên nhân của các khuyết điểm, hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp sửa chữa, khắc phục. Các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều hết sức thấm thía, day dứt trước những thiếu sót, khuyết điểm, tự nhận thấy phải nghiêm khắc với mình hơn, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ hiểu biết, đổi mới lề lối làm việc; gương mẫu giữ gìn đạo đức, lối sống; đoàn kết, gắn bó hơn trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao*” (Phát biểu bế mạc). Thế nhưng -bất chấp mọi dự đoán của công luận- không một đồng viên nào bị kỷ luật, dù Hội nghị này đã được triệu tập do có vô số sai lầm và tội ác do nhiều đảng viên chóp bu gây nên. Nguyễn Phú Trọng ra chiều khiêm tốn nói: “*Để giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng, góp phần giữ gìn uy tín, hình ảnh thiêng liêng của Đảng và làm gương trong toàn Đảng, Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho được nhận một hình thức kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị*”. Thế nhưng trong Thông báo Hội nghị đưa ra tiếp đó có đoạn: “... *Sau khi thảo luận, cân nhắc nhiều mặt, Ban Chấp hành Trung ương đã bỏ phiếu quyết định không kỷ luật Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị*”. Điều này khiến người ta nhớ lại việc Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng (trong báo cáo tại phiên khai mạc kỳ họp Quốc hội thứ 9 sáng ngày 21-03-2011) cho hay Bộ Chính trị đã quyết định không xử lý kỷ luật với các tập thể, cá nhân trong Chính phủ liên quan đến tình hình sai phạm khủng khiếp ở Vinashin. Quyền lực tuyệt đối thì tham nhũng tuyệt đối nhưng cũng tuyệt đối bất khả xâm phạm! Làm lãnh đạo Cộng sản sướng thật!

Đài BBC, trong bản tin ngày 15-10-2012, cho biết Hội nghị có 5 điều đã đạt và 5 điều chưa xong. Năm điều đã đạt, trước hết là “*thành công của sự trở lại bình thường... và điểm nhấn của thành công này là lời ‘thành thật nhận lỗi trước toàn Đảng, toàn dân’ vì những sai lầm nghiêm trọng làm kinh tế ảm đạm, doanh nghiệp lao đao, nỗi cơn của hàng triệu người bị bế chi trong vài năm qua. Rõ ràng Giáo sư Trọng phải là người có dũng khí, bản lĩnh chính trị cao và làm chủ hoàn toàn nghị trình của Hội nghị 6 mới cho ra được lời xin lỗi đó*”. Thì cũng chẳng khác gì Hồ Chí Minh, khi lãnh tụ này chỉ nhỏ vài giọt nước mắt là đủ sau vụ giết chết nửa triệu người dân trong Cải cách Ruộng đất! Điều thứ nhì là “*quyết tâm xử lý các vụ việc trong ngành ngân hàng gây chấn động cả nước thời gian qua*” bằng “*việc nêu đích danh các nhân vật từ Nguyễn Đức Kiên, Trần Xuân Giá, Lý Xuân Hải, Dương Chí Dũng... trong thông báo của Trung ương*”. Phải chăng quyết tâm xử lý này là quyết tâm kiểu vụ tham nhũng PMU 18 năm 2008, vụ hối lộ tiền polimer năm 2009, vụ xà xẻo Ngân năm Thăng Long năm 2010, vụ vỡ nợ Vinashin năm 2011, vụ ve chai Vinalines năm 2012, trong đó hoặc giam tù người tố cáo, hoặc thả lỏng người nhận hối lộ, hoặc xử nợ nước ngoài, hoặc bắt nhân dân gánh chịu thiệt hại...??? Thứ ba là “*điều chỉnh hành vi của gia đình, vợ con và người thân*”, Hội nghị cũng gián tiếp xác nhận nạn bê bối, báo kê chính trị, con ông cháu cha không chỉ còn là một thông lệ xã hội mà đã trở nên tệ nạn mang tính lũng đoạn kinh tế và chính trị Việt Nam ở mức cao nhất, tức là trong chính các Ủy viên Trung ương Đảng”. Điều này đâu phải được nêu ra lần đầu. Ngày 01-11-2011, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, nói rõ 19 điều đảng viên không được làm, trong đó “*có hành vi để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định*” (điều 8). Nạn “gia đình trị”, “con ông cháu cha”, “con cháu các cụ cả” là một truyền thống lâu đời của mọi đảng CS trên toàn thế giới. Thế giới tư bản thì quyền nằm trong tay chính phủ còn tiền nằm trong tay nhân dân. Nhưng thế giới cộng sản, đảng và nhà nước nắm cả quyền lẫn tiền thì cha ghế ngồi lớn đại gì chẳng tạo cho con túi tiền to. Điều thứ tư là “*ngôn ngữ của Hội nghị cho thấy một sự linh hoạt hơn, thậm chí dân chủ nội bộ được nói rộng ít nhiều*”. Nói rộng ít nhiều dân chủ nội bộ, tại sao với bản cáo trạng hơn 300 trang nhắm vào viên Thủ tướng, với cuộc bỏ phiếu tín nhiệm trong đó Nguyễn Tấn Dũng chỉ được 04/14 phiếu của Bộ Chính Trị và 20% phiếu của Ban Chấp hành Trung ương (theo Quan Lâm Báo), nhưng rốt cuộc vẫn tại vị cho hết nhiệm kỳ? Phải chăng đằng sau có bàn tay lông lá của Trung Nam Hải, có quyền uy tối thượng của Tập Cận Bình mà Nguyễn Tấn Dũng đã gặp hôm 20-09 tại Quảng Tây? Điều thứ năm là “*việc xác nhận công khai ý tưởng đã được nói đến từ lâu rằng các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty của nhà nước phải được cấu trúc lại theo mô hình công ty mẹ – công ty con và hàng năm chúng phải được kiểm toán*”. Giọng điệu này chẳng mới mẻ gì, nó đã có ít nhất từ năm con tàu Vinashin vỡ nợ và đến nay thì hoàn toàn chìm đắm, bên cạnh những tổng công ty, đại tập đoàn đang ngắc ngoải chờ chết do chủ trương “quốc doanh chủ đạo”, cái chủ trương điên khùng mà Nguyễn Phú Trọng vẫn nhất quyết theo đuổi: “*Trung ương tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt của doanh nghiệp nhà nước*” (Bài phát biểu).

Với 5 điều chưa đạt, BBC xem ra khách quan hơn. “*Thứ nhất là dù họp nội bộ căng thẳng, Đảng vẫn phải nêu ra ‘các thế lực thù địch, phá hoại’ làm lý do để nêu cao ‘tinh đồng chí’ trong vụ đề nghị xử lý kỷ luật nội bộ đã nêu chức danh, chỉ thiếu nêu tên của một ủy viên Bộ Chính trị. Trên thực tế, từ nhiều năm qua, chưa có thế lực bên ngoài nào phá hoại tới mức làm sụt cả tầng trường kinh tế hoặc gây ra các vấn đề chính thông báo nêu ra, từ khủng hoảng ngân hàng, nợ xấu, tai nạn giao thông đến tệ nạn xã hội. Những thông tin công kích cá nhân lãnh đạo thời gian qua cũng xuất phát từ nội bộ, không phải từ đài báo nước ngoài hay những tổ chức của người Việt ở hải ngoại vốn phần lớn thiếu tin trong nước*”. Quả đúng như thế, đổ thừa, thoái thác trách nhiệm là quán tính của đảng Cộng sản, vốn giàu tư ái, hết sức tự cao, rất mực tự đại, chẳng bao giờ biết thực tâm

**GIẢI NHẬN QUYỀN  
VIỆT NAM 2008  
GIẢI TRUYỀN THÔNG  
LIÊN MẠNG 2011**

**TRONG SỐ NÀY**

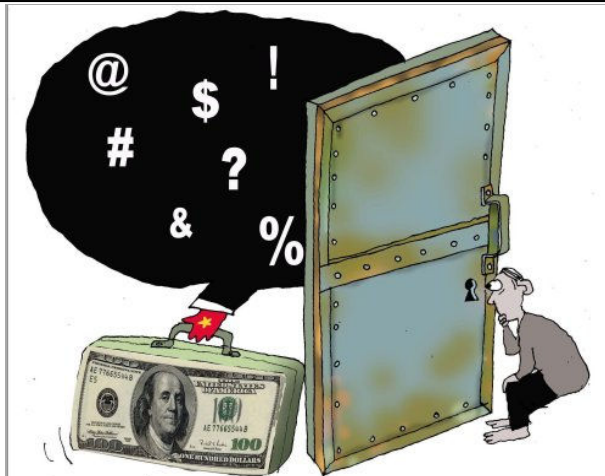
- Trg 01 ► **Hội nghị Trung ương 6, vở kịch đã hạ màn!!!**
- Trg 03 ► **LHQ che chở và hỗ trợ công việc của những người bảo vệ...  
- Cao ủy Nhân quyền LHQ.**
- Trg 06 ► **Thư ngỏ về hai tù nhân Mai Thị Dung và Nguyễn Hữu Cầu.  
- Hội trường Lê Quang Liêm.**
- Trg 07 ► **Quyết nghị 10 điểm của Đại hội TN Giáo hội PGVNTN...  
- Phòng Thông tin PGQT.**
- Trg 08 ► **Niềm tin sau những chấn song (vụ xử phúc thẩm 3 Sv...)  
- Tường An, RFA.**
- Trg 10 ► **Đảng CS là đảng chính trị?  
- Le Nguyen.**
- Trg 12 ► **Từ sụp đổ kinh tế VN bàn tới chế độ dân chủ.  
- Dự Đoán Kinh Tế.**
- Trg 14 ► **Sự mất giá trầm trọng của đồng tiền Việt Nam.  
- Bùi Văn Bồng.**
- Trg 15 ► **Việt Nam, con hổ thành mèo sa lưới nợ nần.  
- Việt Long-Rob Cox.**
- Trg 17 ► **Ngọn lửa tâm can Nguyễn Chí Thiện.  
- Ngô Nhân Dụng.**
- Trg 18 ► **Thơ của tôi - Đảng (Thơ)  
- Nguyễn Chí Thiện.**
- Trg 19 ► **Hoa Địa Ngục và Đảng, Bác, Mác-Lê.  
- Phạm Hồng Sơn.**
- Trg 20 ► **Hai tập thơ tù Nguyễn Chí Thiện và Hồ Chí Minh.  
- Phan Thanh Tâm.**
- Trg 23 ► **Kiểm điểm phê bình nhau trong bóng tối ai tin?  
- Phạm Trần.**
- Trg 26 ► **Cảm đoán không bao giờ là giải pháp tốt.  
- Khánh An.**
- Trg 27 ► **Ông Thủ tướng khinh trí tuệ, trọng bạo lực.  
- Phạm Đình Trọng.**

**HOAN NGHÊNH CHIẾN DỊCH BÊN VỰC NHÂN QUYỀN "TRIỆU CON TIM-MỘT TÂM LÒNG" VÀ CHIẾN DỊCH NGẮN CHẶN CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN LIÊN HIỆP QUỐC**

xin lỗi và thực sự sửa lỗi. Thành ra chỉ có việc thay thế nó thôi, như thế giới Đông Âu đã làm. Thứ hai là "Thông báo bế mạc Hội nghị viết, "Bộ Chính trị cũng đã gọi ý kiểm điểm sâu hơn về một số nội dung đối với 56 tập thể và một số cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị quản lý", cho thấy các tin đồn đoán về 'cuộc chiến cung đình' là có thực và sẽ còn tiếp diễn". Thanh trừng, sát phạt đổ máu hay chỉ đổ ghế là điều tự nhiên của một chính đảng và chế độ đứng trên luật pháp, dựa trên phe phái và xây trên bạo lực. Thành ra các hội nghị đấu đá phê bình, tranh giành quyền lực của cái đảng đang quản lý xã hội, cai trị nhân dân, bao giờ cũng thoát khỏi cái nhìn của nhân dân và xã hội. Thứ ba là "doanh nghiệp nhà nước vẫn sẽ đóng vai trò nòng cốt dù chúng bị cấm đầu tư dân trả". Ý kiến của biết bao chuyên gia kinh tế, kinh nghiệm của vô vàn hiện thực cay đắng, thất bại của hàng ngàn cơ sở kinh tế quốc doanh vẫn không làm cho đảng Cộng sản mở mắt, bởi lẽ mắt họ mở ra chỉ thấy các doanh nghiệp nhà nước là nơi để chôn nhân cán bộ, con cháu đảng viên tràn vào chiếm giữ, độc quyền kinh doanh, mau chóng sang giàu và nếu có làm ăn thất bát thì đã có nhân dân nai lưng trả nợ. Sức dân là vô tận mà! Thứ tư là "Luật Đất 2003 sẽ được điều chỉnh nhưng về nguyên tắc thì Nhà nước sẽ vẫn toàn quyền quyết định chuyện thu hồi đất của dân cho các công trình quy hoạch. Dù cách bồi thường có thể điều chỉnh khi cường chế đất của dân nhưng đây sẽ vẫn là điểm nóng kinh tế - xã hội không có hướng giải quyết". Quả thế, hôm 11-10-2012, nhiều ý kiến tại hội thảo "Tham vấn cộng đồng về dự thảo luật Đất đai sửa đổi" do OXFAM (Liên minh Quốc tế các Tổ chức tìm giải pháp bền vững cho nghèo đói và bất công) diễn ra tại Hà Nội đã bày tỏ nỗi lo dự thảo sửa luật Đất đai sẽ không phù hợp với cuộc sống, chẳng đáp ứng mong mỏi của đại đa số người dân. Hầu hết các chuyên gia, luật sư nhận xét: dự thảo luật chưa thay đổi về chính sách mà chỉ về chi tiết, sửa sang câu chữ, thậm chí thật lười. "Nó chỉ đứng trên quyền lợi Nhà nước chứ không đứng về phía người dân. Quyền của Nhà nước được nhấn rất mạnh, như quy định quyền giao đất, quyền cho thuê đất được giao cho chủ tịch UBND cấp tỉnh thay vì UBND như trước", ông Đặng Hùng Võ, cựu thứ trưởng bộ Môi trường-Tài nguyên phát biểu. Theo chuyên gia này, việc trao quyền từ tổ chức sang cá nhân chắc chắn khiến tham nhũng sẽ nhiều hơn (theo SGT 14-10-2012). Thứ năm là "chủ trương đổi mới toàn diện giáo dục nhưng vẫn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một học thuyết cũ kỹ, mơ hồ và không phù hợp với hội nhập quốc tế. Hỗ trợ giáo dục, nhân tài vẫn căn cứ vào tiêu chuẩn giai cấp (xuất thân công nhân, nông dân), hay dân tộc thiểu số thứ không mang tính chuyên nghiệp". Cái thứ triết lý giáo dục chết tiệt này từ bao lâu nay đã gây tai họa vô vàn cho đất nước, như tạo ra nạn học sinh ngồi nhầm lớp, có thói quen gian dối bài vở, cư xử bạo hành, hạnh kiểm vô lễ, nạn hàng vạn trẻ thơ bị thất học hay phải bỏ học vì học phí ngất trời và phụ phí đủ loại, nạn giáo viên đứng nhầm bục, thiếu tư cách mô phạm như cho điểm giả, dùng bạo lực, gạ tình dục, buộc học thêm để moi tiền phụ huynh, cấm cản học trò bày tỏ lòng yêu nước, nạn sinh viên ngang nhiên sống thử, tốt nghiệp rồi thất nghiệp, nạn giáo sư tiến sĩ cả hàng chục ngàn nhưng khả năng kém, bằng cấp giả, phát minh quốc tế đếm trên đầu ngón tay.

Hội nghị Trung ương 6 với bao cam kết chắc nịch, hứa hẹn hùng hồn, dự tính vĩ đại rồi đây cũng sẽ đi vào quên lãng và vô hiệu như mọi hội nghị trung ương khác. Chỉ có những kẻ được thoát nạn bay ghế, được xí xóa lỗi lầm, được xóa bài làm lại, được lượng gạt nhân dân một lần nữa là hí hửng và đắc chí thôi. Riêng đất nước và nhân dân vẫn tiếp tục rên siết dưới ách độc tài, vẫn gánh chịu suy thoái khủng hoảng, vẫn lầm lũi kiếm sống qua ngày, vẫn nơm nớp vì nạn công an côn đồ, cán bộ trời con, đảng viên lãnh chaga và nhất là nạn ngoại thù và nội thù cấu kết xóa sổ quốc gia.

**BAN BIÊN TẬP**



Thấy gì qua Hội nghị 6 (Babui-DCVonline.net)

# LIÊN HIỆP QUỐC CHE CHỜ VÀ HỖ TRỢ CÔNG VIỆC CỦA NHỮNG NGƯỜI BẢO VỆ NHÂN QUYỀN

.....*Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ 04-10-2012*.....

Hoạt động của Liên Hiệp Quốc nhằm hỗ trợ những người bảo vệ nhân quyền đã phát triển từ việc nhận thức những điều sau đây:

- Việc thực hiện các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế tại các quốc gia tùy thuộc rất lớn vào sự đóng góp của các cá nhân và các nhóm (làm việc bên trong cũng như bên ngoài Quốc gia), và việc hỗ trợ cho những người bảo vệ nhân quyền này là cơ bản để đạt được sự tôn trọng các nhân quyền trên toàn thế giới;

- Nơi đâu mà các chính phủ, quốc pháp, cảnh sát, quan tòa và Quốc gia xét như một tổng thể không cung cấp sự che chở đầy đủ trước các vi phạm nhân quyền, thì những người bảo vệ nhân quyền trở thành phòng tuyến cuối cùng;

- Những người bảo vệ nhân quyền thường là mục tiêu của các vi phạm nhân quyền chính vì công việc nhân quyền của họ, do đó bản thân họ cần được bảo vệ.

Sự công nhận vai trò sinh tử của những người bảo vệ nhân quyền và các vi phạm mà nhiều người trong số họ đang đối mặt đã thuyết phục Liên Hiệp Quốc rằng cần có nhiều nỗ lực đặc biệt để che chở cả những người bảo vệ lẫn các hoạt động của họ.

Bước quan trọng đầu tiên là chính thức định nghĩa “sự bảo vệ” nhân quyền như là một quyền tự bản chất và thừa nhận những ai đang đảm trách công việc nhân quyền như là những “người bảo vệ nhân quyền”. Ngày 09-12-1998, qua Nghị quyết 53/144 của mình, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên bố về Quyền và Nghĩa vụ của các Cá nhân, Nhóm và các Cơ quan xã hội trong việc Thúc đẩy và Bảo vệ các Nhân quyền và quyền Tự do Căn bản đã được Thế giới Công nhận (thường được biết đến như là “Tuyên ngôn về người bảo vệ nhân quyền”). Bước thứ hai đã được tiến hành vào tháng 04-2000, khi Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc yêu cầu Tổng thư ký bổ nhiệm một đại diện đặc biệt về những người bảo vệ nhân quyền để giám sát và hỗ trợ việc thực hiện Tuyên ngôn.

## A- Tuyên ngôn về người bảo vệ nhân quyền

Việc soạn thảo chi tiết Tuyên ngôn về người bảo vệ nhân quyền đã bắt

đầu năm 1984 và kết thúc với việc Đại hội đồng thông qua văn bản năm 1998, nhân kỷ niệm năm thứ năm mươi Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Một nỗ lực tập thể của một số tổ chức phi chính phủ về nhân quyền và một số đoàn đại biểu Quốc gia đã giúp đảm bảo rằng kết quả cuối cùng là một văn bản mạnh mẽ, rất hữu ích và mang tính thực tiễn. Có lẽ quan trọng nhất là Tuyên ngôn ngỏ lời không chỉ với các Quốc gia và những người bảo vệ nhân quyền, mà còn với tất cả. Nó nói với chúng ta rằng hết thảy chúng ta đều có một vai trò là hành xử như những người bảo vệ nhân quyền và nhấn mạnh rằng có một phong trào nhân quyền trên thế giới liên quan đến tất cả chúng ta.

### 1. Đặc tính pháp lý

Tuyên ngôn tự nó không phải là một văn kiện có tính ràng buộc pháp lý. Tuy nhiên, nó chứa một loạt nguyên tắc và quyền lợi vốn dựa trên các tiêu chuẩn nhân quyền đã được lưu giữ trong các văn kiện quốc tế khác có tính ràng buộc pháp lý - như Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị. Hơn nữa, Tuyên ngôn đã được Đại hội đồng LHQ đồng lòng thông qua và do đó nó biểu thị một cam kết thực hiện rất mạnh mẽ của các Quốc gia. Các Quốc gia đang ngày càng xem xét việc thông qua Tuyên ngôn như một luật mang tính ràng buộc.

### 2. Các điều khoản của Tuyên ngôn

Tuyên ngôn quy định sự hỗ trợ và che chở những người bảo vệ nhân quyền trong bối cảnh công việc của họ. Nó không tạo ra các quyền mới, ngược lại nói rõ các quyền hiện hữu theo cách thức làm cho các quyền ấy được áp dụng dễ dàng hơn cho vai trò và hoàn cảnh thực tế của những người bảo vệ nhân quyền. Thí dụ, nó quan tâm đến việc họ tiếp cận nguồn tài trợ của các tổ chức và việc thu thập lần trao đổi thông tin về các tiêu chuẩn nhân quyền và vi phạm nhân quyền.

Tuyên ngôn vạch ra vài nhiệm vụ cụ thể của Nhà nước và các trách nhiệm của mọi người đối với việc bảo vệ nhân quyền, thêm vào việc giải thích mối quan hệ của nó với luật pháp quốc gia. Hầu hết các điều khoản của Tuyên ngôn được tóm tắt

trong các đoạn sau đây. Cần phải nhắc lại rằng những người bảo vệ nhân quyền -theo Tuyên ngôn- có nghĩa vụ tiến hành các hoạt động ôn hòa.

### (a) Các quyền và các sự che chở dành cho những người bảo vệ nhân quyền

Các điều 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12 và 13 của Tuyên ngôn quy định những sự che chở cụ thể cho những người bảo vệ nhân quyền, bao gồm các quyền:

- Tìm kiếm sự che chở và thực hiện nhân quyền ở cấp quốc gia và quốc tế;

- Thực hiện công việc nhân quyền cách cá nhân và trong sự liên kết với người khác;

- Hình thành các hiệp hội và các tổ chức phi chính phủ;

- Gặp gỡ hoặc tụ họp cách ôn hòa;

- Tìm kiếm, thu thập, tiếp nhận và lưu giữ thông tin liên quan đến nhân quyền;

- Phát triển và thảo luận về các ý tưởng mới lẫn các nguyên tắc nhân quyền và biện hộ để chúng được chấp nhận;

- Trình lên các cơ quan và các tổ chức chính phủ có liên can tới công vụ những phê phán và những đề nghị về việc cải thiện sự vận hành của chúng, và lôi kéo sự chú ý đến bất kỳ khía cạnh nào trong công việc của chúng vốn có thể cản trở việc thực hiện nhân quyền;

- Khiếu nại về các chính sách và các hành vi công quyền liên quan đến nhân quyền và làm cho các khiếu nại như thế được xem xét;

- Cống hiến và cung cấp sự trợ giúp pháp lý mang tính chuyên nghiệp hoặc sự tư vấn và hỗ trợ kiểu khác trong việc bảo vệ các nhân quyền;

- Tham dự những cuộc điều trần, vụ kiện và phiên tòa công khai để đánh giá tính phù hợp của chúng với luật pháp quốc gia và với các nghĩa vụ nhân quyền quốc tế;

- Tiếp cận và liên lạc không trở ngại với các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ;

- Hưởng lợi từ một biện pháp sửa chữa có hiệu quả;

- Thực thi hợp pháp công việc hoặc nghề nghiệp bảo vệ nhân quyền;

- Được bảo vệ hữu hiệu theo pháp luật quốc gia trong phản ứng chống lại hoặc đương đầu, thông qua các biện pháp ôn hòa, những hành vi hoặc thiếu sót được gán cho Nhà nước mà đã vi phạm nhân quyền;

- Yêu cầu, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực cho mục đích bảo vệ

nhân quyền (bao gồm cả việc nhận tài trợ từ hải ngoại).

**(b) Nhiệm vụ của các Quốc gia**

Các Quốc gia có trách nhiệm thực hiện và tôn trọng mọi quy định của Tuyên ngôn. Tuy nhiên, các điều 2, 9, 12, 14 và 15 đề cập đặc biệt đến vai trò của các Quốc gia và chỉ ra rằng Quốc gia có trách nhiệm và nghĩa vụ:

- Bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện mọi nhân quyền;
- Đảm bảo rằng mọi ai thuộc quyền hạn của mình đều có thể hưởng thụ tất cả các quyền xã hội, kinh tế, chính trị và các quyền tự do khác trong thực tế;
- Thông qua các bước lập pháp, hành chính và các bước có thể cần thiết khác để đảm bảo thực hiện các quyền và tự do cách hiệu quả;
- Cung cấp một sự sửa chữa hiệu quả cho những ai khẳng định mình là nạn nhân của sự vi phạm nhân quyền;
- Điều tra nhanh chóng và vô tư những cáo buộc vi phạm nhân quyền;
- Thực hiện mọi biện pháp cần thiết để chắc chắn bảo vệ được mỗi người khỏi bất cứ bạo hành, đe dọa, trả thù, kỳ thị, áp lực hoặc bất cứ hành động độc đoán nào khác như hậu quả của việc đương sự thực thi hợp pháp các quyền được nêu trong Tuyên ngôn;
- Đẩy mạnh sự hiểu biết của công chúng về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa;
- Đảm bảo và hỗ trợ việc tạo lập và phát triển các định chế quốc gia độc lập để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, chẳng hạn như các thanh tra hoặc các ủy ban nhân quyền;
- Thúc đẩy và dễ dàng hóa việc giảng dạy các nhân quyền ở mọi cấp giáo dục chính quy và đào tạo chuyên nghiệp.

**(c) Trách nhiệm của mỗi người**

Tuyên ngôn nhấn mạnh rằng mỗi người đều có những nhiệm vụ đối với lẫn bên trong cộng đồng và khuyến khích tất cả chúng ta trở thành người bảo vệ nhân quyền.

Các điều 10, 11 và 18 phác thảo các trách nhiệm cho mỗi người là thúc đẩy nhân quyền, bảo vệ nền dân chủ cùng các định chế của nó và tránh vi phạm nhân quyền của kẻ khác. Điều 11 đặc biệt đề cập đến trách nhiệm của những ai thực hiện các nghề nghiệp có thể ảnh hưởng đến nhân quyền của những kẻ khác, cụ thể là các nhân viên cảnh sát, luật sư, quan tòa v.v...

**(d) Vai trò luật pháp quốc gia**

Điều 3 và 4 phác thảo mối quan

hệ của Tuyên ngôn với luật pháp quốc gia và quốc tế nhằm đảm bảo việc áp dụng các tiêu chuẩn pháp lý cao nhất có thể về nhân quyền.

**B- Đại diện Đặc biệt của Tổng thư ký về người bảo vệ nhân quyền**

Trong nghị quyết số 2000/61 ngày 26-04-2000, Hội đồng Nhân quyền LHQ đã yêu cầu Tổng thư ký bổ nhiệm một Đại diện Đặc biệt về người bảo vệ nhân quyền. Ý định của Hội đồng là cung cấp sự hỗ trợ để thực hiện Tuyên ngôn và thu thập thông tin về tình hình của những người bảo vệ nhân quyền khắp thế giới. Tháng 8-2000, bà Hina Jilani đã được Tổng thư ký bổ nhiệm làm người đầu tiên nắm chức vụ này.

**1. Nhiệm vụ chính thức của Đại diện Đặc biệt**

Vị Đại diện Đặc biệt đảm trách các hoạt động trong sự độc lập hoàn toàn với bất kỳ Quốc gia nào, không phải là thành phần nhân viên Liên Hiệp Quốc và chẳng nhận tiền lương. Nhiệm vụ của Đại diện Đặc biệt, như trình bày ở đoạn 3 Nghị quyết 2000/61 của Hội đồng Nhân quyền, là tiến hành các hoạt động chính sau đây:

**(a)** Tìm kiếm, tiếp nhận, kiểm tra và phân hồi thông tin về tình hình và các quyền của bất cứ ai hành động riêng lẻ hoặc kết hợp với người khác, nhằm thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền lẫn các quyền tự do cơ bản;

**(b)** Thiết lập hợp tác và tiến hành đối thoại với các Chính phủ và các tác nhân quan tâm về việc xúc tiến và thực hiện Tuyên ngôn cách hiệu quả;

**(c)** Khuyến nghị các chiến lược hữu hiệu hơn nữa để che chở những người bảo vệ nhân quyền và theo dõi các khuyến nghị đó;

Hội đồng Nhân quyền thúc giục mọi Chính phủ hợp tác lẫn hỗ trợ vị Đại diện Đặc biệt và cung cấp mọi thông tin được yêu cầu. Đại diện Đặc biệt được yêu cầu nộp báo cáo thường niên cho Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng LHQ.

**2. Các hoạt động thiết thực của Đại diện Đặc biệt.**

Nhiệm vụ chính thức của Đại diện Đặc biệt là một nhiệm vụ rất rộng, đòi hỏi xác định các chiến lược, các ưu tiên và các hoạt động để thực hiện nó. “Che chở” người bảo vệ nhân quyền là mối bận tâm quan trọng nhất của Đại diện Đặc biệt. Che chở được hiểu là bao gồm sự che chở bản thân những người bảo vệ nhân quyền và che chở quyền bảo vệ nhân quyền của họ.

Đại diện Đặc biệt thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn

như nhau được áp dụng đồng đều ở từng Quốc gia, trong sự hòa hợp với đặc tính toàn cầu của nhiệm vụ. Nhiều kiểu hoạt động rộng lớn được thực hiện, dấu thường có vài chông chéo giữa chúng, với một số hoạt động phục vụ một số mục tiêu khác nhau.

**(a) Tiếp xúc với những người bảo vệ nhân quyền**

Trước hết và trên hết, Đại diện Đặc biệt cố gắng tiếp cận chính những người bảo vệ nhân quyền, để:

- Sẵn sàng nhận thông tin từ người bảo vệ, bao gồm cả những cáo buộc vi phạm nhân quyền đối với họ (xem mục “(d) các trường hợp cá nhân” bên dưới), và sử dụng thông tin này trong việc xác định những mối quan tâm sẽ nêu ra với các Quốc gia;
- Điều đặn tham gia các sự kiện nhân quyền quốc gia, khu vực và quốc tế (bao gồm cả phiên họp hàng năm của Hội đồng Nhân quyền), vốn cung cấp nhiều cơ hội tiếp xúc với những Người Bảo vệ từ khắp thế giới.

**(b) Tiếp xúc với các Quốc gia**

Đại diện Đặc biệt duy trì liên lạc thường xuyên với các Quốc gia. Các cuộc tiếp xúc tổng quát được thực hiện thông qua các diễn đàn như các phiên họp thường niên của Hội đồng Nhân quyền ở Geneva và Đại hội đồng ở New York, trong đó Đại diện Đặc biệt trình bày báo cáo hàng năm cho các Quốc gia, trả lời các câu hỏi của họ và có thể gặp gỡ riêng các đoàn đại biểu Quốc gia để thảo luận về các vấn đề quan tâm, bao gồm cả trường hợp cá nhân.

Các tiếp xúc cụ thể hơn được tiến hành trên cơ sở song phương trong các hội nghị hoặc trong các văn bản và chúng được Đại diện Đặc biệt sử dụng để nêu lên các mối bận tâm cụ thể với từng Quốc gia và tìm kiếm sự hỗ trợ của họ, ví dụ, trong việc giải quyết một trường hợp hoặc để có lời mời thăm viếng.

**(c) Tiếp xúc với các tác nhân quan trọng khác**

Suốt năm, Đại diện Đặc biệt gặp gỡ nhiều tác nhân khác có liên quan đến nhiệm vụ và hoạt động của mình, bao gồm các quốc hội, các tổ chức liên chính phủ khu vực và các nhóm quốc gia có cam kết cải tiến vai trò và hoàn cảnh của những người bảo vệ nhân quyền.

**(d) Các trường hợp cá nhân**

Đại diện Đặc biệt nêu lên với các Quốc gia những trường hợp vi phạm nhân quyền đáng quan tâm chống lại những người bảo vệ. Thông tin về các trường hợp như thế được nhận từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm

các giới chức Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan Liên Hiệp Quốc, các phương tiện truyền thông và cá nhân người bảo vệ nhân quyền.

Khi thông tin đến, trước hết Đại diện Đặc biệt tìm cách xác định xem nó có nằm trong nhiệm vụ của mình chăng. Thứ hai, làm mọi nỗ lực để xác định giá trị pháp lý có thể của cáo buộc vì phạm nhân quyền và độ tin cậy của nguồn thông tin. Thứ ba, Đại diện Đặc biệt tiếp xúc với Chính phủ Quốc gia nơi bị cho là đã xảy ra vi phạm. Việc tiếp xúc thường được tiến hành thông qua hoặc một thư "hành động khẩn cấp" hoặc một thư "cáo buộc" gửi Ngoại trưởng Quốc gia đó đồng thời gửi đến phái bộ ngoại giao của họ bên cạnh Liên Hiệp Quốc ở Geneva. Bức thư cung cấp các chi tiết của nạn nhân, các mối quan tâm về nhân quyền và các sự kiện bị cáo buộc. Mục tiêu chính của bức thư là đảm bảo rằng các giới chức Nhà nước được thông tri về cáo buộc càng sớm càng tốt và rằng họ có một cơ hội để điều tra nó hầu kết thúc hoặc ngăn chặn bất cứ sự vi phạm nhân quyền nào.

- Các thư "hành động khẩn cấp" được sử dụng để cung cấp thông tin về một sự vi phạm bị cho là đang diễn ra hoặc sắp xảy ra. Mục đích là đảm bảo rằng các giới chức Nhà nước thích hợp được thông báo càng nhanh càng tốt về các hoàn cảnh để họ có thể can thiệp hầu chấm dứt hay ngăn chặn một sự vi phạm. Ví dụ, một đe dọa giết chết được báo cáo đang nhắm vào một luật sư nhân quyền để trả đũa công việc nhân quyền của đương sự có thể được xử trí thông qua một lá thư hành động khẩn cấp.

- Các thư "cáo buộc" được sử dụng để cung cấp thông tin về những vi phạm được cho là đã xảy ra và hậu quả của chúng lên người bảo vệ nhân quyền gặp nạn không thể thay đổi được nữa. Loại thư này được sử dụng chẳng hạn trong trường hợp thông tin đến Đại sứ Đặc biệt một thời gian lâu sau khi việc lạm dụng nhân quyền đã xảy ra và đã có kết luận. Ví dụ, nơi đâu một người bảo vệ nhân quyền đã bị giết chết, vấn đề sẽ được nêu lên với Quốc gia thông qua một bức thư cáo buộc.

Trong cả hai loại thư trên, Đại diện Đặc biệt yêu cầu Chính phủ liên quan thực hiện mọi hành động thích hợp để điều tra, xử trí các sự kiện bị cáo buộc và thông tri các kết quả điều tra lẫn các hành động của mình. Các thư cáo buộc tập trung chủ yếu vào việc yêu cầu các giới chức Nhà nước điều tra các sự kiện và tiến hành khởi tố

hình sự những kẻ trách nhiệm. Các thư gửi tới các Chính phủ đều bí mật và phải như vậy cho đến cuối năm, khi Đại diện Đặc biệt nộp báo cáo thường niên lên Hội đồng Nhân quyền về những thông tri với các Chính phủ về các trường hợp cụ thể.

Đại diện Đặc biệt liên tục trao đổi ý kiến với các báo cáo viên đặc biệt của LHQ, những người có nhiệm vụ riêng liên quan đến một trường hợp cụ thể, và thường xuyên gửi các thư quan tâm chung tới những kẻ giữ nhiệm vụ này.

#### **(e) Các chuyến thăm viếng Quốc gia**

Đại diện Đặc biệt được ủy nhiệm tiến hành các chuyến thăm chính thức tới các Quốc gia. Một số Quốc gia đưa ra lời mời thường trực, và trong các trường hợp khác, Đại diện Đặc biệt viết gửi Chính phủ yêu cầu lời mời được gia hạn. Những chuyến thăm này cung cấp một cơ hội để kiểm tra chi tiết vai trò và hoàn cảnh những người bảo vệ nhân quyền trong nước, để xác định các vấn đề cụ thể và đưa ra các khuyến nghị giúp giải quyết chúng ra sao. Do bản chất nhiệm vụ, Đại diện Đặc biệt phải xem xét với óc phê phán hoàn cảnh những người bảo vệ nhân quyền trong một quốc gia. Tuy nhiên, tiến trình nhằm cung cấp một đánh giá độc lập và vô tư vốn sẽ được sử dụng cho mọi tác nhân trong việc tăng cường sự đóng góp của những người bảo vệ vào nhân quyền cũng như tăng cường việc che chở họ.

Các chuyến thăm viếng quốc gia thường diễn ra trong khoảng từ 5 đến 10 ngày; suốt thời gian đó, Đại diện Đặc biệt gặp các lãnh đạo bang và Chính phủ, các bộ trưởng liên quan, các định chế nhân quyền độc lập, các cơ quan Liên Hiệp Quốc, các phương tiện truyền thông và đích thân những người bảo vệ nhân quyền, trong số những kẻ khác.

Các vấn đề được nêu ra trong những chuyến thăm như vậy bao gồm: các vi phạm đối với những người bảo vệ nhân quyền, sức mạnh của "môi trường" trong đó người bảo vệ thực hiện công việc nhân quyền của họ, bao gồm tự do lập hội và tự do ngôn luận, quyền nhận tài trợ và sự hỗ trợ cho người bảo vệ được pháp luật nội địa quy định; cũng như những nỗ lực do nhà chức trách thực hiện để che chở người bảo vệ nhân quyền khỏi bị xâm phạm.

Vài tháng sau mỗi cuộc thăm viếng, Đại diện Đặc biệt làm một báo cáo về chuyến viếng thăm, nêu ra giữa bao sự khác các mối quan tâm chính và các khuyến nghị hành động.

Báo cáo này sau đó được Đại diện Đặc biệt chính thức đệ trình tại phiên họp tiếp theo của Hội đồng Nhân quyền.

#### **(f) Các hội thảo và hội nghị**

Hàng năm, Đại diện Đặc biệt tham dự một số sự kiện bao gồm các hội thảo và hội nghị tổ chức xung quanh chủ đề trung tâm là những người bảo vệ nhân quyền, hoặc xung quanh các chủ đề rộng lớn hơn liên quan đến những người bảo vệ, chẳng hạn việc dân chủ hóa. Những sự kiện này có thể được tổ chức bởi các Quốc gia, Liên Hiệp Quốc, các đại học, các tổ chức phi chính phủ và các tác nhân khác.

#### **(g) Các chiến lược**

Đại diện Đặc biệt có thể xác định các chủ đề được coi như liên quan chủ yếu đến vai trò và hoàn cảnh của những người bảo vệ nhân quyền trên khắp thế giới và tìm cách hỗ trợ họ thông qua hành động cách rõ ràng cụ thể trong các lĩnh vực đó. Những chủ đề như thế là: tiến trình dân chủ hóa, trách nhiệm của chính quyền địa phương và tác động của luật về an ninh hay chống khủng bố lên những người bảo vệ nhân quyền. Một chiến lược thích hợp để hỗ trợ những người bảo vệ là thiết lập và củng cố mạng lưới bảo vệ cho họ ở khu vực.

#### **(h) Các báo cáo**

Các báo cáo thường niên của Đại diện Đặc biệt cho Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng LHQ, như nhiệm vụ yêu cầu, sẽ cung cấp một hồ sơ về các hoạt động trong năm, mô tả các xu hướng và quan tâm chính được nhận ra suốt năm, và đưa ra các khuyến nghị xử trí chúng như thế nào. Một số báo cáo xem xét các chủ đề quan tâm chính, chẳng hạn tác động của luật an ninh lên người bảo vệ nhân quyền và công việc của họ. Các báo cáo này là những thông tin rất hữu ích về các vấn đề mà những người bảo vệ nhân quyền phải đối mặt ở các nước và miền cụ thể, cũng như về các chủ đề cá biệt của mối quan tâm toàn cầu. Các khuyến nghị được phác thảo trong mỗi báo cáo cung cấp cơ sở cho hành động của các Quốc gia, các cơ quan của Liên Hiệp Quốc, bản thân những người bảo vệ nhân quyền, khu vực tư nhân và một loạt các tác nhân khác. Các báo cáo của Đại diện Đặc biệt có sẵn trên trang mạng của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (OHCHR) ([www.ohchr.org](http://www.ohchr.org)).

Mục tiêu của mọi nhóm hoạt động nói trên là đóng góp vào việc che chở những người bảo vệ nhân quyền và thực hiện Tuyên ngôn về họ.

### **3. Những sắp xếp về hậu cần và**

## nguồn lực – vai trò của Cao ủy Nhân quyền LHQ

Như các báo cáo viên đặc biệt của Liên Hiệp Quốc, Đại diện Đặc biệt chỉ được tiếp cận các nguồn lực hạn chế. Các chiến lược và hoạt động do đó cần được thích nghi cho phù hợp.

Đại diện Đặc biệt nhận được sự hỗ trợ đáng kể trong việc thực hiện nhiệm vụ từ Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, đặc biệt thông qua “các viên chức văn phòng” liên hệ. Họ là những thành viên của Hội đồng Nhân quyền LHQ, đặt trụ sở tại Geneva, chịu trách nhiệm quản lý - dưới sự hướng dẫn của những người ủy quyền- các hoạt động từng ngày theo những nhiệm vụ chuyên đề đã được Hội đồng Nhân quyền đặt ra. Ví dụ, các nhân viên Văn phòng Cao ủy Nhân quyền thường xuyên nhận thông tin về các cáo buộc vi phạm chống lại những người bảo vệ nhân quyền, họ phân tích các thông tin này rồi truyền đạt cho Đại diện Đặc biệt. Họ hỗ trợ Đại diện Đặc biệt trong việc soạn thảo các báo cáo, giúp đỡ trong việc chuẩn bị và tiến hành các chuyến thăm quốc gia. Các tiếp xúc bên ngoài từng ngày với Đại diện Đặc biệt –từ các đại sứ quán, các tổ chức phi chính phủ và nhân viên Liên Hiệp Quốc– thường được duy trì thông qua việc tiếp xúc với các viên chức văn phòng này. Các dịch vụ hành chính của Cao ủy Nhân quyền LHQ cung cấp sự hỗ trợ trong việc tổ chức và tài trợ sự đi lại cùng các hoạt động khác.

Một khoản tiền nhỏ được cung cấp từ ngân sách Liên Hiệp Quốc để Đại diện Đặc biệt thực hiện khoảng hai chuyến thăm quốc gia chính thức mỗi năm, tham dự các phiên họp của Hội đồng Nhân quyền lần Đại hội đồng LHQ và tham gia vào các cuộc hội đàm tại Geneva. Thành thạo, các cơ quan của LHQ và các tổ chức phi chính phủ lại cung cấp các nguồn bổ sung để hỗ trợ việc tổ chức các hội thảo, việc phổ biến các báo cáo nghiên cứu và các hoạt động chung khác theo nhiệm vụ yêu cầu.

### **Bản dịch của bns Tự Do Ngôn Luận**

**Nguồn: Fact Sheet No.29, Ch. 3, the Office of the UN High Commissioner for Human Rights**



United Nations  
**Human Rights**

OFFICE OF THE HIGH COMMISSIONER FOR HUMAN RIGHTS

# PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẬN TÚY THƯ NGỎ về hai tù nhân Mai Thị Dung và Nguyễn Hữu Cầu Hội trường Trung ương Lê Quang Liêm 13-10-2012

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Nam Mô A Di Đà Phật

Tôi đang nằm trên giường bệnh, được đọc bài tường thuật của Đài Á Châu Tự Do phỏng vấn ông Võ Văn Bửu về vấn đề Mai Thị Dung làm tôi cảm động đến không cầm được nước mắt.

Thật ra, Mai Thị Dung là con nuôi của tôi, là một nữ cán bộ năng nổ của Phật Giáo Hòa Hảo Thuận Túy (PGHHTT) đã đứng vào hàng ngũ tranh đấu của PGHH Thuận Túy trên 10 năm qua, bị tù tội nhiều lần, có lần phải tự mổ bụng để phản đối trong một cuộc bố ráp của nhà cầm quyền Cộng sản (CS) đàn áp PGHH, có lần phải cắt cổ để phản đối chính sách giam cầm của nhà cầm quyền CS.

Mai Thị Dung bị bắt một lượt với chồng là Võ Văn Bửu, bỏ lại 2 đứa con thơ lên 10, cô út không ai nuôi dưỡng, may nhờ bà con cô bác tín đồ đùm bọc. Mai Thị Dung bị nhà cầm quyền CS đàn áp lý lẽ kêu án 2 lần: 11 năm tù. Mai Thị Dung không nhận tội.

Mai Thị Dung vào tù được vài năm thì bị bệnh hoạn liên miên vì sự ngược đãi của nhà tù. Bị bệnh hoạn mà nhà tù, vì mặc cảm mà không cho chữa trị gì hết cho nên bệnh hoạn ngày càng trầm trọng sắp chết.

Trước hoàn cảnh khốn khổ này tôi đã yêu cầu nhà cầm quyền CS cho phép đem Mai Thị Dung ra bệnh viện ngoài để chữa trị, chi phí gia đình đài thọ, nhưng dù tôi đã kêu gào mòn hơi mỏi sức, nhà cầm quyền cs vẫn một mực mắt lấp tai ngơ !... Thật là vô nhân đạo.

Đến nay, 02-10-2012, Võ Văn Bửu vừa mãn tù 7 năm vào thăm vợ. Anh muốn ngắt xiú trước cảnh ngộ Mai Thị Dung đi phải có 2 người kè, tay chân run rẩy, nói không ra tiếng, không còn về gì là con người bình thường, có lẽ sắp chết... Trong lúc đó thì Cục Bảo vệ

Chính trị (Sài Gòn) nói với Võ Văn Bửu là báo Mai Thị Dung phải ký giấy nhận tội thì mới được cho ra ngoài chữa trị, nhưng Mai Thị Dung cũng như Võ Văn Bửu nhứt quyết: “Chết thì chết chứ không nhận tội... Chúng tôi đâu có tội gì mà phải nhận?...”

Lược qua một vài sự việc quá u thương tâm của Mai Thị Dung, thật tôi cảm thấy bàng hoàng và cảm nghĩ: Tại sao ở thế kỷ thứ 21 này lại còn có những chuyện vô nhân đạo đến như thế ấy trên một đất nước có truyền thống 4.000 văn hiến?

Tôi xin kêu gọi quý ông: Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Nguyễn Sinh Hùng, Nguyễn Tấn Dũng. Với tư cách lãnh đạo đất nước, các ông có cảm thấy xúc động trước cái cảnh ngộ của Mai Thị Dung hay không? Các ông nên biết là con người phải có lòng thương người (Trắc ẩn chi tâm nhơn giai hữu chi) mới là con người...

Tôi tha thiết yêu cầu quý ông nên nhún chút thì giờ hướng về trại tù Xuân Lộc để nhìn thấy cảnh ngộ của Mai Thị Dung, mà không chỉ có một Mai Thị Dung đâu, hằng hà sa số Mai Thị Dung... mà mở chút lòng lòng nhân còn sót lại để thể hiện tình người với người.

Tôi cũng xin kêu gọi chư tín hữu PGHH trong lẫn ngoài nước hãy:

- Dành một tuần lễ cầu nguyện cho Mai Thị Dung kể từ mùng 1 tháng 9 âm tức là từ 15 đến 21-10-2012.

- Thực hiện 1 ngày tuyệt thực để phản đối hành động tàn ác của nhà cầm quyền cs đối với Mai Thị Dung vào ngày mùng 1 tháng 9 âm tức là ngày 15-10-2012.

Tôi thành khẩn và tha thiết thỉnh cầu các Tôn giáo bạn trong đất nước Việt Nam, các Hội đoàn, các tổ chức chính trị, Quý nhân vật yêu nước, quý vị Trí thức, quý em sinh viên, học sinh đồng lên tiếng đòi hỏi nhà cầm quyền CS phải cho Mai Thị Dung ra ngoài trị bệnh: “Cứu

một mạng sống hơn nhận được một đồng vàng”.

Tôi thành khẩn và tha thiết thỉnh cầu : Ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, người có trách nhiệm kiểm soát hành động của các thành viên trong việc tuân thủ các Hiệp ước Quốc tế về Nhân quyền, đặc biệt là xem xét việc VN vi phạm trầm trọng về Nhân quyền, nhất là việc đối xử với các tù nhân lương tâm nói chung, vấn đề Mai Thị Dung nói riêng, mà dùng uy tín của mình và của Đại hội đồng LHQ bắt buộc nhà cầm quyền CSVN phải đối xử nhân đạo với Mai Thị Dung đúng theo tinh thần Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị mà VN đã ký gia nhập ngày 24-9-1982... hoặc trả tự do cho Mai Thị Dung hoặc ít nhất cho phép Mai Thị Dung được ra ngoài để chữa bệnh.

- Ủy hội Nhân quyền LHQ, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người VN, Quốc hội Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ, Nghị viện Châu Âu, Quốc hội các Quốc gia Tự do trên Thế giới, Ủy ban Bảo vệ Tôn giáo Mỹ, các MEDIAS toàn cầu, Tổ chức Phóng viên Không Biên giới mở lòng từ bi can thiệp cứu sống Mai Thị Dung, bằng cách này hay cách khác.

Đồng thời tôi cũng xin cùng với mọi người lên tiếng can thiệp về tù nhân thế kỷ Đại úy VNCH Nguyễn Hữu Cầu, yêu cầu nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do vô điều kiện cho ông Đại úy Nguyễn Hữu Cầu.

Tôi cũng xin đề nghị quý vị vận động Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam trao giải Nhân Quyền 2012 cho tù nhân thế kỷ Đại úy VNCH Nguyễn Hữu Cầu (34 năm tù) và tù nhân tôn giáo Mai Thị Dung, rất xứng đáng để nhận giải này.

Nguyên cầu on trên Chư Phật, các Đấng Tối Cao gia hộ cho Nguyễn Hữu Cầu và Mai Thị Dung sớm được tai qua nạn khỏi, thoát cảnh ngục tù, đoàn tụ gia đình.

- Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. Nam Mô A Di Đà Phật

Sài Gòn ngày 13-10-2012.

**TM. Giáo Hội PGHH Th.Túy**

**Hội trưởng Trung ương**

**Lê Quang Liêm**

## PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

# THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Quyết nghị 10 điểm của Đại hội Thường niên lần 1 nhiệm kỳ I Giáo hội Phật giáo VNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ

❀ ❀ ❀ ❀ Salt Lake City 08-10-2012 ❀ ❀ ❀ ❀

Đại hội Thường niên kỳ 1 nhiệm kỳ I Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ tổ chức tại chùa Liên Hoa ở thành phố Salt Lake City, tiểu bang Utah, Hoa Kỳ, trong ba ngày 5, 6 và 7-10-2012, đã thể hiện sâu xa tinh thần “nội soi ý lực, ngoại công ma chướng” với Ý thức Giải nguy hiện trạng phân hóa cộng đồng dân tộc và cộng đồng Phật giáo.

Sau ba ngày Đại hội và qua sáu khoáng đại sôi nổi, chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng ni và quý đạo hữu Cư sĩ, đại diện 37 phái đoàn thuộc các Hội đồng, các Tổng vụ và các Miền, kiểm điểm Phật sự trong năm vừa qua với ý chí thiết tha kiện toàn Giáo hội, đồng thời vạch hướng phát huy sinh hoạt Giáo hội tại hải ngoại liên hệ với tình hình trong nước. Đặc biệt trước tình hình hải ngoại đang có sự đánh phá, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN, song song với sự đánh phá của một số người mạo danh Phật tử. Tạo ảo tưởng như chiến thuật “trong đánh ra ngoài đánh vào”, nhưng kỳ thực, Đại hội nhận thức đó chỉ là phản ứng hốt hoảng của độc tài Cộng sản hợp đồng với các thế lực đen tối hải ngoại trước sức mạnh bền vững như bàn thạch và được quốc tế hậu thuẫn của GHPGVNTN trong và ngoài nước.

Đại hội cũng nhận định rằng sự khởi phát đánh phá, bôi nhọ vu cáo ba Ngài Tăng thống, GHPGVNTN, chùa Điều Ngự, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ngày càng hung hãn và lớp lang của những thế lực đen tối nói trên xuất hiện kể từ sau ngày 27-12-2007, khi Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ nhân danh Hội đồng Lương Viện GHPGVN TN ra Tuyên cáo về việc Trung Quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; rồi tiếp đây Lôi Kêu gọi Biểu tình Tại gia

chống việc Trung Quốc khai thác bôxít ở Tây nguyên; và Lôi Kêu gọi không dùng hàng hóa Trung Quốc. Đại hội nhận định đây có thể là công trình của cơ quan phản gián Bộ Công an Hà Nội liên thủ với cơ quan phản gián Bắc kinh chỉ thị cho tay chân ở hải ngoại tìm trăm phương nghìn kế dập tắt tiếng nói của GHPGVNTN đang vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ Việt Nam, đồng thời cũng là tiếng báo động Trung Cộng xâm lược biển đảo và lãnh thổ VN.

Hai khoáng đại “Kiện toàn và phát triển Giáo hội” và khoáng đại “Vai trò người Cư sĩ trong công cuộc xiển dương chánh pháp và hoằng hóa lợi sinh” của chín vị Tổng vụ trưởng đã cho thấy sự bừng nở xuất thân của Giáo hội với những phát kiến đầy sáng tạo, mới mẻ, trẻ trung, thích ứng với xu thế thời đại và toàn cầu, mang lại hứng khởi cho Đại hội trước tiên đồ đầy thử thách nhưng không kém phần tự hào và hy vọng.

#### Đại hội đồng thanh quyết nghị

1- Phát triển và áp dụng kỹ năng tin học tân kỳ vào các cơ quan truyền thông của Giáo hội thông qua các Trang nhà, Mạng xã hội như Facebook, Twitter, v.v...;

2- Trẻ trung hóa các cơ cấu Giáo hội, khuyến khích và vận động học viên từ các đơn vị và cơ sở Giáo hội tham gia Đại học Hè năm thứ ba, 2013. Đặc biệt mỗi đơn vị sẽ gửi tối thiểu từ 5-10 học viên về tham dự ;

3- Phát triển hàng ngũ nam nữ Cư sĩ để chuyển vận tinh thần bao dung và hòa bình của Phật giáo vào các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, giáo dục, từ thiện, văn hóa, học thuật, khoa học, chính trị, v.v... Vượt bỏ lối sống co cụm hay riêng biệt từng chùa, tạo mối thông cảm và kết hợp tại các Miền làm trung gian cho sự hòa hài sinh hoạt

giữa Trung ương với địa phương ;

4- Phát huy văn hóa Phật giáo đặc thù Việt Nam vào đời sống gia đình, xã hội, kiến trúc, nghi lễ, văn hóa, mà chúng ta trầm đắm quá lâu làm thui chột tinh thần sáng tạo những biểu tượng sinh động nhằm khai mở tâm linh ;

5- Hóa giải khó khăn trước mắt, Giáo hội trung ương cần thường xuyên liên lạc, thăm viếng, hướng dẫn các chùa, tu viện, cơ sở địa phương để ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, hoặc các đánh phá của Cộng sản Việt Nam và của một số thành phần Cần Lao cũ đang nhắm triệt hạ các hoạt động của GHPGVNTN. Học hạnh làm việc nhỏ với trái tim lớn, nhưng đừng làm việc lớn với trái tim nhỏ. Mặc khác, Giáo hội phải kịp thời lên tiếng bảo vệ hàng giáo phẩm của mình trước các chiến dịch bôi nhọ, vu cáo của các thế lực đen tối, hoặc sử dụng biện pháp chế tài theo Quy chế cũng như Hiến chương GHPGVNTN đối với các thành viên phá hoại lập trường, đường hướng Giáo hội hay tinh thần Lục hòa của tập thể người con Phật ;

6- Tổ chức quy mô các khóa an cư kiết hạ, các giới đàn cho Tăng Ni để trường dưỡng đạo hạnh, phát huy giới đức, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng. Đặc biệt mở thêm các khóa Phật pháp cho giới Cư sĩ làm thế liên kết trong đạo hạnh.

7- Nghe và phổ biến rộng rãi **Đài Phật giáo Việt Nam** tới bạn bè tại địa phương mình, cũng như giới thiệu và khuyến khích bà con trong nước đón nghe mỗi kỳ phát thanh hằng tuần ;

8- Tổ chức nghiên cứu, học hỏi các văn kiện, thông điệp và tài liệu do Hội đồng Lương viện trong nước công bố. Tổ chức tại các đơn vị địa phương những cuộc hội luận hay ra mắt sách (như sách **“Một Đồi Vi Đạo Vi dân”** của Đức cố đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang) để tạo sự thông cảm trong Cộng đồng về lập trường, đường hướng của GHPGVNTN làm chất xúc tác cho sự đoàn kết dân tộc cũng như chống chia rẽ, phân hóa ;

9- Hỗ trợ và phát huy phong trào Gia đình Phật tử Việt Nam tại Hoa

Kỳ, mà những thành quả khích lệ thời gian qua biểu hiện sức sống năng động của thể hệ trẻ Phật giáo ;

10- Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2557, dương lịch 2013 sẽ được tổ chức vào ngày 26-5-2013 tại chùa Điều Ngự, trụ sở của Văn phòng 2 Viện Hóa đạo, ở thành phố Westminster, miền Nam California, Hoa Kỳ ; Lễ Tưởng niệm 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức tự thiêu tại chùa Pháp Luân, thành phố Houston, tiểu bang Texas ngày 9-6-2013 ; Đại học Hè Phật giáo năm thứ ba tại chùa Điều Ngự các ngày 4, 5, 6 và 7-7-2013 ; Lễ Húy nhật Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ngày 14-7-2013 tại chùa An Lạc, thành phố San Jose, Bắc California ; và Đại hội Thường niên lần 2 kỳ I tại chùa Thích Ca Đa Bảo ở thành phố Reseda, Nam California ba ngày 11, 12 và 13-10-2013.

**Phật lịch 2556 - Làm tại chùa Liên Hoa,**

**Thành phố Salt Lake City, tiểu bang Utah, Hoa Kỳ,**

**Ngày 8 tháng 10 năm 2012**

## **NIỀM TIN SAU NHỮNG CHẤN SONG (vụ xử phúc thẩm 3 sinh viên Công giáo Vinh) Trường An, thông tin viên RFA, 11-10-2012**

Cảnh dân chúng tập trung biểu tình với băng-rôn, khẩu hiệu đã trở thành một hình ảnh quen thuộc trước các phiên tòa xử những nhà bất đồng chính kiến.

Hơn thế nữa, các hình ảnh, thông tin về các phiên tòa đã được cập nhật và phổ biến rộng rãi và nhanh chóng. Điều này đã ảnh hưởng thế nào đến những người đang bị tòa án Việt Nam buộc tội, điển hình qua phiên tòa xử 3 thanh niên Công giáo Vinh vừa qua?

Những phiên tòa liên tiếp diễn ra để buộc tội những người bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền Việt Nam, cho tới nay không còn là một sự kiện bất bình thường. Bất chấp sự đàn áp của công an, bên ngoài các phiên tòa xử các nhà bất đồng chính kiến vẫn đông đảo dân chúng biểu tình.

**Mạnh mẽ và tự tin hơn**

Ông Trần Đức Trường, bố sinh viên Trần Hữu Đức, 1 trong 3 thanh niên Công giáo trong phiên tòa phúc thẩm ngày 26/9 vừa qua nói như sau: *“Lần đầu tiên tiếp xúc với phiên tòa thành ra là tinh thần chưa được thoải mái cho nên là lần này con cái xác định hành động của nó không có gì là sai. Và nó nhận thức đó là việc làm đúng, nó nằm trong điều luật của nước CHXHCNVN. Tự do bảo vệ công lý, bảo vệ hoà bình, đó là trách nhiệm của mọi người, đó là quyền lợi của con người.”*

Bà Lan, Mẹ của sinh viên Đậu Văn Dương, vừa đi thăm con ngày 4-10 tại nhà tù ở Nghi Kim, huyện Nghi Lộc, Nghệ An cũng cho thấy sự thay đổi ở con mình, từ thái độ bị quan, nhận tội lúc đầu sang một tinh thần thoải mái, tự tin vì biết rằng điều mình làm là hoàn toàn đúng, có tội chăng là tội đối với một nhóm cầm quyền không muốn có bất cứ thay đổi nào làm lung lay quyền lực đang có. Nhưng những thanh niên này tin rằng mình không có tội với công lý, với nhân dân, với thế giới

tự do. Nhận thức đó đã làm họ vững tin hơn. Bà Lan nói:

*“Ngay từ khi bị bắt thì gia đình cũng thấy việc các em làm không đáng tội. Thì đợt ni thì tinh thần các em cũng thấy ra được điều đó ạ. Sau lần này thì tinh thần các em cũng phấn chấn hơn nhiều, cảm thấy cũng vui vẻ.”*

Nguyên nhân do đâu ? Chắc chắn không phải từ sự giáo dục tốt trong các trại tù giữa hai phiên tòa sơ và phúc thẩm. Chắc hẳn không ai quên hình ảnh trước phiên tòa phúc thẩm ngày 26-9: hơn 700 người già, trẻ, gái, trai rồng rã đứng dưới mưa, tay giương biểu ngữ, miệng hô khẩu hiệu, mắt nhòa mưa và lệ nhưng vẫn rực lửa nhìn hàng rào công an đang thẳng tay đàn áp. Họ đến đó để nói rằng: em tôi, bạn tôi, con tôi không có tội.

*“Một lý do để các em mạnh mẽ*



hơn là vì thấy tinh thần ủng hộ mạnh mẽ của mọi người, việc làm của các em là đúng, không có gì là sai trái mà đó là việc cần phải làm. Các em thấy phiên tòa được mọi người ủng hộ, từ chỗ đó mà tinh thần các em mạnh mẽ hơn so với lần trước.”

Sự tương trợ đó như một cơn lũ không những đã kéo tan đi nỗi sợ hãi của những người biểu tình bên ngoài mà nó còn thổi bùng lên cơn bão niềm tin của những người đang đứng trước vành móng ngựa để có thể đồng dạng nói rằng “Tôi không có tội” như Đỗ thị Minh Hạnh trong phiên tòa ngày 18-3-2011. Phiên tòa phúc thẩm vừa qua của các thanh niên Công giáo là một bằng chứng rõ rệt cho thấy sự yểm trợ từ bên ngoài, dù bất cứ hình thức nào đều cần thiết. Một sinh viên có mặt trong cả hai cuộc biểu tình trước phiên tòa sơ và phúc thẩm nhận xét:

“Là người đã chứng kiến hai phiên xử sơ thẩm và phúc thẩm, là một người trẻ, tôi thấy sự yểm trợ từ bên ngoài rất quan trọng. Thứ nhất, đối với những người đang bị giam cầm và xét xử, họ thấy được sự hậu thuẫn của mọi người, từ đó họ càng vững tin hơn về những việc mà mình đã làm. Ví dụ cụ thể nhất là trường hợp của 3 sinh viên trong vụ phúc thẩm hôm 26 tháng 9 vừa qua. Hôm xử sơ thẩm, các bạn có vẻ mất tự tin nhưng khi ra khỏi tòa, các bạn đã thấy sự hiện diện đông đảo của mọi người, cùng với các băng-rôn khẩu hiệu, những lời hô vang, con tôi vô tội, bạn tôi vô tội, em tôi vô tội v.v..

Và kết quả là tại phiên phúc thẩm, nhận thức của các bạn đã thay đổi hẳn, các bạn đã khẳng khái tuyên bố là mình đã rải truyền đơn để kêu gọi tẩy chay bầu cử, một việc làm mà mấy chục năm qua nhà cầm quyền đã lừa đảo người dân và cương quyết không công nhận đó là tội và còn nói rằng đó là quyền đã được Hiến pháp và pháp luật qui định.

Hơn nữa là trong lần thăm nuôi hôm mùng 4-10 vừa qua của gia đình, các bạn đã chia sẻ với gia đình và nhờ chuyển lời cảm ơn đến tất cả mọi người vì mọi người đã làm cho các bạn vững tin hơn, thay

đổi nhận thức, không thấy cô đơn, không còn sợ hãi nữa.

Thứ hai, đối với những người đang cố võ cho công lý và sự thật. Đặc biệt những người trẻ như chúng tôi, là những sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường. Chúng tôi thấy được sự bao bọc, bênh vực và quan tâm của mọi người nên chúng tôi đã thay đổi nhận thức hoàn toàn, hiện ngang đến tham dự phiên tòa, mặc dù trước đây chúng tôi rất chi là sợ bởi vì đó là bạo quyền, cụ thể là đã có rất đông các bạn trẻ đến tham dự hai phiên tòa vừa qua”

### Sự ủng hộ tinh thần

Một tám biểu ngữ, một tiếng hô vang, một bài hát, một ngọn nến thấp lên, những đồng tiền góp lại để thuê xe đi cho kịp phiên tòa là những việc rất nhỏ từ bên ngoài nhưng đã gây nên những ảnh hưởng tinh thần rất mạnh mẽ cho những người phía sau song sắt. Biến họ từ những người cúi đầu nhận tội thành kẻ ngang cao đầu ung dung chấp nhận bản án. Hiện ngang khẳng định việc mình làm là không có tội của các thanh niên Công giáo hay hình ảnh ngang cao đầu của Ts Cù Huy Hà Vũ trong phiên tòa phúc thẩm ngày 2-8-2011 là câu trả lời cho bạo quyền, là niềm tin được xây dựng bằng sức mạnh đến từ bên ngoài:

“Từ cái truyền thông, thì những người trẻ và tất cả các thành phần đón nhận cái truyền thông đó, qua những bài phân tích, qua những thông tin thấp nển cầu nguyện thì họ đọc được và họ thấy rằng những việc làm của các bạn trẻ là không sai. Việc làm xuất phát hoàn toàn từ lương tâm, do đó họ đã đến và dự phiên tòa. Và cái tác dụng tiếp theo là họ họ đến đông như thế thì làm cho những người bị xét xử vững tin hơn. Như trong trường hợp này, các em đã nói rằng: Nhờ sự có mặt của mọi người, nhờ những tiếng hô vang, thấy những tám băng-rôn, khẩu hiệu mà các em đã khẳng khái quả quyết là chúng tôi đã rải truyền đơn để tẩy chay bầu cử giả dối.

Tóm lại, tiếng nói bênh vực kịp thời của các cá nhân, tổ chức, sự chia sẻ cách này hay cách khác, nó có tác động rất quan trọng đối với

công cuộc đấu tranh Dân chủ này. Đối với những người trẻ, những sinh viên như chúng tôi thì qua 2 lần xét xử các bạn Đức, Dương, Sơn hầu như là chúng tôi thay đổi nhận thức hoàn toàn. Chúng tôi cảm thấy sự sợ hãi trong chúng tôi đã giảm bớt, giảm rất chi là rõ ràng. Đến thời điểm bây giờ, qua tám gương khảng khái như thế của các bạn thì chúng tôi sẵn sàng. Có điều kiện thì chúng tôi sẵn sàng tham gia trong cuộc đấu tranh này”

Họ không cô đơn, bên cạnh họ còn có bạn bè, gia đình, người thân và cả sự đồng cảm của những người không quen biết bên kia bờ đại dương. Bồ anh Đức nói : “Gia đình nói thật rất tự hào về việc làm của con mình, hành động con cái là hoàn toàn đúng. Hành động con cái đã nói lên được tiếng nói từ lương tâm, tức là đã làm được những việc có ích cho xã hội”.

Hiến pháp XHCNVN, điều 69 quy định «Công dân có quyền Tự do Ngôn luận, Tự do Báo chí, có quyền được thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của Pháp luật» Với ngân ấy quyền Tự do, nhưng cụm từ mơ hồ «theo quy định của Pháp luật» kèm theo sau vẫn là chiếc còng số 8 vô hình khoá chặt mọi Tự do.

## TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1  
và 15 mỗi tháng

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://8406vn.com>

<http://www.tdngonluan.com>

[www.tudodanchuivietnam.net](http://www.tudodanchuivietnam.net)

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,  
thứ 2, và thứ 4 trên đây,  
Quý vị có thể tìm thấy  
nhiều tài liệu đấu tranh cho  
dân chủ tại Việt Nam**

# ĐẢNG CÔNG SẢN LÀ ĐẢNG CHÍNH TRỊ?

—Le Nguyen DLB 06-10-2012—

Tư duy tạo ra kẻ thù ảo, với các chế tác ngôn ngữ thường xuyên cho các lãnh đạo đảng nhà nước phun ra trên các phương tiện loa đài như “*phỉ báng xuyên tạc chủ trương chính sách, mạ lỵ bôi đen lãnh đạo đảng, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với đảng, nhà nước của các thế lực thù địch, phản cách mạng nhằm tuyên truyền chống phá nhà nước, âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân*” được đảng Cộng sản Việt Nam sử dụng từ lúc khai sinh, tồn tại cho đến ngày hôm nay. Tất cả ngôn ngữ đặc trưng mang nhãn mác Cộng sản Việt Nam đưa vào sử dụng không ngoài mục đích láo lừa, lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để cướp chính quyền, giành độc quyền lãnh đạo nhà nước, điều hành quản trị quốc gia như băng đảng xã hội đen mấy mươi năm qua không hề thay đổi!

Vẫn với luận điệu tuyên truyền dối trá, vẫn với việc sử dụng quần chúng tự phát... tiền, trấn áp, khủng bố tinh thần bất cứ ai không tán đồng lẫn chống lại hành động cướp bóc tàn ác qua việc thanh toán kẻ thù tưởng tượng, đánh tư sản mại bán, thực hiện kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa thu hồi đất quy hoạch, đất dự án từ chính sách bị bọm đất đai sở hữu toàn dân nhằm phân lô chia nền buôn bán chia chác lợi nhuận cho nhau và những ai cương quyết giữ đất đều bị gán cho tội chống người thi hành công vụ hoặc bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá đường lối, chính sách đúng đắn của đảng nhà nước và bị đưa ra tòa diễn “công lý” rồi tống tù?

Những chuyện diễn trò trong nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qua kế hoạch này nọ rất hoành tráng, nghe rất kêu của đảng Cộng sản thực chất là ăn cắp công quỹ, ăn cướp gia tài sự sản cả đời gây dựng của nhân dân không có gì lạ, ai cũng biết! Có lạ chăng là ở thế kỷ 21 mà bản chất cướp cứ lặp đi lặp lại của đảng Cộng sản Việt Nam

không có gì mới, chúng vẫn sống làm việc như ở trong rừng của thế kỷ trước. Dù bây giờ đảng đã biết làm dáng như các em người mẫu chân dài, mặc đồ đẹp vận đồ lớn mang giày tây, trang bị bằng cấp thật lẫn giả đầy mình nhưng phát ngôn, hành động lưu manh, côn đồ của kẻ quen sống ngoài vòng pháp luật vẫn không có gì khác biệt, vẫn ăn nói bạt mạng rất du côn, tục tĩu: “*Tự do cái con c...*”

Nếu chịu khó quan sát phát ngôn và hành động thay mặt đảng, chúng ta sẽ thấy lãnh đạo các cấp của đảng Cộng sản không khác mấy so với đầu lãnh của các băng đảng đâm thuê chém mướn, chúng cũng ăn đảng sống nói đảng gió, cũng sát phạt nhau thẳng tay, cũng tranh giành địa bàn hoạt động bảo kê trấn lột, thu hụi chét. Có thỏa hiệp có đấu tranh để chia sẻ quyền lực, có thanh toán có triệt hạ lẫn nhau khi quyền lợi bị đe dọa như các băng đảng giang hồ.

Hiện nay, không khó để người dân nhận thấy, mỗi ngành nghề trong nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đều có tay chân đầu lãnh đặc trách riêng: từ tệ nạn buôn người mang danh nghĩa xuất khẩu lao động đến tệ nạn mại dâm, ma túy ở các tụ điểm vui chơi giải trí; từ độc quyền xuất nhập cảng nông, hải, khoáng sản thô, sản phẩm công nghiệp hiện đại đến vòng tròn khép kín của các ông vua con trong lãnh vực tài chính ngân hàng; từ chứng khoán, bất động sản đến vàng bạc, đá quý, ngoại tệ... tất cả đều chịu sự chi phối bảo kê của một hay hai ông trùm khoác áo “nhóm lợi ích” là tay chân con cháu, thậm chí chịu sự chi đạo trực tiếp của lãnh đạo cao cấp đảng, nhà nước Cộng sản Việt Nam.

Đặc biệt là các cán bộ đảng viên đảng cầm quyền Cộng sản, đảng nắm giữ quyền lực chính trị, không biết tư duy nhận thức chính trị của chúng có khác nhau không, nhưng cung cách hành xử gần như giống

nhau hoàn toàn, nghĩa là chúng hành xử công tác chính trị như trùm băng đảng xã hội đen, quyền sinh sát tùy theo kích cỡ địa bàn hoạt động, chúng tuyền mộ tay chân cho mục đích đeo bám rình rập bắt bớ, khủng bố đàn áp và cưỡng cướp chứ không thực hiện mục đích, nhiệm vụ của một đảng chính trị, một chính trị gia chuyên nghiệp đúng nghĩa theo ý nghĩa chính thống của chính trị chính danh.

“*Chính trị là những điều chính yếu, quan trọng trong việc tổ chức cai trị, sửa trị, hướng dẫn con người sống chung trong xã hội, phát triển theo nhịp độ điều hòa, ổn định và trật tự, với những mẫu mực luân lý, đạo đức, luật pháp, giáo dục ở mọi lãnh vực, ngành nghề liên quan đến đời sống con người.*” (1)

Theo ý nghĩa chính trị nêu trên, đúng ra những chính trị gia, những lãnh đạo chính trị cấp địa phương đến trung ương, phải thấy có nhiều công tác chính trị cần tìm hiểu học hỏi và phải chu toàn. Thế nhưng cán bộ, đảng viên Cộng sản, nhóm độc quyền tham chính không làm như vậy! Đa phần, nếu không nói là hầu hết lãnh đạo các cấp tỉnh thành, quận huyện, phường xã thiếu hiểu biết nhiệm vụ chính trị, tức là nhiệm vụ tổ chức cai trị, sửa trị để lãnh đạo hướng dẫn con người và xã hội phát triển theo nhịp độ ổn định, trật tự, điều hòa... như thế nào. Chúng hành xử nhiệm vụ chính trị bằng cách mướn các tay đầu gấu hành xử mờ ám như băng đảng sống ngoài vòng pháp luật chứ không hành động chính danh như một nhà nước, đối với bất cứ ai lên tiếng nói khác hoặc chống lại sai phạm vô luật của chúng!

Lẽ ra, muốn tham chính và chu toàn nhiệm vụ chính trị theo lẽ thông thường phải biết làm chính trị là làm gì! Chẳng hạn như chính trị gia, những người làm chính trị, những người có trách nhiệm lãnh đạo chính trị phải nắm vững dân số trong vùng trách nhiệm gồm bao nhiêu người già quá tuổi lao động, bao nhiêu trung niên, thanh niên độ tuổi làm việc, bao nhiêu trẻ em đến tuổi đi học và chưa đi học, kể cả

nắm vững dân số thay đổi theo chiều hướng tăng giảm của khu vực trách nhiệm để có giải pháp thích nghi, đáp ứng nhu cầu y tế cho người già, công ăn việc làm cho người trong độ tuổi lao động và tính ra cần bao nhiêu trường lớp cho trẻ em đi học?...

Ngoài ra, những người tham chính do dân bầu chọn hay do “cơ cấu” đều phải được trang bị kiến thức chính trị theo đúng với ý nghĩa đẹp của chính trị mới có viễn kiến, có khả năng nhận ra thế mạnh kinh tế, văn hóa... nhằm thiết lập chính sách, xây dựng phát triển cộng đồng, nâng cao tiện ích công cộng, gia tăng phúc lợi xã hội, mở mang trung tâm thể dục thể thao, ca nhạc vui chơi giải trí lành mạnh, xây dựng bảo dưỡng cơ sở hạ tầng điện nước, đường sá cầu cống, nhà thương trường học, khuyến khích tạo thuận lợi cho người dân đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh, sản xuất đáp ứng nhu cầu nhân dụng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh cho người dân sinh sống...

Nói chung, tiêu chuẩn tham chính, làm chính trị, chính trị gia, nhất là điều kiện tiên quyết của lãnh đạo chính trị cần phải biết làm chính trị là làm gì! Bên cạnh đó những người tham chính phải học hỏi trau dồi phát huy năng lực lãnh đạo xã hội, tổ chức điều hành phối hợp các ngành nghề liên quan có tính năng hỗ trợ dây chuyền vận hành của bộ máy nhà nước như luật pháp, giáo dục, y tế, thuế khóa, tài chánh, nhân dụng, năng lượng... tất cả việc làm đó đều không ngoài mục đích phục vụ âm no, tự do, hạnh phúc cho người dân, xa hơn nữa là không ngoài mục đích trị quốc an dân, đúng với vai trò, nhiệm vụ chính trị đích thực của nó mang.

Nên biết rằng tham chính, làm chính trị không có nghĩa là phân chia địa bàn hoạt động, cấu kết bè đảng loại trừ nhau để tranh quyền đoạt lợi, thu tóm quyền lực, chia chác quyền lợi làm của riêng hoặc cướp chính quyền để cha truyền con nối truyền đời cai trị cho cá nhân, giòng tộc, phe nhóm băng đảng của

mình như thời quân chủ, như đảng cầm quyền Cộng sản đã, đang làm bấy lâu nay. Hành xử như thế không phải là làm chính trị, hành động đó phải gọi là tụ tập bè đảng đi giết người cướp của chia chiến lợi phẩm cho nhau. Cũng như đảng chính trị độc quyền lãnh đạo nhà nước, tổ chức hệ thống cai trị khắc nghiệt tàn ác đối với dân, lỏng lẻo dễ dãi đối với đảng tạo điều kiện cho đảng viên đứng trên, đứng ngoài luật pháp chỉ có ở các băng đảng hoạt động ngoài vòng pháp luật. Nói cách khác là đảng ngó lơ cho tay chân chia vùng hoạt động phi pháp, trấn lột tài sản của dân, xé thịt công sản quốc gia, tàn dân hại nước, làm như thế phải gọi là đảng cướp chứ không phải đảng chính trị!

Có lẽ, các người Cộng sản mê cuồng nên biết rằng đảng chính trị là công cụ chính trị của thời đại dân chủ, nó ra đời để dựng lên nhà nước dân chủ của dân, do dân, vì dân. Ngày nay, qua thời gian dài thử thách trong cai trị, dù chưa hoàn hảo nhưng nhà nước dân chủ đã trở nên hữu dụng có khả năng mang âm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân loại chứ không chỉ hiện hữu trên các khẩu hiệu tuyên truyền như đảng nhà nước độc tài Cộng sản rêu rao, và nhà nước dân chủ cũng là mô hình lý tưởng để thay thế các nhà nước độc tài bạo ngược quân chủ, quân phiệt, Cộng sản.

Do đó, để thay thế đảng cướp Cộng sản, đội quân tiên phong lãnh đạo nhà nước, xã hội theo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh hoang tưởng... bằng các đảng chính trị chân chính, cạnh tranh chính trị lành mạnh trong một thể chế chính trị dân chủ đa đảng. Ngay bây giờ các đảng phái chính trị, các cá nhân yêu nước muốn đóng góp cho đất nước cần phải chuẩn bị tư tưởng chính trị chân chính, mở rộng tầm nhìn, trau dồi kiến thức lẫn tư tưởng hợp thời đại nhằm đóng góp thiết thực cho bước chuyển đổi chính trị trong những ngày tháng tới đây:

“...Ngoài quan sát nghiên cứu, học hỏi điều hay lẽ phải, những văn minh tiến bộ, khoa học của hệ thống tổ chức cai trị dân chủ, chính thể

dân chủ. Các chính trị gia tương lai cần tiếp cận, trang bị cho mình những tư tưởng lấy lòng đã từng góp phần không nhỏ trong tiến trình phát triển xã hội loài người. Từ triết học, tôn giáo, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cả đông lẫn tây tự cổ chí kim để có tầm nhìn rộng lớn hơn, xa hơn, để biết rằng con người rất bé nhỏ, rất đáng thương tội nghiệp, không ai được quyền chọn lựa giàu nghèo, tôn giáo, màu da, nơi chốn chào đời, mọi thứ đều diễn ra trước khi con người biết phân biệt tốt xấu, thiện ác, giàu nghèo. Rồi chính những tinh hoa nhân loại này sẽ giúp các chính trị gia có lòng vị tha, bao dung, biết hóa giải, dung chứa những tư tưởng, chính kiến, quan điểm nghịch chiều của nhiều phía, nhiều thành phần, nhiều khuynh hướng khác biệt hầu đáp ứng nhu cầu thời đại, xứng đáng là chính trị gia thời đại, người lãnh đạo xã hội loài người phát triển trong tương lai.” (2)

Luận bàn đảng chính trị, chính trị gia, nhìn lại tội ác của đảng Cộng sản gieo rắc khổ đau xuống dân tộc, đất nước Việt Nam và nhìn cái cách đảng quản trị điều hành quốc gia sau nhiều chục năm độc quyền lãnh đạo. Dù kiên nhẫn, thiện chí đến cách mấy để tìm thấy dấu hiệu đảng chính trị trong đảng Cộng sản cũng đều vô vọng và cho dù có cố tìm kiếm mặt tốt, mặt tích cực nhất của đảng Cộng sản cũng không thể tách rời được hình ảnh óm đối, mình mẩy đầy máu me của người dân vô tội run rẩy dưới biểu tượng búa đập đầu, liềm cắt cỏ bên cạnh bức tượng bán thân của ông Hồ Chí Minh nhếch mồm cười tưa máu ra hai bên mép với vẻ mãn nguyện vì có lớp hậu duệ kế thừa phát huy được tài hút máu, cướp giết vượt chỉ tiêu của ông và đảng dè ra!

*Le Nguyen*

**Đừng nghe những gì Cộng sản nói.  
Hãy nhìn những gì Cộng sản làm!**

# Từ sụp đổ kinh tế VN bàn tới chế độ dân chủ

**Dự Đoán Kinh Tế 08-10-2012**

*LTS: Đây là 1 đề tài tương đối phức tạp, ban biên tập mong mọi độc giả chịu khó suy ngẫm và nắm rõ khái niệm Dân chủ trước khi đọc bài này. Nếu có thể, các bạn nên đọc trước phần ghi chú ở cuối bài có ghi ra định nghĩa về Dân chủ.*

Nền kinh tế quốc gia chúng ta đang trên bờ vực sụp đổ. Tin tức này đã vang vọng khắp năm châu từ các chuyên gia kinh tế ngoại quốc, nhà bình luận trên các báo kinh tế uy tín như Wall Street Journal, Bloomberg hay Financial Times.

Sự thật này đã được chúng tôi, những kinh tế gia người Việt vạch ra từ hơn 1 năm trước đây. (Dự đoán kinh tế, 26-08-2011)

Câu trả lời cho sự sụp đổ của nền kinh tế này thực ra rất đơn giản. VN không làm gì ra tiền cả.

Công nghiệp “lắp ráp hàng điện tử” đã chính thức sập. Samsung buồn rầu tuyên bố: nhà máy tại VN chỉ dùng hộp giấy và bao nylon của VN, còn lại không thể Việt Nam hóa bất cứ thứ gì, kể cả con ốc, dây điện, đồ cắm điện.

Công nghiệp đóng tàu: SẬP.

Công nghiệp xi măng: SẬP.

Công nghiệp sắt thép: SẬP.

Công nghiệp chế tạo hàng phụ tùng xe hơi: SẬP.

Vài năm trước, nghe ông Dũng tuyên bố “2015 sẽ xuất khẩu xe made in VN” mà chúng tôi cười rũ rượi. Ông này quá dốt về khoa học kỹ thuật mới nói như vậy.

Vì lẽ, VN **gia công** làm cái bóng đèn, quạt nước, mà làm xong thì cũng sẽ **quá** hay rồi, chứ đừng nói cái niền xe, bàn đạp thắng, v.v... và lại càng đừng nói nguyên chiếc xe. Ông ta không hiểu nổi, làm cái **bóng đèn** xe hơi nó phức tạp đến như thế nào.

Làm cái quạt nước chịu được nhiệt độ thay đổi từ -30F tới 120F là chuyện không hề dễ dàng. Cả thế giới không có quá vài quốc gia làm nổi, trong đó tại Á châu chỉ chừng 5 nước: Nhật, Hàn Quốc là làm tốt, còn TQ, Thái Lan, Ấn Độ làm không tin tưởng được.

Việt Nam là cái gì mà làm nổi cái quạt nước, do cty VN làm – chứ nếu Michelin đem mọi chất hóa học vô làm, kiểu như Intel làm chip thì nói làm gì, vì VN chỉ bấm nút, lương \$1/giờ.

Nghe nói tới “công nghiệp chế tạo xe hơi” mà chúng tôi cười té ghế. Như nói anh y tá trong chiến khu mà xuất bản công trình nghiên cứu về sinh hóa học phân tử (molecular biochemistry) trên báo Nature vậy.

## Không thể đốt cháy giai đoạn

Trong văn hóa xã hội, tất cả các quốc gia đều phải trải qua các giai đoạn phát triển theo thứ tự, trong đó tại Âu châu trải qua các thời kỳ:

1- Thời Huyền sử, trước thế kỷ 8 trước Công nguyên. 2- Thời Cổ đại, từ thế kỷ 8 trước Công nguyên đến thế kỷ 5 Công nguyên. 3- Thời Trung cổ từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 15. 4- Thời Phục hưng từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 16. 5- Thời Cải cách từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 17. 6- Thời Khai sáng từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 18. 7- Thời Cách mạng công nghiệp từ thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20. 8- Thời Hiện đại từ đầu thế kỷ 20 đến hiện nay. 9- Thời Nano từ khoảng năm 2025 trở đi. 10- Thời Singularity từ năm 2045 trở đi.

Việt Nam, về văn hóa xã hội, đang trong thời kỳ Trung cổ, sau Âu châu khoảng 500-600 năm.

Việt Nam, cho dù sau khi Việt Cộng rời khỏi, vẫn sẽ **phải** trải qua thời kỳ Phục hưng, Cải cách, Khai sáng, rồi mới chuyển qua Cách mạng công nghiệp, rồi tới Hiện đại.

**Không thể đốt giai đoạn**, mà chỉ có thể **rút ngắn**, ví dụ, do học hỏi các quốc gia Âu châu, Việt Nam **rút ngắn** các thời kỳ này xuống dưới 100 năm, thay vì 500 năm như bên Âu châu.

Vì lẽ, **không thể có cách mạng công nghiệp mà không có giai cấp trung lưu làm xương sống cho nền kinh tế, tài chính, chính trị, văn hóa, xã hội.**

Và giai cấp này phải mất ít nhất 30 năm mới tích lũy tư bản tạo ra

được. Người ta phải học ăn, nói, ngồi, đứng, ngoại ngữ, v.v... chứ không phải dúi 1 đồng tiền vào tay người mới trong rừng ra, dưới què mới lên thành phố, mà có thể biến họ thành “giai cấp trung lưu”.

Giai cấp này lập nên các cty vừa và nhỏ, làm gia công, rồi 1 số họp lại thành cty lớn, nhiều cty lớn lập thành tập đoàn v.v.. phải **tự nguyện** và trải qua nhiều năm kinh nghiệm.

Chứ không phải ông Dũng ký 1 sắc lệnh, liệng vào mấy trăm ngàn tỉ đồng, rồi úm ba la một phát, chỉ qua đêm, lập nên 1 tập đoàn công nghiệp như **Vinashin**, mà mong thành công đi cạnh tranh với nước ngoài, với Hyundai Heavy Industries!

Muốn tạo ra 1 thế hệ người làm nhóm trưởng, supervisors, managers, mid-level managers, thì phải mất vài chục năm **kinh nghiệm**, chứ không phải dùng 1 phát, ban chức cho các đảng viên trung thành, rồi mong họ làm việc tốt.

Người biết chuyện như chúng tôi nhìn vào các hành động ngổ ngáo của ông Dũng mà nhin cười không được.

## Tính chính đáng của chính thể

Sau đây nói thêm về chính trị, và các bước đường chính trị VN sẽ phải trải qua, sau khi V.Cộng ra đi.

**Hiện nay**, quyền Lực tại Việt Nam là do bạo lực, võ lực mà ra, chứ không do Lý lẽ, Lý luận như Thời đại Khai sáng 1637-1778 tại Pháp, và lại càng không từ Nhân dân mà ra như hiện nay tại đa số các quốc gia có Dân chủ.

Tại Việt Nam hiện nay, trong chính trị, người ta chưa được như Immanuel Kant miêu tả, còn chưa “được tự do sử dụng trí thông minh của riêng họ”. Điều 4 Hiến pháp Việt Nam hiện nay ghi rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Trong khi đó, Chính quyền Việt Nam, đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp Việt Nam 1992 tất cả đều chưa từng có được **một** phiếu bầu tự do từ Nhân dân.

Thua xa nhân dân Anh, Đức, Pháp từ 375 năm trước, cho đến ngày nay mọi người Việt Nam đều không được phép “sử dụng trí thông

minh của riêng họ” để nói lên rằng “đảng Cộng sản Việt Nam không thể là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam”, vì nếu làm như vậy họ chắc chắn bị ở tù, mọi thân nhân, người trong gia đình đều sẽ bị toàn bộ hệ thống chính trị, truyền thông đại chúng triệt hại, chế giễu cho đến chết mới thôi.

Chính quyền Việt Nam, đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp Việt Nam 1992, do đó, là các thực thể de facto, hiện thực, chứ không chính thực, không bona fide –nghĩa là Hiến hữu chứ không Chính đáng.

“Luật pháp” không do Nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp làm ra là “Luật pháp” vô giá trị, hoặc chỉ có giá trị đối với người viết ra mà thôi. Chính quyền Việt Nam hiện nay có mức độ Chính đáng cùng lắm chỉ như các chính quyền thời Phong kiến tại Việt Nam trong 4500 năm trước và kết thúc thời vua Bảo Đại, nếu đem so sánh với Pháp thì chỉ như chính quyền Napoléon tuy có khác rất xa là cả ba đời vua Napoléon Đệ Nhất, Nhị, Tam đều mở mang bờ cõi nước Pháp, trong khi chính quyền Việt Nam thu nhỏ bờ cõi Việt Nam, nhượng SEAL (sea, earth, air, land) cho Trung quốc là một chính quyền Phong kiến khác hiện bảo hộ cho Chính quyền Việt Nam.

**Dân chủ là đạo đức, đạo đức là dân chủ.**

Chúng tôi muốn nhân dịp bàn xa thêm 1 chút.

Cho dù Dân chủ là văn minh, là khuynh hướng phát triển tất yếu của mọi chính phủ, quốc gia giàu mạnh khắp năm châu, nhưng Dân chủ có phải là một ước vọng có tính đạo đức xã hội hay không? Dưới đây, xin được chứng minh điều này.

Dân chủ tự bản thể bao gồm nhiều ngành học và cần đến kết quả từ chính trị học, xã hội học, kinh tế học, để đưa ra được các sự chỉ dẫn thực thể này.

Dân chủ liên quan đại thể đến một phương pháp trong đó một nhóm người nào đó cùng quyết định, với đặc điểm là có sự bình đẳng trong các người tham gia vào giai đoạn ban đầu trong quyết định tập thể cuối cùng.

Phương pháp “Dân chủ Lập pháp” tốt hơn các phương pháp bất Dân chủ trong ba cách: chiến lược, trí thức, và qua tăng tiến phẩm giá của các công dân Dân chủ.

Về **chiến lược**, Dân chủ có lợi thế vì thúc đẩy các người lập quyết định phải tính đến lợi ích, quyền lực và ý kiến của đa số quần chúng trong xã hội. Vì Dân chủ cung cấp quyền lực chính trị cho mọi người, nhiều người được kể đến và có ảnh hưởng hơn là dưới các chế độ quý tộc, quân chủ, và Đảng chủ.

Về **trí tuệ**, Dân chủ là phương pháp lập quyết định tối ưu nhất, trên căn bản rằng đó là một điều nói chung rất đáng tin cậy nếu các thành viên được giúp tận tình để họ khám phá ra các quyết định đúng.

Bởi vì Dân chủ đem tuyệt đại đa số quần chúng vào tiến trình lập quyết định, Dân chủ có thể sử dụng nhiều nguồn thông tin và thẩm định có tính chỉ trích về luật pháp và chính sách.

Việc lập quyết định một cách Dân chủ thường được đặt trên nhiều tin tức có được về lợi ích và sự thiệt hại cho quần chúng, do đó nhiều thể chế và cơ cấu chính trị, xã hội sẽ được phát triển để tăng tiến các lợi ích đó và giảm thiểu thiệt hại, ví dụ như xây cất một nhà máy phải đi cùng lúc với việc xây bãi chứa chất thải và lập quy trình phân hủy các chất thải đó. Cùng lúc phải phát triển cơ quan quản lý chất thải, do nhân dân giám sát.

Hơn nữa, việc thảo luận rộng khắp, tiêu biểu cho Dân chủ, sẽ nâng cao các thẩm định mang tính chỉ trích có nguồn gốc từ nhiều tư tưởng đạo đức khác nhau gộp lại để hướng dẫn các người lập quyết định phải dung hòa và quan tâm đến các ý kiến khác biệt.

Về **nhân cách**, Dân chủ có khuynh hướng làm quần chúng đứng lên đấu tranh cho chính họ hơn là các phương cách quản trị khác bởi vì Dân chủ làm cho các quyết định tập thể tùy thuộc vào quần chúng hơn là các chính phủ thuộc giới quý tộc, quân sự, hay Đảng chủ.

Vì vậy, trong các xã hội Dân chủ, các cá nhân được khuyến khích

nên tự chủ nhiều hơn. Thêm vào đó, Dân chủ có khuynh hướng làm quần chúng suy nghĩ cẩn thận và có lý trí hơn vì nếu họ làm như vậy thì có thể đem lại các sự thay đổi trong các sự việc họ quan tâm đến.

Do đó, Dân chủ có khuynh hướng tăng trưởng phẩm giá đạo đức của công dân. Khi các công dân tham gia vào tiến trình lập quyết định, họ phải lắng nghe người khác, họ phải giải thích các ý tưởng của họ cho người khác và họ bị buộc phải suy nghĩ phân nào trong địa vị và với quyền lợi của người khác.

Khi các công dân ở vào hoàn cảnh đó, họ thật tình suy nghĩ cho lợi ích và công lý cho mọi người. Từ đó, các tiến trình Dân chủ có khuynh hướng tăng cường tự chủ, lý trí và đạo đức của các tham dự viên.

Bởi vì các hiệu quả tốt đẹp này được cho là đáng tôn trọng và ao ước, Dân chủ cũng được cho là đáng tôn trọng và ao ước hơn là các phương cách quản trị khác.

Từ các điều trên, rõ ràng là Dân chủ đem lại Đạo đức cho nhân dân, và cùng lúc nhân dân nào có Đạo đức mới có thể tham gia vào tiến trình Dân chủ một cách tốt đẹp, dứt khoát.

Một chế độ chính trị vô Dân chủ là một chế độ vô Đạo đức. Cùng lý luận này, một chế độ chính trị vô Đạo đức chỉ có thể tạo nên một chế độ vô Dân chủ.

Dân chủ và Đạo đức luôn đi cùng lúc, luôn tăng tiến cho nhau, tạo ra 1 vòng xoáy cộng hưởng để cả hai cùng phát triển vô cùng tận.

<http://dudoankinhthe.wordpress.com/2012/10/08/tu-sup-do-ktvn-ban-toi-che-do-dan-chu/>

### **Dân chủ là gì?**

*Dân chủ –theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là “nhân dân”– về cơ bản được định nghĩa là một hình thức chính phủ trong đó quyền lực tối cao thuộc về nhân dân. Dân chủ có thể do người dân trực tiếp thực thi. Ở các xã hội lớn hơn, dân chủ được thực thi bởi các quan chức do nhân dân bầu ra. Hay theo như câu nói nổi tiếng của Tổng thống Abraham Lincoln, dân chủ là chính phủ “của dân, do dân và vì dân”.*



# SỰ MẤT GIÁ trầm trọng của đồng tiền Việt Nam

**Bùi Văn Bồng 02-10-2012**

Lương của một công nhân hiện nay không đủ trả tiền thuê nhà trọ, điện nước, chữa bệnh và mua chất đốt bằng gaz. Đã hết 3 quý trần thân xoay trở, tái cấu trúc này, cơ cấu lại kia, lành mạnh hóa nợ, nhưng năm nay, mặc dù kinh tế thế giới không suy thoái như 2009, mà nguồn lực tích lũy từ trước của các doanh nghiệp bị cạn kiệt hơn năm 2009, số lượng doanh nghiệp gặp khó khăn nhiều hơn.

Sức mua của người dân kém, hàng hóa ế ảm là do đồng tiền mất giá, buộc người tiêu dùng phải dè sẻn, thắt lưng buộc bụng để sống. Vấn đề làm ăn và tiền cho tiêu dùng, sinh hoạt hàng ngày bị co lại. Ví dụ, năm 2000, giá thịt lợn ở chợ trời chỉ có 18-20.000 đồng/kg, nay là 160-180.000 đồng/kg. Xe chạy từ Nam ra Bắc chịu giá 10 triệu đồng, khi ra tới Bắc thì giá lên 13 triệu, bên thuê phải trả thêm 3 triệu, do chủ xe đổ xăng dọc đường đều bị lên giá. Nhà nước “giấy hóa” đồng tiền bằng cách in tiền để bù đắp vào những khoản tham nhũng lớn, thoát tội cho nhóm lợi ích, nhưng đó là cách rất nguy hại. Biện pháp tình thế in tiền lúc này sẽ đẩy lạm phát nhanh hơn. Vô hình trung N.Nước ra tay vét cạn túi tiền lép kẹp của người tiêu dùng, gây thêm nỗi lo cho các bà nội trợ, hàng hóa tiêu dùng thiết yếu có thể tồn kho, nhưng người dân không có tiền mua sắm.

Trong khi đó, chính phủ vẫn không ngớt hô hào là tiếp tục khôi phục cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tiếp tục kiên định và nhất quán với mục tiêu đề ra từ đầu năm, trong đó ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát là mục tiêu cơ bản, mang tính nền tảng của tăng trưởng và phát triển bền vững. Giá vàng tăng vọt, giá xăng dầu, điện, than đều tăng, đồng tiền mất giá trầm trọng, làm sao mà “bền vững” được? Ngành thống kê vẫn đánh giá: Theo phương án này, tốc độ tăng trưởng 6 tháng cuối năm tính ra cũng phải đạt 5,87-6,06%. Việc tăng với tốc độ này trong 6 tháng cuối năm cũng là khá cao so với tốc độ tăng 4,38% của 6 tháng đầu năm. Con số đó vẫn chưa sát thực tế. Người ta tính rằng, nếu năm 2000 lương của một công chức là 2 triệu đồng/tháng, thì nay phải trên 25 triệu đồng/tháng mới may ra bằng mức sống năm 2000. Các chỉ số CPI, chỉ số giảm phát tổng sản phẩm trong

nước, chỉ số điều chỉnh GDP đều không sát thực tế, bộc lộ rõ sự cố tình xoa dịu người dân, trong khi giá cả thị trường tăng vọt. Hàng hóa dù có làm ra nhiều, nhưng dân không có tiền mua thì sản xuất đình trệ, doanh nghiệp triển miên thua lỗ.

CPI không phản ánh được độ lệch thay thế vì nó sử dụng giỏ hàng hoá cố định. Khi giá cả một mặt hàng này tăng nhanh hơn so với các mặt hàng khác thì người tiêu dùng sẽ có xu hướng ít tiêu dùng những mặt hàng đã trở nên quá đắt đỏ thì người tiêu dùng buộc phải chọn mua những hàng hoá giá rẻ hơn. Yếu tố này làm CPI đã đánh giá cao hơn thực tế mức giá, đánh lừa những phân tích kinh tế-xã hội.

Chỉ số CPI không phản ánh được sự xuất hiện của những hàng hoá mới vì nó sử dụng giỏ hàng hoá cố định trong khi nếu có hàng hoá mới xuất hiện thì một đơn vị tiền tệ có thể mua được các sản phẩm đa dạng hơn. CPI không phản ánh được sự gia tăng sức mua này của đồng tiền nên vì thế lại đánh giá mức giá cao hơn thực tế. Nó cũng không phản ánh được sự thay đổi của chất lượng hàng hoá vì nếu mức giá của một hàng hoá cụ thể nào đó tăng nhưng chất lượng cũng tăng tương ứng thậm chí tăng hơn thì trên thực tế mức giá không tăng. Chất lượng hàng hoá, dịch vụ nhìn chung đều có xu hướng nâng cao, nhưng dù có hạ giá để nhà sản xuất vớt vát đồng vốn đầu vào cũng không thể được do CPI cũng đã phóng đại mức giá.

Từ khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhậm chức thay thế ông Phan Văn Khải năm 2006, do gia tăng khủng hoảng kinh tế toàn cầu và cũng do cách điều hành, quản lý, lại xuất hiện rõ thêm về các phe nhóm câu kết thâm tóm ngân hàng, lấy tiền Việt mua vàng, ngoại tệ, giá vàng trong nước đang ổn định cả chục năm chỉ từ 5-6 triệu/lượng, đầu năm 2007 tăng lên hơn 8 triệu đồng/lượng, rồi theo đà tăng vọt rất nhanh, cuối năm 2008 lên 19 triệu/lượng, năm 2012 lên đến 47 triệu đồng/lượng. Vậy mà thông tin trên các báo vẫn ra rả nói là mặc dù trong tình trạng hoảng, nền kinh tế đất nước phát triển không ngừng (!). Tin tức trên báo chí vẫn là những trái ọt cay đánh lừa cái lưỡi, xoa dịu cái bụng đói.

Ngày 28-09-2012, Cơ quan xếp

hạng tín dụng Moody's tuyên bố đánh sạt hạng tín dụng 8 Ngân hàng TMCP của Việt Nam xuống hạng Caa1 và mức tín nhiệm quốc gia Việt Nam xuống mức B2. Đó là các ngân hàng: TMCP Việt Nam bị đánh sạt hạng tín dụng là ACB, BIDV, Sacombank, Techcombank, Vietinbank, VIB, Quân đội (MB) và SHB. Nếu không có gì thay đổi thì ngày 03-10 tới, Moody sẽ hợp báo Quốc tế, công bố về kết quả này. Sau đó, cuộc hội thảo quốc tế sẽ có hàng ngàn nhân vật quan trọng từ nhiều quốc gia tham gia, trong đó có Anh quốc, Mỹ, Singapore, Nhật, Ấn độ, TQ, Úc, Phi, Thái Lan, Đài Loan, Nam Hàn, v.v... Xếp hạng như trên của hãng Moody's cũng coi như một thông điệp phát ra cho các nhà đầu tư vào Việt Nam: Chỉ có ngu dại mới đi đầu tư vào xứ này để mất trắng.

Con số nợ xấu của hệ thống ngân hàng dù đã điều chỉnh nhiều lần vẫn chưa coi là chính xác. Thật ra con số nợ cao hơn nhiều. Nhưng cứ tạm coi con số 202.000 tỉ đồng nợ xấu thì hàng năm ngân hàng phải thu về 450.000 tỉ đồng tiền lời, tức 22 tỉ USD. Đây là trọn 20% Tổng sản lượng quốc gia mà nhà nước đã công bố (106 tỉ USD/ năm). Cho dù, số cá nhân, công ty, tập đoàn mắc nợ đang làm ra 100% tổng sản lượng quốc gia, thì cũng làm sao mà lời 20% để trả tiền lời cho số nợ, sau khi trả thuế, lương công nhân, mọi chi phí khác? Tổng số con nợ, do đó, không thể nào trả nổi, và tình trạng “quỵ nợ” là phổ biến, ngân hàng cộng thêm tiền lời mà không thu được tiền vốn. Như thế, tổng dư nợ sẽ tăng mạnh, cho dù hiện nay ngân hàng tạm ngưng không cho vay số tiền lớn nữa.

Do chính sách “rộng mở”, giao quyền rất phóng tay cho các ngân hàng kinh doanh tiền tệ và câu móc với nhau ăn lãi suất ảo, thu về tiền thật mà quan chức ngân hàng giàu sụ, họ tự định ra quỹ lương, thưởng cho nội bộ, gọi là “hiệu quả kinh doanh” với mức tiền cho vào túi riêng cao ngất, chưa kể biết bao áp phe, tiền lót tay, các mảnh mung làm ăn khác. Họ “làm xiếc” trên những con số, lấy tiền ngân hàng này khóa lấp cho ngân hàng kia. Tiền đem chia chác cho các cá nhân, nhưng sau đó lại kêu là kinh doanh tiền tệ “gặp rủi ro”... Tăng giá xăng, tăng giá vàng... đều đổ tại mặt bằng giá cả trên thế giới. Chỉ có người lao động cảm lòng chịu đắng cay.

Đó là sự cố tình khui rỗng ngân khố quốc gia, không nên có sự bao che, khoan nhượng. Đúng ra, ngân hàng nào không có khả năng trả nợ cần tuyên bố phá sản và đưa ra pháp

luật. Có giám đốc ngân hàng thổ lộ rằng rất khó đòi nợ Vinashin, Vinalines. Ngân hàng cho Vinashin vay gần 100 ngàn tỉ đồng, tiền lời hàng năm có lúc 25 ngàn tỉ đồng, các ngân hàng tha hồ “chia lợi tức” trên số tiền lời này, cho dù không thu về 1 xu! Vì thế rất có thể ngân hàng dành cộng tiền lời vô tiền vốn, làm “sạch” sổ sách, và chính họ tự trả lương cho họ rất cao, vì họ vẫn tính như thu được số tiền lời không đòi được.

Nay có khoảng 130 tỉ USD bằng VND đang lưu hành, tức khoảng 2,6 triệu tỉ đồng. Nếu tung ra 1 triệu tỉ đồng cứu 1/3 tổng dư nợ, thì số tiền lưu hành sẽ tăng lên gần 1/3, giá trị VND sẽ rẻ đi 1/3. USD sẽ tăng lên 27 ngàn VND, hàng hóa tăng từ 1/3 đến 2/3, do giá nguyên nhiên vật liệu, nhân công, đều phải tăng giá. Giá nhân công tăng ít nhất.

Sau đó sẽ tạo ra biết bao nhiêu hệ lụy kinh hoàng khác, lạm phát có thể lên tới mấy trăm %/năm như hồi 1985. Nợ cũ trả không nổi, làm sao trả nợ mới còn lớn hơn như vậy? Nay đã quá trễ để siết nợ, vì siết cái gì: chứng khoán, bất động sản?

Không thu về được, thì lại “đảo nợ”, tiền lời nợ cũng cộng vào vốn, thành nợ mới lớn hơn. Chứng khoán thì giá rẻ mạt, nếu siết chứng khoán, bán giải chấp, thì lại càng đê giá xuống vực sâu tối tăm. Bất động sản không khá gì hơn, ngân hàng thu về các khu đất đang trống cỏ, những ngôi biệt thự của các đại gia khai khổng giá trị gấp nhiều lần để vay tiền ngân hàng, nay có “phát mại” thì chỉ bằng 15-20% giá trị thực là cùng. Vậy lấy đâu ra tiền để bù vào những khoản đã bị ăn cắp cho đầy túi riêng bằng nhiều cửa và lăm hèm, ngách?

Có chuyên gia kinh tế đưa ra ý kiến rất lạ: “Chính phủ cho vay lãi suất thấp, để ép giá lãi suất xuống”. Chiêu này hại chết kinh tế Việt Nam, nhưng họ không mắc bẫy dễ dàng vậy. Chính phủ lấy ở tiền đâu ra cho vay lãi suất thấp, vì lập tức sẽ có đơn xin vay, tổng cộng hàng chục triệu tỉ đồng! Doanh nghiệp và dân nghèo làm ăn chân chính chưa chắc đã vay được lãi suất thấp, lại bèo bớ những kẻ có “đường dây”, có quyền thế thêm cơ hội vay lãi suất thấp để kinh doanh tiền tệ giàu sự thêm. Kể cả tiền hỗ trợ cho ngành thương nghiệp bình ổn giá, hỗ trợ doanh nghiệp mua lúa của nông dân cũng là cái cơ lợi dụng “đục nước béo cò”, những thủ đoạn rút tiền Nhà nước cho cá nhân, phe nhóm, người dân đâu được lợi lộc gì!

Quy luật kinh tế thị trường không cho phép in tiền để tung ra bù đắp vào những khoản đã bị mất cắp mà

pháp luật không xử lý để thu lại.

Số tiền tung ra quá lớn, sẽ gây lạm phát cực khủng.

Sự mất giá của VNĐ nay đã lên mức báo động cao, các doanh nghiệp làm ăn không dễ, nguy cơ phá sản, đổ sập bất cứ lúc nào, còn người dân thì nhẩn mặt vì giá thị trường nay gấp hơn chục lần so với 10 năm trước. Cho dù đã nhiều lần tăng lương nhỏ giọt cũng không thấm vào đâu.

**Theo Bùi Văn Bồng**

## VIỆTNAM con hổ thành mèo sa lưới nợ nần —Việt Long RFA - theo Rob Cox, Newsweek 05-10-2012—

“Việt Nam cho thấy một trường hợp cổ điển của một nước nhỏ gặp được vận hội vĩ đại úp chụp lên mình. Những người cai trị hoặc không được chuẩn bị, hoặc kém khả năng điều hành để ứng phó với nguồn vốn khổng lồ từ nước ngoài ào ạt tuôn vào trong thập niên qua.” theo kinh tế gia Hoa Kỳ Ruchir Shama.

### Hình mẫu của điều hành sai lạc

Mở đầu bài báo đăng trên tờ Newsweek, tác giả Rob Cox viết:

“*Thống đốc Christine Gregoire phân phát khoai tây chiên tại một tiệm Gà Chiên Kentucky ở thành phố Hồ Chí Minh, vào hôm cách nay gần đúng hai năm. Khoai tây chiên bằng sản phẩm trồng ở tiểu bang Washington nơi bà làm thống đốc. Tháp tùng bà thống đốc là đại diện 50 công ty Hoa Kỳ, đến VN để tìm cơ hội đầu tư kinh doanh ở nước cựu thù.*

Sự kiện quan trọng nhất trong lịch trình làm việc tại Việt Nam của bà Thống đốc Washington Christine Gregoire là lễ khánh thành Cảng nước sâu Thị Vải-Cái Mép ở Bà Rịa Vũng Tàu.

Lúc đó mọi việc đều có vẻ đầy triển vọng. Nhưng nay, vụ đầu tư đó cũng như nhiều mối đầu tư khác vào Việt Nam đều “*nhiểm*” đầy những tai tiếng và nạn công quyền nhũng lạm. Điều đáng buồn: đó chẳng phải chuyện hiếm hoi ở Việt Nam.

Xứ sở này có vẻ đã đi đúng hướng để chiếm vị trí con hổ kinh tế châu Á, một mô thức nhỏ hơn của xứ láng giềng khổng lồ Tr.Quốc ở phía bắc.

VN tự hào với một dân số trẻ đông đảo, một tỉ lệ cao những người biết chữ, dồi dào tài nguyên thiên nhiên, tự túc về nông nghiệp, với một dải duyên hải vươn dài tranh đua cùng các bờ biển California và Thái Lan, và một vị trí chiến lược trên con đường

giao thương của Thái Bình Dương.

Nhưng ngược lại, ngày nay Việt Nam càng ngày càng giống như một trường hợp tuyệt vọng - một trường hợp điển hình cho những quốc gia mới nổi, giống như Miến Điện, đã không khai thác được cơ hội mở mang một nền kinh tế.

Cảng nước sâu Cái Mép nằm ở cửa hai sông Thị Vải-Cái Mép thuộc Bà Rịa-Vũng Tàu, khoảng 80 km từ thủ phủ kinh tế của VN, Tp Hồ Chí Minh. Cơ sở trông đầy lạc quan, và là một đề án liên doanh giữa công ty

Cảng Sài Gòn thuộc Tổ hợp chuyên chở đường biển Vinalines của VN với công ty chuyên chở đường biển SSA Marine của Seattle, thủ phủ tiểu bang Washington ở tây bắc nước Mỹ.

Sau 6 năm chuẩn bị của SSA, bến cảng 160 triệu đôla được Thống đốc Gregoire khánh thành, hứa hẹn bỏ khuyết chỗ thiếu kém lớn lao của hạ tầng cơ sở tại Việt Nam. Tuy nhiên dự án gặp ngay hai lần “xui xẻo” khá quen thuộc với các nhà đầu tư nước ngoài: kinh tế toàn cầu suy trầm đi đôi với nạn tham nhũng ở địa phương.

Số lượng tàu container cập bến của liên doanh SSA-Cảng Sài Gòn cũng như bến của hai liên doanh nước ngoài khác do Vinalines khai thác đã giảm mất một nửa trong quý 2, giữa cuộc chiến giá cả nổ ra với những công ty khai thác bến cảng đang phải phấn đấu mãnh liệt để giải quyết tình trạng ế bến, không có tàu hàng chiếu cố.

Và Vinalines ngập chìm dưới núi nợ nần và những vụ tai tiếng tham nhũng, dẫn tới vụ bắt giam truy tố 6 nhân viên lãnh đạo công ty. Cựu Chủ tịch Dương Chí Dũng cũng bị bắt ở nước ngoài và giải giao về Việt Nam hồi tháng trước, sau cuộc truy lùng kéo dài 3 tháng của Interpol.

Tóm lại, Việt Nam đã từ vị trí được giới đầu tư toàn cầu ưa chuộng, nay trở thành “*hình mẫu*” cho trường hợp điều hành sai lạc. Quá nhiều tiền bạc đã chảy vào Việt Nam trong thập niên qua, nhất là sau khi xứ này được gia nhập Tổ chức Mậu dịch Thế giới hồi tháng giêng 2007. Tổng trị giá các dự án đầu tư nước ngoài trong năm ấy vượt qua tất cả những núi đôla đổ vào Indonesia, Philippin, Thái Lan và những nước khác trong vùng cộng lại, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới”.

Bài báo của Rob Cox đăng trên tờ

Newsweek viết tiếp: “*Những cơ sở Cộng sản ọp ẹp của Việt Nam không thể thâm nhập hết tất cả số tiền từ các quỹ đầu tư, dẫn đến trường hợp từng được nói đến trong sách vở kinh tế, mà các kinh tế gia gọi là “phân bổ nguồn vốn một cách sai lạc”.*”

“*Việt Nam cho thấy một trường hợp cổ điển của một nước nhỏ gặp được vận hội vĩ đại úp chụp lên mình”* theo Ruchir Shama, tác giả quyển sách “*Những quốc gia khởi phát*” và là kinh tế trưởng của “*Quý đầu tư vào cổ phiếu tại các thị trường mới nổi*”, thuộc công ty tài chính Morgan Stanley ở New York. Kinh tế gia Shama viết tiếp “*Những người cai trị hoặc không được chuẩn bị hoặc kém khả năng điều hành để ứng phó với nguồn vốn khổng lồ từ nước ngoài ào ạt tuôn vào trong thập niên qua.*”

### **Rút vốn sai lầm, rút ruột doanh nghiệp**

Đầu tiên, nguồn tiền được trút vào công tác xây dựng những công trình xem ra thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng hữu ích, như cảng Cái Mép, đường xá, những cây cầu bắc qua sông Hồng và sông Mekong, cùng những xa lộ -mà nhiều thứ không mấy được tu bổ sau khi người Mỹ ra đi vào năm 1973. Rồi thì nguồn vốn nước ngoài kia bắt đầu chảy sang những chung cư mới, cả những căn hộ sang trọng, để rồi nhiều bin-đỉnh như vậy, nhất là quanh thành phố Hồ Chí Minh, đứng chờ trợ, bỏ trống vì không có người thuê mua, hoặc bỏ dở dang không hoàn tất.

Xong lại đến lượt những “*khu công nghiệp*” để chứa tất cả những nhà sản xuất nước ngoài, kiến trúc ở ven thành phố, chiếm chỗ những ruộng lúa và vườn tược của nông dân, buộc họ phải di dời. Trên thực tế, chỉ riêng một tỉnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có 20 khu công nghiệp như vậy, chiếm 3.645 hecta đất canh tác. Thế nhưng đến tháng 7 năm nay chỉ có 810 hecta trong diện tích đó cho thuê được, theo tin chính thức của Việt Nam.

Sự đầu tư quá lớn này tự nó đã là cơn bội thực khó chịu cho chính sách sử dụng đầu tư. Nhưng khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu gây sút mẻ cho nền thương mại thế giới và làm chậm nguồn vốn đầu tư nước ngoài từ 2008, các ngân hàng VN, bị chính phủ “*thúc dáo*” mạnh vào lưng, đã vào cuộc để giữ cho luồng vốn lưu thông. Theo tính toán của công ty tài chính HSBC, tiền cho vay đã tăng gấp bốn lần trong 6 năm qua. Tệ hơn nữa, cả núi tiền đã chảy vào những doanh nghiệp nhà nước vô hiệu như Vinalines, vì những lãnh đạo đảng CS

và nhóm lợi ích có “*quan hệ tốt*” với hệ thống bại hoại của đảng.

100 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất của Việt Nam nay ngập nợ tới khoảng 50 tỉ đôla, tính ra là hơn 1/3 GDP toàn quốc, theo tính toán của Reuters. Chỉ một số trong những tập đoàn này sụp đổ là sẽ châm ngòi cho cuộc khủng hoảng ngân hàng vô cùng to lớn, mà sự sụp đổ như vậy xem ra chẳng xa xôi gì mấy.

Vụ bắt giữ một trong những doanh gia giàu nhất nước, Nguyễn Đức Kiên, càng phơi bày rõ hơn hệ thống tài chính lung lay của Việt Nam. (Ông) Kiên bị bắt vì cáo buộc lừa đảo, làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, khởi nguồn từ những nỗ lực của ông nhằm chống đỡ cho Ngân hàng Thương mại Á châu, hay ACB, do ông gây dựng. Tin tức khiến nhiều khách hàng ký thác xếp hàng rút tiền khỏi ngân hàng, làm giá chứng khoán lao xuống dốc, gây tăng vọt giá vàng, là món để dành truyền thống của người Việt Nam.

Những khó khăn nghiêm trọng của hệ thống ngân hàng Việt Nam không thể nào chỉ nằm trong ACB, mà mối quan hệ của người sáng lập Nguyễn Đức Kiên với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã gây nên tin đồn là đảng Cộng sản đang tăng gấp đôi nỗ lực diệt trừ tham nhũng trong chính phủ. Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nguyễn Văn Bình làm cá nước giặt này mình vào hồi tháng 7 khi cảnh báo rằng nợ xấu đã lên tới 9% tổng nợ -trái ngược hẳn với dữ liệu chính thức mới mấy tháng trước nói rằng tỉ lệ đó chỉ có 4%. Đã vậy, giới ngân hàng nước ngoài cho biết con số trên thực tế rất có thể cao hơn.

Vì vậy ngân hàng cần được châm vốn. Ủy ban Kinh tế Quốc hội hôm mừng 04-09 cách nay 1 tháng đã ước lượng 12 tỉ đôla vốn có thể giúp ích -nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Với dự trữ ngoại tệ chỉ khoảng 14 tỉ đôla, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, việc này không phải dễ dàng. Chính phủ có thể in tiền, nhưng làm như vậy chỉ giết đồng bạc VN, đổ dầu vào lửa lạm phát, là mối họa mà chính quyền đã nỗ lực nhiều cách kềm chế được.

Một phương cách khác để cải thiện tình hình là thu hút vốn nước ngoài trở lại Việt Nam. Nhưng những nhà đầu tư nước ngoài từng tỏ ra nồng nhiệt nay đã phải e dè sau khi đã bị “*trúng thương*”.

Việt Nam chỉ sử dụng được mỗi một món nợ quốc tế trong năm nay – món vay 250 triệu đô la cho Vietinbank. Việc này xảy ra hồi tháng 5 trước khi mọi việc trở nên tệ hại

như trong lúc này; tuy vậy Vietinbank cũng chỉ có được một nửa số tiền họ mong muốn dù phải trả 8% lãi suất. Đó là cố gắng đầu tiên để kiếm vốn sau khi Vinashin bị trễ hạn trả món nợ 600 triệu đô la.

Tất cả sự kiện này có thể được biện hộ là do những nguyên tắc kinh tế căn bản thiếu vững chắc gây nên. Tuy nhiên giới đầu tư nước ngoài nay cũng tỏ ra dè dặt khó đặt niềm tin vào chính phủ Việt Nam. Một ví dụ là trong vụ phá sản của Vinashin, Hà Nội đã không trả nợ đảng hoàng cho món nợ của một công ty rõ ràng ràng là công ty Nhà nước, khiến các chủ nợ phải khởi kiện, trong số đó có công ty đầu tư Quý đối xung Elliot Associates ở New York.

### **Nhu cầu pháp trị**

Và nếu đó chỉ là lời than phiền khó chịu của một công ty Hoa Kỳ, thì cũng còn nhiều tình huống khác gây nên sự nghi ngại về tinh thần pháp trị của Việt Nam. Có lần Công ty Dệt may quốc tế ITG của Mỹ phải tranh đấu gay go với đối tác phía Việt Nam là công ty sản xuất sợi dệt Phong Phú về một mối đầu tư liên doanh ở Đà Nẵng cách nay đã 6 năm. Phong Phú là công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatex. Vụ tranh chấp về những cam kết tài chính đáng lẽ phải được phân xử theo thể thức trọng tài tại Singapore, nhưng phía chính phủ Việt Nam thân thiết với Vinatex đã gây áp lực với tòa án Việt Nam để tòa này phán xử một số vấn đề giữa hai công ty. Hành động như vậy của tòa án VN đã đi ngược lại thoả hiệp giữa hai đối tác về việc đưa những tranh chấp ra cơ quan trọng tài tại Singapore, không phải tòa án VN.

Đã thiếu nguồn tài chính lại bị các nhà đầu tư quốc tế gần như tẩu chạy, Việt Nam chẳng còn gì nhiều để lựa chọn. Không thể loại bỏ biện pháp sử dụng một “*gói cứu trợ*” về tài chính. Nhưng dù Trung Quốc có vốn, khó lòng nghĩ tới việc Việt Nam phải giao nạp dù chỉ một tí ti chủ quyền nào đó cho kẻ thù truyền kiếp.

Vậy còn Hoa Kỳ? Hoa Kỳ thì giàu có và đang cần ve vãn các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam để kết làm một khối chống lại cường quyền khu vực là Trung Quốc; nhưng người Mỹ cũng có những vấn đề tài chính của họ.

Dù vậy Washington vẫn có thể dễ dàng gom góp một gói cứu trợ tài chính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF dành cho VN. Việc này còn có thể giúp tàu hải quân Mỹ trở lại những hải cảng như cảng Cam Ranh của VN.

Tác giả Rob Cox kết luận: Bằng cách nào thì cái “*cơn mộng tan rôi*” tại



# NGỌN LỬA TÂM CÁN NGUYỄN CHÍ THIỆN

— Ngô Nhân Dụng 02-10-2012 —

Việt Nam ngày nay cũng khiến những khoản tiền đến với Việt Nam phải đi kèm những điều kiện ràng buộc. Công cuộc cải tổ sâu rộng kể cả việc tư hữu hoá các doanh nghiệp què lè kéo dặt của nhà nước Việt Nam, đi đôi với cung cách hành xử gắn bó với tinh thần pháp trị, là những điều kiện phải đòi hỏi.

Cả hai điều kiện này sẽ gây bức dọc cho tầng lớp cầm quyền cao sang, mà những chiếc Porsches và Bentleys của họ thường sống đôi với những chiếc xích lô đạp trên những đường phố đầy trở ngại của khu Hà Nội cổ.

Những người Việt Nam kiêu hãnh sẽ không muốn nhường lại nhiều ảnh hưởng, nếu không phải là không nhường lại chút nào, cho IMF. Nhưng nếu họ có thể tìm được cách thay đổi một cách thận trọng cho mọi việc sáng sủa hơn, thì họ lại còn nên được một tầm gương sáng cho Miền Điện và những nền kinh tế mới nổi.

## Mục sư tù nhân lương tâm Nguyễn Công Chính không được gặp người thân

Mục sư Nguyễn Công Chính thuộc hệ phái Tin Lành Lutheran Việt Nam, đang thụ án mười một năm tù và không được phép gặp người nhà tính từ lúc bị bắt, bị giam và bị đưa ra tòa cho đến giờ. Vợ ông, bà Trần Thị Hồng, cho là giám thị nhà tù sai phạm khi không cho bà gặp mặt chồng gần hai năm nay.

Mục sư Nguyễn Công Chính cư ngụ tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, thuộc hệ phái Tin Lành Lutheran Việt Nam, người thường lên tiếng bênh vực cho những người dân tộc miền núi theo đạo Tin Lành chịu sự đàn áp sách nhiễu từ nhà cầm quyền.

Ông bị bắt từ ngày 28-04-2011 và bị giam giữ trong trại tù T20 ở thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai. Ngày 26-03-2012, tòa sơ thẩm Pleiku kết án mục sư Nguyễn Công Chính mười một năm tù về tội phá hoại chính sách đoàn kết và gây chia rẽ các tầng lớp nhân dân. Trước đó, ông nhiều lần bị công an đánh đập và lăng nhục trong lúc tiến hành thủ tục hỏi cung và điều tra.

Ngày 31-07-2012, tòa phúc thẩm giữ nguyên tội danh và y án mười một năm tù giam do tòa dưới phán quyết, mục sư Nguyễn Công Chính vẫn bị giam tại trại T20 thành phố Pleiku.

Vợ mục sư Nguyễn Công Chính, bà Trần Thị Hồng, cho biết bà không được phép gặp mặt chồng kể từ tháng 04-2011 là lúc ông Nguyễn Công Chính bị bắt cho tới lần thăm nuôi mới rồi hôm thứ Năm vừa qua (11-10-2012).

Theo RFA 13-10-2012

Nguyễn Chí Thiện đã nhìn thấy Cái Ác. Và anh đã gọi thẳng tên nó ra. Có lẽ vì tên anh là Chí Thiện, cho nên suốt đời anh lo vạch mặt Cái Ác.

Không bao giờ nghỉ. Anh là người chững chạc. Một người thành thật, hồn nhiên, có tư cách, đáng kính trọng. Anh luôn luôn khích lệ, góp ý kiến, không chờ được hỏi, không khách sáo.

Gặp nhau hôm hội Bắc Ninh ở đây, anh chỉ cho mấy chỗ sai chính tả trong bài tôi viết về quá trình “Hán hóa miền Nam Trung Quốc.” Tôi nói với anh đó là một bài trong cuốn sách đang viết dở về thời Bắc thuộc; với câu hỏi chính là vì sao dân Việt Nam bị đô hộ một ngàn năm vẫn không mất nước; anh đề nghị ngay: Nếu vậy thì anh phải đề cập đến những thách thức như thế này, thế này...

Lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau là ngày giỗ Đỗ Ngọc Yên vừa qua, tôi đã nhờ anh đọc hộ hơn trăm trang bản thảo cuốn sách; như anh đã hứa. Năm 1995, Đỗ Ngọc Yên gõ cửa phòng, báo tin “Có khách”. Mở cửa ra, không ngờ thấy anh Ng. Chí Thiện đang cười tươi, đưa tay ra bắt: “Tôi muốn gặp ông vì tuần trước mới ngồi ở Hà Nội với mấy anh ấy, nghe ông nói trên đài BBC.” Anh kể tên mấy người bạn cùng nghe đài, những người tôi đã nghe tên mà chưa bao giờ gặp. Gặp anh, giống như gặp một người từ thế giới bên kia. Từ đó, chúng tôi là bạn.

Một lần Giáo sư Trần Quốc Vương đã hỏi tôi và bạn Nguyễn Hữu Chung: “Các cậu có biết tại sao những người đồng canh, đồng tuế lại dễ thân nhau hơn không?” Và ông trả lời: “Vì họ cùng chịu những hoạn nạn giống nhau. Cùng trải qua những cuộc cách mạng, những cuộc chiến tranh, những nạn đói như nhau...” Tôi cùng tuổi với anh Nguyễn Chí Thiện. Nhưng quá thật, chúng tôi trải qua những kinh nghiệm cuộc đời khác hẳn nhau. Năm 1954, mẹ tôi đã dẫn các con

vào Nam. Sau cuộc di cư, cuộc đời của anh và tôi đã đi theo những con đường khác.

Năm chúng tôi sống ở tuổi 20 thì nhiều thanh niên ở miền Nam và miền Bắc cũng nuôi những hy vọng giống nhau. Trong bài thơ Đồng Lầy, anh viết:

“Ngày ấy, tuy xa mà như còn đây. Tuổi hai mươi, tuổi bước vào đời. Hồn lộng cao, gió thổi chơi vơi. Bốn phía bao la chỉ thấy. Chân mây, rộng mới tuyệt vời!

... Tuổi hai mươi tuổi của không ngờ. Không sợ! Viễn vông đẹp tựa bài thơ. Mơ ước. Đợi chờ. Vĩ đại.”

Nhưng sau đó, Nguyễn Chí Thiện đã gặp Cái Ác. Đã nhìn thấy rõ mặt Cái Ác. Anh gọi đích danh Cái Ác. Từ đó, định mệnh của anh là vạch mặt chỉ tên Cái Ác. Nguyễn Chí Thiện đã vạch tội Cái Ác trong những trò giáo giới:

Tuổi hai mươi mắt nhìn đời trẻ dại. Ngỡ cờ sao rực rỡ. Tô thắm màu xứ sở yêu thương. Có ngờ đâu giáo giới đã lên đường.

Năm 22 tuổi tôi làm nghề dạy học, vẫn làm thơ, mơ mộng yêu đương, còn anh đã vào tù vì vạch mặt chỉ tên Cái Ác. Năm 25 tuổi ở miền Nam chúng tôi đang đi biểu tình đá đảo Hiến chương Vũng Tàu, nuôi hy vọng xây dựng một chế độ tự do dân chủ; còn anh được tự do chưa đầy một năm thì lại bị bắt giam hơn 11 năm nữa. Năm 1965 chúng tôi làm trại công tác xã hội, cùng các sinh viên học sinh đi giúp đồng bào nông thôn; còn anh đã nhìn thấy như trong bài thơ Đất Này

Đất này chẳng có niềm vui. Ngày quệt mồ hôi, đêm chùi lệ ướt. Trại lính, trại tù người đi không ngớt. Người về thưa thớt dăm ba... Trẻ con đói xanh như tàu lá... Buồn tất cả. Chỉ cái loa là vui!”

Ở một nơi mà cả nước phải suy tôn “Cha Già Dân Tộc,” Nguyễn Chí Thiện vạch ra:

Mi ngu si, mi chẳng biết gì! Cha mẹ mi là dân tộc Việt. Anh chị mi là dân tộc Việt. Mi ngủ với ai mà là

cha già của họ, hồi Hồ Ly!

Cái Ác không phải chỉ hiện hình trong một con người gian trá, mà trong cả một chế độ, một chủ nghĩa, một guồng máy. Cái Ác lớn để ra nhiều Cái Ác nhỏ.

*Đạo lý tối cao của xứ đồng lầy.  
Là lừa thầy phản bạn. Và tuyệt đối  
trung thành vô hạn. Với Đảng, với  
Đoàn, với lãnh tụ thiêng liêng. Hạt  
thóc, hạt ngô phút hóa xích xiềng.  
Họa phúc toàn quyền của đảng.  
Chúng trưởng sinh trong đêm tối  
nhiều năm. Nên chúng tưởng màu  
đen là ánh sáng! Éch nhái vẫn đồng  
thanh đều cáng. Chửi bới mặt trời,  
ca ngợi đêm đen.*

Năm 1980 Nguyễn Chí Thiện đã viết những lời phê phán mà ngày nay các nhà tranh đấu cho dân chủ ở nước ta cũng lên tiếng tố giác. Vì sau hơn 30 năm cuộc sống đất trước mặt vẫn như vậy:

*“Mấy cái đầu. Mấy cái đầu bé  
tẹo. Quản lý nước, nước nghèo. Cai  
trị dân, dân khổ. Chỉ được cái lý ra,  
không xấu hổ!”*

Nguyễn Chí Thiện đã chỉ rõ mặt Cái Ác. Anh đã dùng cả cuộc đời anh để vạch trần Cái Ác. Cái Ác của Lenin đã được nhập khẩu vào nước ta. Một bài thơ viết năm 1983, khi cả nước bị nạn đói, ở Thanh Hóa có người đã chết đói:

*“Để mãi mãi được làm chúa tể.  
Để đánh bật đao tung gộc rễ. Giá  
trị tinh thần đạo lý bển sâu. Để bắt  
dân đen quy gối, cúi đầu. Ngậm  
đắng, nuốt sấu. Chịu trôi! Biện  
pháp hàng đầu: cái đói! Biện pháp  
nhiệm mầu: cái đói! Khi người ta  
đói. Xin đừng có nói văn hoa. Cùng  
đạo lý cao xa! Vì những lời hay ý  
đẹp. Cái dạ dày lép kẹp không  
nghe! Để bắt nó nghe. Để bắt nó  
lâm. Phải có trại giam, cái cùm,  
khẩu súng. Cùng muôn thủ đoạn  
gian hùng. Dồn ép nó lâm vào thế  
kiệt cùng. Không thể cựa! Bắt nó  
phục tùng, hóa thành trâu ngựa.  
Phải tuân theo. Mọi yêu cầu của  
chế độ hùm beo! Lúc đó, ăn uống  
mới ban cho một tí! Tem phiếu mới  
phân chia từng tí! Lenin nói vô  
cùng có lý. Khi căn dặn bọn tay  
chân đồng chí: “Không kỷ luật nào  
bằng kỷ luật đói, chó nên quên”  
Còn chúng ta cũng chó nên quên.*

*Phải ghi nhớ điều này: Không chế  
dạ dày là chiến lược dài lâu. Chiến  
lược hàng đầu của đảng!”*

Nguyễn Chí Thiện dùng thơ như một vũ khí chiến đấu với Cái Ác:

*Thơ của tôi không phải là thơ.  
Mà là tiếng cuộc đời nức nở.*

Nhưng anh cũng ca ngợi công dụng của thơ. Anh Nguyễn Văn Hải, mới bị kết án tù 12 năm, chắc sẽ thích thú những câu thơ viết năm 1972, Ng. Chí Thiện đã tiên tri, nhắc đến biệt hiệu Điều Cây của anh:

*Nhà thơ có khả năng biến chiếc  
điều cày thành bát tử. Biến đám  
cầm quyền nghiêng ngả non sông.  
Thành lũ hể nhố nhể lông bông.*

Phải sống với Cái Ác một nửa cuộc đời, nhưng Ng. Chí Thiện vẫn nói lên những tiếng của hy vọng:

*Dù thể xác lao tù héo khô muốn*

*đổ. Dù đau lòng dưới năm tháng vùi  
chôn. Ta đã sống và không xấu hổ.  
Vì ta cứu giữ được linh hồn.*

Nguyễn Chí Thiện đã ra đi. Một nạn nhân của Cái Ác nhưng vẫn giữ được tâm hồn Thiện. Những ai gần gũi anh chắc đều thấy anh tính tình hồn nhiên, giản dị. Tôi chưa nghe anh nói xấu về một người nào bao giờ, trừ Cái Ác. Tôi rất mừng trước khi qua đời anh đã tìm thấy một tôn giáo. Đứng trước ngưỡng cửa giữa sự sống và sự chết, một niềm tin sẽ giúp anh ra đi trong bình an. Nguyễn Chí Thiện từ nay sẽ không còn bị Cái Ác quẩn lầy nữa. Nhưng Ngọn Lửa Tim Gan của anh sẽ còn cháy mãi trong lòng chúng ta:

*Vang mãi vô hạn. Tiếng lòng  
chứa chan! Sáng mãi vô hạn. Ngọn  
lửa tâm can! \*\*\*\*\**

### THƠ CỦA TÔI

*Thơ của tôi không phải là thơ  
Mà là tiếng cuộc đời nức nở  
Tiếng cửa nhà giam ngòm đen khép mở  
Tiếng khò khè hai lá phổi hang sơ  
Tiếng đất vùi đỏ xuống lấp niêm mơ  
Tiếng khai quật cuốc đào lên nổi nhớ  
Tiếng rảng lạnh đập vào nhau khổ sở  
Tiếng dạ dày đói là bóp bâng quơ  
Tiếng tim buồn thoi thóp đập bơ vơ  
Tiếng bắt lực trước muôn ngàn sụp lở  
Toàn tiếng của cuộc đời sống dở  
Và chết thời cũng dở, phải đầu thơ!*

Nguyễn Chí Thiện (1970)

### ĐẢNG

*Đảng diu dắt thiếu nhi thành trộm cướp  
Giải phóng đàn bà thành đĩ, thành trâu  
Giúp người già bằng bắt bớ rề dâu  
Và cải tiến dân sinh thành xác mướp  
Đảng thực chất chỉ là Đảng cướp  
Dựng triều đình mộng muội giữa Văn minh  
Sống tạm thời nhờ thủ đoạn yêu tình,  
Nhờ súng đạn Tàu, Nga, bắt bớ  
Đảng tắt thở cuộc đời mới thờ  
Đảng còn kia bắt phở hóa thành mơ !*

Nguyễn Chí Thiện (1973)

### THƠ TIỀN ĐƯA

*Bác Thiện ra đi cõi thế rồi,  
Đau lòng tiễn biệt hồi người ơi!  
Thương thay kiếp sống người oanh liệt,  
Gương rời trần gian mãi với đời.  
Hai bảy năm tù bao nỗi khổ,  
Bảy ba tuổi thọ khát Ngôi Lời.  
Phép ban Chúa gọi thiên thần đón,  
Cánh phượng cao bay đến Nước Trời./*

Thăng Long 3-10-2012

**Chí bất khuất, giữa chốn ngục tù cát cao lời Hoa Địa ngục  
Tâm chí thiện, nơi miền tự do viết lên trang Truyện Hỏa lò  
Bích Trúc 07-20-2012**

## HOA ĐỊA NGỤC và Đảng, Bác, Mác-Lê

.....Phạm Hồng Sơn 05-10-2012.....

Ông Nguyễn Chí Thiện, sinh năm 1939 tại Hà Nội, tác giả của tập thơ nổi tiếng *Hoa địa ngục* vừa qua đời ngày 02-10-2012 tại nước Mỹ. Những dòng sau đây xin được thay cho lời cầu nguyện tốt đẹp nhất tới linh hồn người quá cố và những bạn hữu, thân nhân và những người yêu quý ông.

Kể cả sau này khi thời thế đã thay đổi và *Hoa địa ngục* được xuất bản chính thức ở Việt Nam thì có thể vẫn có nhiều độc giả không thiện cảm với những từ ngữ thường quá bộc trực, cay đắng hay mang tính chửi thề của tác phẩm này. Nhưng nếu đặt những cảm xúc hoặc những hình thức thể hiện sang một bên thì không thể không thừa nhận *Hoa địa ngục* đã dám phê phán ba yếu tố –ba vấn đề– mà cho đến tận bây giờ không phải ai cũng nhận ra hoặc dám đụng đến, đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh thường được gọi là “Bác” và chủ nghĩa Marx-Lenin.

Ngày năm 1959, trước khi vào tù lần nhất và khi mới chỉ chớm tuổi 20, *Hoa địa ngục* [i] đã chia sự phê phán không úp mở vào đúng Đảng:

“Tôi thường đi qua phố. Có anh chàng mù, mắt như hai cái lỗ. Kính chẳng đeo, mồm thời xệch méo. Ngậm vào tiêu, cổ nổi gân lên. Dốc tàn hơi thổi đứt đoạn như rên. Mấy bài hát lảng nhãng ca ngợi Đảng Đã mang lại Ám no và Ánh sáng!” (“Tôi thường đi qua”, 1959) và bản chất gieo rắc cái ác của Đảng:

“Trên mảnh đất, Đảng gieo mầm tội lỗi! Trong lành cũng phải tanh hôi! Trẻ con chưa nức mắt đã tù rồi! Bạo lực đi về rất vội!” (“Trên mảnh đất”, 1964)

Càng về sau, qua những lần tù càng dài thêm, sự phê phán và nhận thức về bản chất Đảng lại càng sâu hơn và, dĩ nhiên, gay gắt hơn:

“Không ai kêu nổi một lời. Mồm dân Đảng khóa đã mười mấy năm!” (“Gửi Bertrand Russell”, 1968)

“Đảng bắt câm, bắt nói, bắt khóc, bắt cười. Bắt đói, bắt làm, hé răng oán thán. Là tù ngục mục xương độc đoán. Phải chăng đó giá công lao huyết hãn. Mấy ngàn ngày đánh Pháp những năm xưa” (“Đồng lầy”, 1972)

“Đảng thực chất chỉ là Đảng cướp. Dụng triều đình mông muội giữa Văn minh. Sống tạm thời nhờ thủ đoạn yêu tinh. Nhờ súng đạn Tàu, Nga, bắt bớ.” (“Đảng”, 1973)

Và đây, HDN phác lên một hình ảnh toàn trị thu nhỏ của Đảng, kiểm soát hết các nhân quyền cơ bản:

“Nhà văn nhà báo. Nhà giáo nhà thơ. Nhà thờ nhà chùa. Đều sợ đều thua. Nhà tù – nhà Vua! Chớ đùa với Đảng!” (“Nhà văn”, 1980)

Còn về “Bác”, *Hoa địa ngục* đã đề cập nhiều lần trong nhiều giai đoạn khác nhau nhưng có thể nói bài “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là bài điển hình cho cái nhìn tổng quát nhưng xuyên thấu qua mọi lớp vỏ tuyên truyền về Hồ Chí Minh hay của chính Hồ Chí Minh. Tuy nhiên nếu vẫn thành kiến về những đại từ nhân xưng như “thằng”, “nó”, “con” thì có thể có hơi khó khăn để đồng cảm được với sự bộc trực, tinh ý của *Hoa địa ngục* lúc mới có 29 tuổi:

“Không có gì quý hơn độc lập tự do. Tôi biết nó, thằng nói câu nói đó. Tôi biết nó, đồng bào miền Bắc này biết nó. Việc nó làm, tội nó phạm ra sao. Nó đầu tiên đem râu nó bện vào. Hình xác lão Mao lông lá. Bàn tay Nga đầy băng tuyết giá. Cũng nhòai qua lục địa Trung Hoa. Không phải xoa đầu mà túm tóc nó từ xa. Nó đừng không yên, tát bạt, điên đầu. Lúc rụi vào Tàu, lúc rúc vào Nga. Nó gọi Tàu Nga là cha anh nó. Và tình nguyện làm con chó nhỏ. Xông xáo giữ nhà gác ngõ cho cha anh. Nó tận thu từ quá trình, quả chanh. Học lối hung tàn của cha anh nó. Cuộc chiến tranh chết vợ hết thanh niên. Đương diễn ra trên miền ghê gớm đó. Cũng là do Nga giết Tàu co. Tiếp nhiên liệu gây môi cho nó. Súng, tăng, tên lửa, tàu bay. Nếu không, nó đánh bằng tay?”

Ôi đó, thứ độc lập không có gì quý hơn của nó! Tôi biết rõ, đồng bào miền Bắc này biết rõ. Việc nó làm, tội nó phạm ra sao. Nó là tên trùm đao phủ năm nào. Hồi cải

cách đã đem tù, đem bắn. Độ nửa triệu nông dân, rồi bảo là nhầm lẫn.

... Mọi tầng lớp nhân dân bị cầm chân trên đất nó. Tự do, không thời hạn đi tù! Mắt nó nhìn ai cũng hóa kẻ thù. Vì ai cũng đói món nhục nhằn cắn răng tạm nuốt. Hiếm có gia đình không có người bị nó cho đi suốt. Đất nó thâm tâm cũng chẳng được tha. Tất cả phải thành loa. Sa sả đêm ngày ngợi ca nó và Đảng nó. Đó là thứ tự do không có gì quý hơn của nó! Ôi, Độc lập, Tự do! Xưa cũng chỉ vì quý hai thứ đó Đất Bắc mắc lừa mất vào tay nó. Nhưng nay mà vẫn có người mơ hồ nghe nó...” (“Không có gì quý hơn độc lập tự do”, 1968)

Và chỉ bằng hai câu thôi, *Hoa địa ngục* đã có thể tóm gọn “Bác”:

“Bác Hồ chúng ta. Kịch gia xuất sắc” (“Tên hề”, 1971)

Về chủ nghĩa Marx-Lenin tức chủ nghĩa Cộng sản, điều đáng ngạc nhiên nếu không muốn nói là kinh ngạc, trong một hoàn cảnh ngặt nghèo thông tin, tuổi đời còn rất trẻ và chắc chắn không có nhiều thời gian để đi học hay tự đọc, vì đã phải liên tục đi tù, nhưng *Hoa địa ngục* ngay lúc chưa đầy 25 tuổi đã nhận ra sai lầm rất chính trị:

“Cuộc đời tôi có nhiều lầm lẫn. Làm nơi, làm lúc, làm người. Nhưng cái lầm to uống phí cả đời. Là đã ngốc nghe và tin Cộng sản!” (“Mỗi lầm lỡ”, 1963)

Đường như năm tháng tù đầy triển miên lại làm cho *Hoa địa ngục* nhận thức sâu hơn chủ nghĩa Marx-Lenin về sự bất tương thích và hệ lụy của nó đối với dân tộc:

“Học thuyết Mác, một linh hồn u ám. Không gốc rễ gì trên mảnh đất ông cha. Mấy chục năm phá nước, phá nhà.” (“Đồng lầy”, 1972)

Và đây *Hoa địa ngục* đã nói về chủ nghĩa Marx cách đây gần 40 năm mà lại gần giống như những gì ai đó mới lần đầu lên tiếng gần đây:

“Chủ nghĩa Mác chỉ là không tương. Trái với bản chất con người, reo rắc tai ương... Nếu cứ ngu si ôm mãi chủ nghĩa này. Nếu cứ

# HAI TẬP THƠ TÙ

## Nguyễn Chí Thiện và Hồ Chí Minh

.....Phan Thanh Tâm 04-10-2012.....

*thăng tay bóp mãi dạ dày. Đất nước  
nở mặt nở mày làm sao được nữa!  
Dân tộc ta phải quăng ngay nó vào  
bếp lửa. Nồi cơm mới có thể mong  
đầy. Tự do, no ấm mới sum vầy”*  
 (“Chủ nghĩa Mác”, 1984)

Có thể nói, so với tuổi đời của bản thân, *Hoa địa ngục* đã nhận thức được rất sớm và cũng dám phê phán bác bỏ rất sớm, mặc dù không hệ thống, về ba trụ cột chính của quyền lực Cộng sản tại Việt Nam: Đảng, Bác, Marx-Lenin.

Nếu nhìn lại “Nhân văn-Giai phẩm” và “Xét lại chống Đảng”, những hoạt động và biến cố xảy ra gần trước và sau so với *Hoa địa ngục*, trong ánh sáng nhận thức về ba trụ cột đó thì lại thấy nhận thức của *Hoa địa ngục* còn sớm cả so với thời đại nữa. Trong “Nhân văn-Giai phẩm” đã có những tiếng nói, bài viết và thái độ bất ưng, phê phán sâu sắc về sự chèn ép nhân quyền cơ bản hay vấn đề pháp trị của Đảng và có thể có cả những phê phán ẩn dụ về lãnh tụ nữa, nhưng tất cả vẫn còn hoàn toàn trên tinh thần chấp nhận Đảng, tránh xa vấn đề “Bác” và không hề đề cập đến Marx-Lenin. Ở “Xét lại chống Đảng” cũng tương tự, chỉ là không đồng ý với chính sách của Đảng lúc đó, còn về chủ nghĩa Marx-Lenin, Hồ Chí Minh và Đảng đều vẫn được tôn trọng –tinh thần này gần như vẫn được các cựu thành viên của các biến cố đó giữ nguyên cho đến tận gần cuối những năm 1990.

Nhìn lại bối cảnh khắc nghiệt, tăm tối của *Hoa địa ngục* cách đây gần nửa thế kỷ và thực trạng hôm nay còn rất nhiều bậc trí giả vẫn tự coi Đảng, Bác là những thứ hù y, lại càng thấy cái ghê gớm nhất, đáng kính phục nhất của *Hoa địa ngục*: không phải là bản lĩnh tù đầy, kiên gan trong cô đơn hay trường thơ tô cáo in trong trí nhớ, mà là sự nhìn ra sớm, nhìn thấy triệt để nhưng lại không giấu mọi người về cái Ác rất to lớn – cái Ác ở tầm quốc gia, dân tộc.

*Hoa địa ngục* đương nhiên phải chia tay trần thế nhưng chắc chắn không bao giờ phải đi về địa ngục.

© 2012 pro&contra



Từ tù lớn đến tù nhỏ, từ tù thời Tây cho đến tù thời nay, Việt Nam là nước có số lượng văn thơ tù ngục nhiều nhất thế giới. Đố ai đếm được nước mình có bao nhiêu thơ tù thì cũng như đố ai biết lúa mấy cây, biết mây mấy tầng hay đố ai nằm ngủ mà không mơ vậy. Tuy thế, hầu như mọi người trong chúng ta đều nghe nói tới hai tập thơ *Hoa Địa Ngục* của **Nguyễn Chí Thiện** và *Nhật Ký Trong Tù* của **Hồ Chí Minh**.

*Hoa Địa Ngục* với “*những vần thơ từ đau khổ bao la*” xuất hiện lần đầu tiên hồi tháng 9-1980 một cách khá ly kì, do Thời Tập ở Virginia in ra, không tên tác giả, không đầu đề, “*song sức phá vạn lần hơn trái phá*” của tập thơ đã gây xôn xao trong dư luận. Gần hai năm sau, người ta mới biết tác giả là **Nguyễn Chí Thiện**, một cái tên lạ hoắc, bị chế độ của Hồ Chí Minh, chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tác giả tập thơ *Nhật Ký Trong Tù*, đày đến tầng cuối địa ngục trần gian, khiến ông phải than rằng: “*Tôi sợ bác Hồ vạn lần hơn bác Hồ.*”

*Nhật Ký Trong Tù* được công bố đầu tiên năm 1960, sau vụ Nhân văn Giai phẩm; năm 1990 mới cho xuất bản toàn bộ gồm 133 bài. Các bộ máy công quyền Việt Nam đã vận dụng mọi phương tiện để năm châu biết Hồ Chí Minh chẳng những là một nhà cách mạng mà còn là một nhà thơ, một nhà văn hóa nữa. Khác với *Hoa Địa Ngục*, tập thơ của họ Hồ viết bằng chữ Hán về *tù ngục bên Tàu*, từ **29-8-1943** đến **10-9-1943**, thời Tưởng Giới Thạch, được dịch ra tiếng Việt để giảng dạy ở các trường trong nước.

Có thể nói sách nào viết về Hồ Chí Minh cũng đề cập tới *Nhật Ký Trong Tù*. Nó như đứa con cưng được cung phụng đủ điều. Viện Văn Học trong cuốn *Suy Nghĩ Mới Về Nhật Ký Trong Tù*, với sự cộng tác của 21 giáo sư và nhà nghiên cứu chuyên ngành cho biết “*Nhật Ký Trong Tù của Hồ Chí Minh đã được tìm hiểu, nghiên cứu hầu như về tất cả mọi phương diện và công bố dưới nhiều hình thức khác nhau: khảo luận, giảng dạy, bình thơ...*” Tác phẩm này được dịch in ở nhiều nước trên thế giới như Liên xô (cũ), Pháp, Balan (cũ), Hungari (cũ), Trung Quốc, Tiệp Khắc (cũ), Mỹ...  
Trái lại, *Hoa Địa Ngục* “*tươi bằng*

*xương máu thịt*” trong các nhà tù miền Bắc thì lại là một tai họa, lại có cơ bị chôn vùi theo người cựu mang ra nó. Nguyễn Chí Thiện đã phải mất ba ngày moi trong bộ nhớ ở đầu mình, viết lên giấy 400 bài thơ để đưa đứa con tinh thần đào thoát. Ngày 16-7-1979, ông dứt khoát xộc vào Tòa Đại sứ Anh, xin tị nạn nhưng bị từ chối. Ông trao cho họ tập thơ và ba tấm hình. Ông khẩn khoản mong họ cho *Hoa Địa Ngục* phổ biến ở các nước tự do.

### Vào tù vì sự thật

Bước ra ông bị Cảnh sát bắt đưa thẳng vào Hoả Lò, được gọi là “Hanoi Hilton”, nơi giam giữ phi công Mỹ bị hòa tiến Nga bắn hạ. Đây là lần thứ ba ông sống với “*rận, chấy, kẹp cùm, thối khai, dốt dãi*”. Lần thứ nhất ông bị bắt năm 1961 sau khi dạy sử thể cho một người bạn; vì lời nói “*nước Nhật đầu hàng bởi Mỹ thả hai quả bom nguyên tử ở Hiroshima và Nagasa-ki*” chớ không như cuốn Cách Mạng Tháng Tám năm 1945 của nhà sách Sự Thật viết “*quân Nhật đầu hàng vì thua quân Nga ở Manchuria.*”

Lần thứ hai bị tù, năm 1966, vì công an gán ông là tác giả các bài thơ phản động, truyền miệng trong dân chúng ở Hải Phòng và Hà Nội. Ông hay nhảm thơ trong đầu vì ở tù, giấy bút không có và bị khám trại thường xuyên. Qua lời tựa tập thơ *Hoa Địa Ngục* do Tổ hợp Xuất bản Miền Đông Hoa Kỳ in năm 2006, Nguyễn Chí Thiện thổ lộ: “*Có những ngày mưa rét, vừa nhắm đọc, vừa ứa nước mắt, lưng tựa vào tường, người run rẩy.*” Để nhớ, ngày nào ông cũng đọc thơ đã làm, “*lâu lâu như một cuộn băng.*”

Còn Hồ Chí Minh ném mù tù mấy lần? Lần đầu gần hai năm từ 6-1931 đến 1-1933 ở nhà tù trung ương Hồng Kông và nhà tù Victoria vì Tổng Văn Sơ –tên Hồ Chí Minh bấy giờ– hoạt động cho Cộng sản Quốc tế, bị giam chung với ông già họ Lý “*độ 60 tuổi, hòa nhã, mưu trí, và gan góc, giỏi chữ Trung Quốc, làm được thơ.*” Lần thứ hai ở huyện Đức Bảo tỉnh Quảng Tây ngày 27-8-1942. Ông rời hang Pác Bó –mà Nguyễn Chí Thiện gọi là hang Ác Thú– ngày 13-8-1942 trở lại Trung Quốc nhằm tìm sự hỗ trợ cho lực lượng của ông từ các nước đồng minh chống phát-xít với cái tên mới là Hồ Chí Minh.

Theo sách báo Cộng sản, sau nửa tháng băng rừng, Hồ Chí Minh bị bắt ở Túc Vinh ngày 27-8-1942; bị giải giam qua 30 nhà tù thuộc 13 huyện tỉnh Quảng Tây. Nhờ sự can thiệp, vận động từ đảng bộ Cộng sản và Liên Xô cùng các nhân vật trong chính giới Trung Quốc ông được thả ngày 10-9-1943. Hồi ký của nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh cho biết: “*Hồ Chí Minh bị bắt vì khám trong người, cảnh sát Tàu phát hiện có rất nhiều đũa. Nghe nói hồi ở Pác Bó, có người đã thấy ông phoi đũa cho khỏi ẩm mốc.*”

Con vua thì được làm vua. Thơ vua thì buộc cả nước vỗ tay reo hò khen hay. Đó là thơ tù của Chủ tịch nhà nước dù sinh ở Tàu, viết tiếng Hán. Thơ tù “*của người dân đen, của lớp người sống cực nhọc nhất, thâm nhất*” ở trong nước phải trốn chui trốn nhủi, phải cao chạy xa bay. Hoa Địa Ngục ra khỏi Việt Nam, vọt xa và cao như rồng gặp mây. Nó ghi chép cảnh thực, tình thực, của một giai đoạn lịch sử đờn đau tột độ, không cường điệu, khuếch đại, bôi đen; lấy chất liệu từ muôn ngàn cuộc đời bị tan nát, chôn vùi.

Uy danh của Hồ Chí Minh đã tỏa sáng cho Nhật Ký Trong Tù. Trái lại, Hoa Địa Ngục thì mang tác giả ra khỏi cuộc đời đen thui. Giờ đây Nguyễn Chí Thiện là một trong những tên tuổi Việt Nam lẫy lừng nhất thế giới. Trước đó, tuy chưa biết của cha càng chú kiết nào nhưng báo nói, báo in các nơi đã đua nhau phổ biến “*tiếng của cuộc đời nức nở*” trong tập thơ. Hơn hẳn Nhật Ký Trong Tù, chưa có nhạc sĩ người Việt nào phổ nhạc; nhiều bài trong Hoa Địa Ngục đã được nhạc sĩ Phạm Duy, Phan Văn Hưng, Trần Lãng Minh, Nguyễn Văn Thành (Dân Chủ Ca) đưa vào âm nhạc. Một số bài có cả lời Anh nữa.

#### Giải Nobel về Văn chương

Ba lần được đề cử lãnh giải Nobel về Văn chương; vào tự điển Who's Who in Twentieth-century World Poetry; hội viên danh dự của nhiều trung tâm văn bút Pháp, Hoà Lan...; được nhiều giải thưởng: Giải thưởng thơ Rotterdam (1984), Freedom to Write Prize của Trung tâm văn bút Hoa Kỳ, và ba năm làm khách danh dự của International Parliamant of Writers; dịch ra tiếng Anh, Pháp, Đức, Tiệp, Hòa lan, Trung Hoa, Đại hàn... bởi các dịch giả nổi tiếng như: Huỳnh Sanh Thông, Nguyễn Ngọc Bích, Ý Lan, Võ Văn Ái, Nguyễn Hữu Hiệu, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Ngọc Phách, Bùi Hạnh Nghi, Bùi Xuân Quang, Nguyễn Ngọc Quý, Jachym Topol, Dominique Delaunay...

Ngoài ra, nhân Nghị hội Quốc tế các Nhà văn (Parlement des Ecrivains) ở Âu Châu bảo trợ để giúp ông phục hồi sức khỏe ở St-Lô gần Normandie (Pháp) và nghiên cứu, diễn thuyết từ 1999 đến đầu tháng 6-2001, ông đã hoàn thành tập truyện Hòa Lò, gồm sáu truyện ngắn, một truyện vừa. Đôi khi trong cái rũi nằm phục một điều hay. Nhờ bị tống vào “*Hòa Lò gần Trung ương nhất*” nơi “*con người gần con vật nhất*,” nền văn học Việt Nam có thêm một tác phẩm văn xuôi nói về một địa ngục có thật. Sống tổng cộng 27 năm trong tù, Nguyễn Chí Thiện đích thực là một chứng nhân của thời đại mà tù và mã lính.

Trong www.vietnamlit.org của Gs Dan Duffy bằng tiếng Anh, mục tự truyện (autobiography), với sự nhuận bút của Jean Libby, một nhà hoạt động xã hội, tác giả Hoa Địa Ngục kể rõ việc xộc vào toà Đại sứ Anh và các lần bị tù cùng thân thể của mình. Nguyễn Chí Thiện sinh ở Hà nội ngày 27-02-1939, thành công dân Mỹ ngày 20-10-2004. Qua Mỹ nhờ sự vận động của Đại tá Noboru Masuoka và các tổ chức nhân đạo. Ông có người anh, ông Nguyễn Công Giân, cựu trung tá trong QLVNCH. Ông viết, quả là nhờ số mệnh và sống được là một phép lạ.

Đưa con tinh thần mà ông đưa đào thoát ra nước ngoài ở Toà Đại sứ Anh, gần 30 năm sau đã về lại với người viết ra nó. Trên nhật báo Người Việt, Nguyễn Chí Thiện cho biết khoảng tháng 06-2008, ông có nhận từ Giáo sư Lê Mạnh Hùng nguyên bản tập thơ Hoa Địa Ngục mà bà vợ của Giáo sư Patrick Honey (Phòng Nghiên cứu Phi châu và Phương đông tại Luân Đôn) đã cho Giáo sư họ Lê giữ bản này sau khi Giáo sư Honey mất (2005). Bản ông viết hai mặt giấy, có nhiều trang bằng mực đỏ. Dưới lá thư viết bằng tiếng Pháp, có ghi tên ông và địa chỉ “136 Rue de La Gare, Hải Phòng.”

Theo ông, “*để giữ an ninh cho tôi, Bộ Ngoại giao Anh đã cắt bỏ phần này.*” Bản Văn Nghệ Tiền Phong thì do ông Châu Kim Nhân giao cho từ ông Đỗ Văn. Ông Hùng và ông Văn đều từng làm cho BBC. Hoa Địa Ngục xuất hiện đầu thập niên 80; có lẽ vì vô đề nên Thời Tập lấy câu thơ *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* làm tựa và Văn Nghệ Tiền Phong thì đặt tên là *Chức Thư Của Một Người Việt Nam*. Nhà Xuất bản Tổ hợp Miền Đông Hoa Kỳ cho hay: tập tuyển dịch sang tiếng Anh năm 1984 của Huỳnh Sanh Thông (Flowers from Hell) đã khẳng định tựa đề là *Hoa Địa Ngục* và tên

tác giả chính xác là Nguyễn Chí Thiện, dựa trên một bức thư của Giáo sư Honey.

#### Tác giả dõm

Nguyễn Chí Thiện họp báo ngày 25-10-2008 ở quận Cam Cali để phản bác lại chuyện có người nghi ông là Thiện “dõm”; tác giả Hoa Địa Ngục đã chết; Lý Đông A mới là tác giả thực. Ông thách người tố giác \$200,000, nếu chứng minh ông là người giả mạo. Nguyễn Chí Thiện còn trưng dẫn tài liệu việc giảng nghiệm chữ viết, hình ảnh để xác nhận: “*Tôi là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục*”. Một số tên bạn tù hiện ở quận Cam, Hà Nội, Pháp và ngay cả còn trong tù Cộng sản cũng được ông nêu ra. Nguyễn Chí Thiện quả quyết nói, “*tôi thường đọc thơ cho họ nghe trong tù.*”

Thật ra, nếu trường Ecole Coloniale của Pháp năm 1911 cho Hồ Chí Minh xin vào học làm quan, lúc đó tên là Nguyễn Tất Thành thì Việt Nam chắc sẽ không có Việt gian, Việt cộng, Việt kiều, không có Đẩu tổ, Mậu Thân, Mỹ Lai, Chết độc da cam; không thuyền nhân vượt biển, không trại cải tạo; không có Nhật Ký Trong Tù, Hoa Địa Ngục; không có thơ: *Yêu biết mấy con nghe tập nói, Tiếng đầu lòng, con gọi Xít ta lin*; hay bài hát: *1-2-3, ta là cha thằng Mỹ, 4-5-6, ta là cháu bác Hồ, 7-8-9, ta là linh thủ đỏ, 10-20, ta là người Xô viết*; hoặc câu ca dao: *Chiều chiều trên bến Ninh Kiều, Dưới chân tượng bác, đờ nhiều hơn dân*; và tuyệt nhiên không có định nghĩa đầy tính Việt gian: *yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa*.

Theo dòng đời, ông thành đảng viên Cộng sản năm 1920, được huấn luyện tại Đại học Phương Đông (1923) và Đại học Lênine (1934). Hồ Chí Minh chọn chủ nghĩa Mác Lê làm “*cắm nang thần kỳ*” vì ông có một Tổ quốc Cách mạng Nga để phục vụ; có một sứ mệnh xây dựng phong trào vô sản ở Châu Á để hoàn thành; và có một “*người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn*” là Lênine để tuân phục. Trước đó, năm 1919 ông đã đạo danh Nguyễn Ái Quốc, tên chung của Hội Những Người An Nam Yêu Nước do Phan Châu Trinh đứng đầu, để làm tên của mình.

Tập thơ Hoa Địa Ngục và tập truyện Hòa Lò của Nguyễn Chí Thiện gây ấn tượng mạnh hơn Nhật Ký Trong Tù và Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động của Hồ Chủ Tịch do Trần Dân Tiên –tức Hồ Chí Minh– viết. Những cảnh bị trói cánh khuỷu, cổ mang vòng xích, ăn không đủ hay ở chung với tù bệnh giang mai cùng tháng ngày tù ngục ở bên Tàu mà họ Hồ tả chẳng thấm vào đâu nếu so với

những thống khổ mà Nguyễn Chí Thiện phải chịu trong chế độ lao tù Miền Bắc. Hơn nữa, đảng Cộng sản có cả một mạng lưới bảo vệ Hồ Chí Minh. Thời gian tù Hồng Kông, hai luật sư người Anh bào chữa cho ông và ông còn được ăn cơm Tây, ngủ giường tốt.

Phần Nguyễn Chí Thiện thì đã "sống bản thủ, hơi hám như một con chuột cống, có điều thua con chuột cống ở chỗ đói, rét, ốm, đi không vững." Thân cô thế cô, nhiều lúc quá tuyệt vọng, rữ rã, ông muốn chết. Nguyễn Chí Thiện tồn tại được là nhờ "Thơ và Mơ"; phải sống để đưa ra khỏi nước "mấy vần thơ ai oán". Còn Nhật Ký Trong Tù tung ra chỉ để tuyên truyền, làm đẹp cuộc đời Hồ Chí Minh. Trong Những Mẩu Chuyện của Hồ Chủ Tịch, ông tự cho mình là cha già dân tộc. Danh xưng dân Ấn tôn vinh Mohandas Gandhi (1869-1948), người đã thuyết phục được Anh Quốc trả độc lập cho Ấn bằng con đường hòa bình ngày 15-8-1947. Hồ Chí Minh đã ăn cắp ý này.

#### **Ai là tác giả Nhật Ký Trong Tù?**

Sự nghiệp và cuộc đời hai tác giả khác hẳn nhau. Gần nửa đời người, Nguyễn Chí Thiện chỉ biết hết tù nhờ đến từ lớn, không vợ con, chay tịnh. Tài sản của ông là Hoa Địa Ngục và Hỏa Lò, được kết nụ, nung nấu trong lòng chế độ mà Hồ Chí Minh đã xây dựng sau 30 năm bốn ba hải ngoại. Sự nghiệp Hồ Chí Minh là làm cách mạng chuyên nghiệp, cướp chính quyền. Có cả trên trăm lần thay tên đổi họ. Chỉ Đệ tam Quốc tế của Liên xô mới thấu rõ "con đường bác đi" vì tên ông có trong sổ lương. Vợ Tăng Tuyết Minh (1), con Nguyễn Tất Trung (2), nhưng vẫn sống lối độc thân tại chỗ, được tôn làm vua đạo dụ. Một điều giống nhau, cả hai ông đều bị tố: kẻ đạo thơ.

Ở Việt Nam, chẳng ai dám bàn nhiều về chuyện này. Trong bài "19/5 không phải là ngày sinh của Hồ Chí Minh" (3), Đinh Tiểu Nguyễn cho biết: "Ngày 15 tháng 10 năm 1998, tại Ban Việt học của Đại Học Paris VII, Giáo sư người Nhật, ông Kenichi Kawaguchi, Hội viên Văn Bút Nhật Bản, Giáo sư tại Đại học Tokyo, Ban Bang giao quốc tế, thuật chuyện ông về Hà Nội. Nghe nói tập thơ Từ của Hồ Chí Minh, ông đã đến Hà Nội tìm đọc và có thể sẽ dịch ra tiếng Nhật. Một giáo sư người Việt thấy vậy, vỗ vai ông vừa cười và bảo tập thơ ấy có phải của ông Hồ đâu mà ông mất công nghiên cứu."

Theo Wikipedia tiếng Việt, Nhật Ký Trong Tù, nguyên gốc tập thơ chỉ là một quyển sổ tay nhỏ, bìa xanh đã

bạc màu, ghi bốn chữ "Ngục Trung Nhật Ký" (tức Nhật Ký Trong Tù), kèm theo bốn câu thơ và một hình vẽ hai nắm tay bị xích; bên trong gồm hơn 100 bài thơ chữ Hán và một số ghi chép; ở trang đầu ghi 29-8-1932 và ngày 10-9-1933, trang sau ghi 29-8-1942 và 10-9-1943 là lúc Hồ Chí Minh bị bắt ở Quảng Tây. Điều này làm nảy sinh nhiều nghi vấn về tác giả và thời điểm sáng tác của tập thơ.

Đã có nhiều bài báo bàn ra tán vào về nghi vấn ai là tác giả. Trước hết là con số bài thơ trời sạt bất thường. Ngày tháng tù của ông Hồ ở bìa sách và lưng sách sai biệt 10 năm. Chữ viết có vẻ khác. Trang đầu dùng chấm, chữ nghiêng trái. Trang chót dùng gạch ngang, chữ hơi ngã phải. Hầu hết các bài báo cho là Hồ Chí Minh lấy thơ người khác rồi viết thêm thơ mình vào; nên Hồ Chí Minh không thể là tác giả của Ngục Trung Nhật Ký gốc được. Mặt khác, trong cuốn "Vừa Đi Đường Vừa Kể Chuyện," tác giả T. Lan cũng là tên của Hồ Chí Minh cho biết: Ở Quảng Tây ông chỉ bị bắt "giải đi suốt 18 nhà lao".

Giáo sư Lê Hữu Mục, dạy Triết trường Quốc Học Huế và các Đại học Văn Khoa trước 1975, nhờ còn ở Việt Nam sau 30-04-75 nên ông đã "thọc sâu vào được cái bóng tối dày đặc bao bọc chung quanh tập thơ." Qua Canada ông đã viết tập "Hồ Chí Minh không phải là tác giả Ngục Trung Nhật Ký." Theo ông, Ban Tuyên giáo Cộng sản đã rất công phu trong việc gán ép quyền tác giả tập thơ cho Hồ Chí Minh. Trong tương lai, vẫn theo giáo sư, "nó sẽ bị đánh bật ra khỏi tay Hồ Chí Minh, sẽ được trao trả cho tác giả đích thực của nó là già Lý." Đó là ông lão hay làm thơ, cùng bị giam với Hồ Chí Minh ở Hồng Kông những năm 1932-1933.

#### **Vụ đạo thơ lớn nhất trong lịch sử**

Tập biên khảo, được xuất bản bởi Ủy Ban Tố Cáo Tội Ác Hồ Chí Minh năm 1990 ở Paris còn cho biết: "Quốc tịch Trung Hoa của con người trong tập thơ nổi bật lên một cách dễ dàng" nếu đọc kỹ các bài thơ. Con người này là ông già Lý, chúa một dãy núi, kể lại đời sống ở những vùng rừng núi khi còn trẻ qua nhiều bài thơ trong cuốn sổ tay đó. Ngoài ra, có những từ liên hệ trực tiếp với Hồng Kông hơn là ở Quảng Tây; phù hợp với con số 1932-1933 mà nhà văn Đặng Thái Mai đã nêu ra, mới đúng là năm viết Nhật Ký Trong Tù.

Viện Văn Học trong cuốn Suy Nghĩ Mới Về Nhật Ký Trong Tù đã bác lập luận của Lê Hữu Mục bằng

bài "Câu Chuyện Tác Giả Ngục Trung Nhật Ký" của Phó Giáo sư Phan Ngọc tức Nhữ Thành. Phó giáo sư này khẳng định là tập thơ "viết cùng một thứ chữ; xuất xứ đâu có phải mơ hồ." Tác giả Nhữ Thành còn cho rằng "Quyển sách Lê Hữu Mục viết ra thực tế là hành động giơ dao." Ông khuyên Giáo sư này "nên buông dao thì hơn." Về dòng chữ đề ngày 29-8-1932- 10-9-1933 ở ngoài bìa, Viện Văn Học biện minh là đề "ngụy trang."

Dù vậy, những phản biện của Viện Văn Học không đủ thuyết phục, không đánh tan được nghi vấn ăn cắp thơ của Hồ Chủ Tịch từ nửa thế kỷ nay. Đây là một vụ án đạo văn thơ lớn nhất trong lịch sử văn học Việt Nam, có sự hỗ trợ của quyền lực. Thời gian chỉ làm dịu vơi nỗi khổ, niềm đau, chứ không thể xóa bỏ sự hoài nghi hay gian ác được. Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử Việt Nam bằng con đường cách mạng vô sản, để lại nhiều mã tù, mã lính, xương trắng Trường Sơn và gây cảnh Nam Bắc phân ly, huynh đệ tương tàn. Đường vào văn học sử thì khác. Rất dễ nhưng rất khó. Nó đòi hỏi sự thật và nghệ thuật.

Từ nhân Nguyễn Chí Thiện, trước các làn sóng tố cáo "Thiện giả, ăn cắp thơ;" đã chấp nhận giáo nghiệm hình ảnh và chữ viết của mình để minh chứng tên tác giả thực của Hoa Địa Ngục. Đảng Cộng sản Việt Nam thừa kế di sản Hồ Chí Minh tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ 3-2-2007 đến 3-2-2011 thì không gì cụ thể và ngay thẳng hơn: cho công bố cuộc giáo nghiệm chữ viết và con số cùng bút tự chữ Hán trong các di cảo của ông Hồ với cuốn sổ gốc Nhật Ký Trong Tù. Nếu hô hào sông, thần tượng Hồ Chí Minh chỉ là: Trông xa ngỡ tượng tô vàng; Nhìn gần lại hóa toàn là đồ gian.

Thật vậy, thực tiễn mới là thước đo chân lý. Muốn biết về thời đại Hồ Chí Minh thì "Hãy lắng nghe tiếng vọng từ đáy vực" bằng cách đọc Hoa Địa Ngục và Hỏa Lò. Kinh nghiệm Cộng sản là một cái gì cụ thể. Trong "Hồi kí Nguyễn Hiến Lê", một học giả có cả trăm đầu sách, rất có ảnh hưởng ở miền Nam, ông viết: muốn thấy chế độ đó ra sao thì phải sống dưới chế độ. Đó là bài học đầu tiên và vô cùng quan trọng mà tôi và có lẽ cả 90% người miền Nam rút được. Mấy ông Tây bà đầm, các nhà khoa bảng lầy lừng khi nói đến họ Hồ nên nhớ đến lời này. Mong lắm thay!

**Phan Thanh Tâm**



# Kiểm điểm phê bình nhau trong bóng tối ai tin

Phạm Trần 05-10-2012

Đảng Cộng sản Việt Nam phải công khai minh bạch với dân, nếu không dân sẽ quay lưng lại với đảng.

Đó là thông điệp đang dấy lên trong dư luận ở VN sau 10 tháng thi hành Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" do Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương (TU) Đảng (khoá XI) chấp thuận ngày 31-12-2011.

Bức xúc càng rõ lên sau khi mọi người được nghe Tổng Bí thư đảng Nguyễn Phú Trọng chính thức cho biết sẽ báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần 6 đang diễn ra tại Hà Nội từ ngày 01 đến 15 tháng này (10-2012) về "Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng".

Nhưng dân thắc mắc ngay : Tại sao không công bố cho toàn dân biết Báo cáo này mà chỉ có 200 viên chức đảng của Ban Chấp hành TU được quyền nhận Báo cáo để đọc kín, hay thảo luận (nếu có) riêng với nhau ?

Nguyên Ủy viên Trung ương đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Trung ương Vũ Quốc Hùng nói với báo Lao Động ngày 01-10 (2012) : "Việc của Đảng không có gì là việc riêng. Và chính vì vậy, việc kiểm điểm càng phải công khai để cho dân biết. Dân có biết thì dân mới tin. Dân có tin thì dân mới ủng hộ. Và dân có ủng hộ thì việc gì cũng thành công."

Trong đợt sinh hoạt chính trị này, chúng ta đã tổ chức lấy ý kiến những đảng viên kỳ cựu, những cán bộ lão thành cách mạng. Điều đó là cần nhưng chưa đủ bởi trí tuệ nhân dân cần phải được phát huy. Theo tôi, kết quả việc kiểm điểm cần công khai trước dân để nhân dân biết, dân giám sát, dân góp ý và tham gia đánh giá kết quả kiểm điểm của các cấp. Phải để nhân dân kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, có như thế, việc của Đảng cũng mới là việc của dân."

Phát biểu tại Hội nghị Bàn tròn về những vấn đề kinh tế - xã hội do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc VN vừa tổ chức ngày 01-10-2012, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan nói : "Về vấn đề chính trị, tôi xin nêu hai việc, câu chuyện lớn bao trùm nhất hiện nay là phải làm tốt Nghị quyết Trung ương 4. Thực hiện thành công Nghị quyết là nguyện vọng chung của người dân cả nước. Tuy nhiên, người

dân ngay trong khu phố tôi ở đã xuất hiện những điều nghi ngại. Bởi nếu xem những điều được công bố trên báo về những cuộc hội nghị, kiểm điểm xem ra đánh giá của Trung ương vẫn chưa trúng. Vì mọi thứ đều thấy êm hết. Vậy trong Nghị quyết nói là một bộ phận không nhỏ cán bộ thoái hóa biến chất mà Nghị quyết đã cảnh báo nằm ở đâu? Phải làm rõ điều này. Trong đó, có những việc rõ ràng rành rành ra rồi mà không thấy công bố của cơ quan nào rằng chúng tôi nhận trách nhiệm về những vấn đề này, như Vinashin, Vinalines chẳng hạn. Mong các cơ quan phải sớm công bố để yên dân. Bởi nếu việc không thành, tác hại sẽ rất lớn."

Tòan dân chỉ được nghe hay đọc báo thấy Nguyễn Phú Trọng nói trong bài diễn văn khai mạc (01-10-2012) rằng: "Tư Đại hội XI của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành khá nhiều văn bản quan trọng và đã dành nhiều công sức cho việc thực hiện nhiệm vụ then chốt này. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" đang được toàn Đảng tập trung triển khai thực hiện rất tích cực theo đúng kế hoạch, lộ trình. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo ráo riết và chặt chẽ; đồng thời đã tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân một cách nghiêm túc theo đúng quy định. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo kết quả bước đầu để TU cho ý kiến."

Không ai biết "kết quả bước đầu" sẽ như thế nào và liệu sau "bước đầu" có còn "các bước kế tiếp" không và nội dung có sâu sắc và thêm nhiều vấn đề nổi cộm hơn không ?

Tuy nhiên, ai cũng biết Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương đảng CSVN đã hoàn tất 16 ngày "kiểm điểm tự phê bình và phê bình" với nhau từ 12-7 đến 7-8-2012.

Các bản kiểm điểm của 14 Ủy viên Bộ Chính trị (BCT) và 4 người thuộc Ban Bí thư (Ban này có 10 người nhưng 6 người đồng thời là Ủy viên BCT) viết dài từ 10 đến 22 trang giấy, có người đã viết đi viết lại đến 3 hay 4 lần, căn cứ theo tin chính thức.

Tin này cũng nói tất cả mọi người đều phải biểu, giải trình ngắn nhất 30 phút và dài nhất là 2 giờ đồng hồ sau khi đã nghe Văn phòng TU Đảng trình bày dự thảo Báo cáo kiểm điểm.

Nội dung kiểm điểm sau cùng đã

không được tiết lộ cho đến khi Nguyễn Phú Trọng chủ tọa các buổi họp nội bộ với Bộ Chính trị và Ban Bí thư hồi tháng 9 để gọi là "thông qua Báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Bản tiếp thu giải trình..., đánh giá chính thức về kết quả kiểm điểm, xem xét việc kỷ luật (có hay không, đến mức nào đối với tập thể và cá nhân) để báo cáo với Trung ương", căn cứ vào tin phổ biến hồi tháng 8-2012.

Như vậy, cho đến khi có Thông báo kết quả 15 ngày họp của Ban Chấp hành Trung ương, dự trừ vào ngày 15-10-2012, thì người dân vẫn tăm tối như khay mực tàu !

## Tại sao Nguyễn Tấn Dũng

Tuy vậy, trong phần nói về tình hình Kinh tế và việc Sử dụng Đất đai trong bài Diễn văn khai mạc Hội nghị Trung ương kỳ này, Nguyễn Phú Trọng đã phát ra nhiều tín hiệu lạ khiến có dự đoán về tương lai chính trị "không mấy sáng sủa" của Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ.

Chẳng hạn như khi nói trong kỳ họp này Trung ương đảng sẽ thảo luận về tình hình "kinh tế - xã hội", thì Trọng bảo: "Việc xem xét tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 được đặt trong bối cảnh cả nước đang triển khai thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết của Trung ương với trọng tâm là tái cấu trúc đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng thương mại; nền kinh tế nước ta đứng trước những tác động không thuận của tình hình thế giới, khu vực; cán bộ, đảng viên và nhân dân đang đặt nhiều kỳ vọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng... Vì vậy, đề nghị Trung ương tập trung thảo luận, phân tích kỹ những đặc điểm nổi bật của năm 2012, làm rõ những kết quả đã đạt được; những hạn chế, yếu kém đang tồn tại; và chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan; dự báo những khả năng sắp tới với tinh thần thật sự khách quan, khoa học, toàn diện. Chú ý đối chiếu với những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhất là mục tiêu, nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì mức tăng trưởng hợp lý, tạo tiền đề cho việc lấy lại đà tăng trưởng và phát triển nhanh, bền vững trong những năm sắp tới."

Ai cũng biết Nguyễn Tấn Dũng có trách nhiệm trong việc chủ trì việc hoạch định và thi hành chính sách

kinh tế của nhà nước. Vì vậy, việc thành công hay thất bại đều gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu Chính phủ là Nguyễn Tấn Dũng.

Trọng nói với 200 Ủy viên Trung ương rằng họ phải “*đặc biệt, cần đi sâu phân tích, đánh giá các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tái cấu trúc nền kinh tế. Phải chăng vừa qua, chúng ta mới chủ yếu tập trung cho việc chèo chống, đối phó với tình hình khó khăn về tài chính, ngân hàng, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất, kinh doanh và việc làm cho người lao động... mà chưa ở thể chủ động triển khai các biện pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện 3 khâu đột phá nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội?*”

Vậy 3 khâu đột phá là gì ?

Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng CSVN lần thứ XI thì 3 khâu đột phá chiến lược về kinh tế là:

(1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

(2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

(3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Chủ trương đặt ra là thế, nhưng theo Tạp chí Cộng sản ngày 12-04-2012 thì: “*Sau một năm triển khai thực hiện các khâu đột phá chiến lược hiệu quả vẫn chưa rõ nét, gây tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế năm 2012 và một số năm tiếp sau. Vì thế câu hỏi: Vì sao các khâu đột phá chiến lược vẫn chưa chuyển động mạnh, đang được các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và nhân dân đặc biệt quan tâm.*”

*Các nhà nghiên cứu cho rằng, đã là khâu đột phá, tức là những “điểm huyệt” của nền kinh tế, khi tác động vào đây sẽ làm cho nền kinh tế chuyển động mạnh mẽ theo hướng đã xác định. Vì thế, cần phải làm ngay, làm nhanh, có hiệu quả để thay đổi tình thế của nền kinh tế nước ta hiện vẫn đang trong tình trạng trì trệ. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có tín hiệu tích cực nào từ cả 3 khâu đột phá: thể chế vẫn chậm được thay đổi, tình trạng tắc nghẽn giao thông vẫn*

*diễn ra, vấn đề điện chưa được tháo gỡ, giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chưa tìm được giải pháp hữu hiệu.”*

Như vậy thì Nguyễn Tấn Dũng có trách nhiệm đến mức độ nào của tình trạng trì trệ toàn diện của 3 khâu đột phá ? Hay sự không thành công là trách nhiệm của toàn đảng, đặc biệt là trách nhiệm chung của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương ?

Vì vậy, Nguyễn Phú Trọng đã phải “*đá”* quả bóng sang cho Ban Chấp hành TƯ với yêu cầu: “*Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, cần xác định những quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất cho năm 2013. Phải chăng sắp tới chúng ta vẫn phải quan tâm đến việc kiềm chế lạm phát nhưng tập trung ưu tiên nhiều hơn cho ổn định, lành mạnh hóa kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, lấy lại đà tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm cuối của kế hoạch 5 năm?*”

Vấn đề gây nhiều tranh luận và đang được đổ lỗi cho nhau trong nội bộ đảng CSVN là chuyện “*nợ xấu*” của khối Doanh nghiệp Nhà nước do ai gây ra và liệu Nguyễn Tấn Dũng có trách nhiệm gì trong việc làm ăn thua lỗ và nợ nần nhiều trăm nghìn tỷ đồng của hai Công ty Vinashin và Vinalines không ?

Một ngày sau bài diễn văn của Nguyễn Phú Trọng (02-10-2012) thì Đài Tiếng Nói VN loan tin : “*Nợ xấu của DNNN ước khoảng 200 nghìn tỷ đồng; của các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty khoảng 153 nghìn tỷ đồng.*”

*Trong tham luận của TS. Đinh Tuấn Minh tại Diễn đàn kinh tế mùa thu được tổ chức mới đây tại Bà Rịa – Vũng Tàu, đã chỉ ra rằng: nợ xấu tại khu vực DNNN rất lớn. Những số liệu mới nhất cho thấy khu vực DNNN hiện đóng góp vào 70% nợ xấu của toàn hệ thống, trong đó các tập đoàn kinh tế, tổng công ty chiếm 53% số nợ xấu.”*

Như vậy thì trách nhiệm lãng phí tiền của dân thuộc về đảng hay của Chính phủ do Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu. Dũng là người bổ nhiệm tất cả các chức vụ lãnh đạo khối Doanh nghiệp Nhà nước và Dũng cũng là người có sáng kiến thành lập các Tổng công ty.

Tuy nhiên các thành viên của Tổng công ty lại là các công ty độc lập của Nhà nước trước đây từng làm ăn thua lỗ nhưng không chịu giải thể hay bán cổ phần cho dân mà đã tập

trung lại với nhau để tiếp tục nhận được các khoản tiền vay không lỗ nhưng lãi nhẹ của các Ngân hàng và được Nhà nước “*khoanh nợ*” và nâng đỡ về mặt thuế văn phòng hay địa điểm hoạt động.

Tuy nhiên, các Tổng công ty này tiếp tục làm ăn thua lỗ vì đã lợi dụng được hưởng nhiều ưu đãi của Chính phủ để đem tiền đầu tư vào các lĩnh vực ngoài khả năng, hay kinh doanh khác ngành nghề để thủ lợi và tham nhũng.

Do đó, trong Bài diễn văn tại Hội nghị kỳ 6, Trọng đã không ngần ngại phê bình kế hoạch nhiều ưu đãi của Chính phủ để đem tiền đầu tư vào các lĩnh vực ngoài khả năng, hay kinh doanh khác ngành nghề để thủ lợi và tham nhũng. Do đó, trong Bài diễn văn tại Hội nghị kỳ 6, Trọng đã không ngần ngại phê bình kế hoạch của Nguyễn Tấn Dũng: “*Về Đề án “Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”: Đây là vấn đề lớn và khó, luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cách đây hơn 10 năm, ngày 24-9-2001, Hội nghị Trung ương 3 khóa IX đã ban hành Nghị quyết về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tiếp đó Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa IX cũng tiếp tục khẳng định, bổ sung, nhấn mạnh thêm nội dung quan trọng về đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước. Bộ Chính trị đã 8 lần nghe Ban cán sự đảng Chính phủ báo cáo và đã ban hành 4 chỉ thị, kết luận chỉ đạo về công tác này. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận quan trọng này của Trung ương. Mới đây, Đại hội XI của Đảng, đặc biệt là trong Cương lĩnh và Chiến lược đã xác định rõ thêm vai trò của kinh tế nhà nước, vị trí của doanh nghiệp nhà nước và các vấn đề có liên quan.*”

*Đề nghị Trung ương tập trung cho ý kiến: Vì sao lúc này chúng ta vẫn phải tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước? Phạm vi nội dung đến đâu? Phải chăng cần dựa trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX, chọn ra một số vấn đề lớn, quan trọng để thảo luận và có chính sách, biện pháp tháo gỡ, khắc phục?*”

Trọng cũng yêu cầu các Ủy viên “*cần đi sâu phân tích, đánh giá tình hình và nguyên nhân; chỉ rõ đâu là nguyên nhân thuộc về chủ trương, cơ chế, chính sách và đâu là nguyên nhân do tổ chức thực hiện không đúng, không nghiêm?* Từ đó, đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp, có tính khả thi cao, tạo sự chuyển biến thật sự về hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong tình hình mới.”

Riêng về “*vấn đề đất đai*”, Trọng



đề nghị “tập trung thảo luận kỹ để đi đến thống nhất ban hành Nghị quyết của Trung ương định hướng cho việc nghiên cứu sửa đổi Luật Đất đai. Chú ý việc tiếp tục hoàn thiện các quy định về giá đất; về giao đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; về thế chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại ngân hàng ở nước ngoài; về việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường quốc doanh; việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số...”

Tất cả những yêu cầu này có liên quan đến tình trạng các cấp chính quyền địa phương đã lạm dụng quyền hành, hay được Ng. Tấn Dũng đích thân cho phép dùng võ lực, kể cả việc sử dụng Quân đội, Công an, Dân phòng và còn đồ “xã hội đen” được các Chủ đầu tư thuê mướn để “cưỡng chế đất” của dân như đã xảy ra ở Tiên Lãng (Hải Phòng) Văn Giang (Hưng Yên) và Vụ Bản (Nam Định) từ đầu năm đến tháng 4-2012 gây bất bình trong nhân dân.

#### **Quy hoạch dùng người**

Cũng tại Hội nghị 6, Trung ương còn thảo luận cả đề án “Xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước”, tức là việc sử dụng cán bộ, nhất là các cấp “cán bộ cấp chiến lược” để lãnh đạo đảng và nhà nước.

Việc này có liên hệ đến đề án trao quyền “bất tín nhiệm” cho Quốc hội đối với các chức danh được Quốc hội bỏ phiếu chấp thuận, trong đó có Chủ tịch Nước, Thủ tướng và các Bộ trưởng trong Chính phủ.

Trọng nói: “Chúng ta đều biết, cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ; do đó công tác cán bộ được coi là khâu then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Và trong công tác cán bộ thì việc quy hoạch cán bộ là khâu mở đầu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bảo đảm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài.”

Tuy nhiên trái với sự trông đợi của dân, Trọng đã cho xì hơi quả bóng khi nói: “Tại Hội nghị này, Trung ương chưa thể bàn về nhân sự quy hoạch cụ thể, mà chủ yếu tập trung cho ý kiến về mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, phương châm, nội dung của việc xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Nội dung công tác quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt

của Đảng và Nhà nước, bao gồm: yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng chức danh cụ thể; độ tuổi tham gia quy hoạch; số lượng, cơ cấu của quy hoạch; đối tượng và điều kiện lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch; quy trình phát hiện, giới thiệu, lựa chọn và quyết định nguồn quy hoạch; quản lý và thực hiện quy hoạch... Sau khi Trung ương thống nhất về những vấn đề quan trọng này và Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết, Bộ Chính trị sẽ chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch cụ thể Ban Chấp hành TƯ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo.”

Như vậy rõ ràng Nguyễn Tấn Dũng chưa bị truất quyền cho đến khi hết nhiệm kỳ 5 năm vào năm 2016, cũng là năm cuối cùng của Khóa đảng XI. Cho nên, có nhiều dự đoán cao lắm là Dũng chỉ có thể bị “kiểm điểm” và “phê bình” về những “thiếu sót” khi thi hành nhiệm vụ nếu Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương đồng ý được với nhau về trách nhiệm của Dũng trong hai vụ Vinashin, Vinalines và các khoản nợ xấu của Doanh nghiệp Nhà nước.

Nhưng nếu trò chơi chính trị “nay người mai ta vì cùng là đồng chí, đồng đội với nhau” và vì người phạm lỗi “đã có nhiều đóng góp cho Cách mạng” nên chúng ta hãy “dĩ hòa vi quý, đóng cửa bảo nhau” để còn nhìn mặt nhau được áp dụng trong đợt “xây dựng đảng” theo Nghị quyết 4 thì đảng CSVN và Nguyễn Phú Trọng không còn mặt mũi nào để nhìn mặt dân sau Hội nghị 6 -/

**Phạm Trần (05-10-2012)**

#### **Phụ lục**

### **ĐCS KHÔNG COI 90 TRIỆU DÂN VIỆT BẰNG CÁI CÓN “TỰ DO” CỦA CHÚNG** **Châu Xuân Nguyễn 14-10-12**

Bé mạc Hội nghị TƯ6, Bộ Chính trị xin kỷ luật Thủ tướng nhưng Trung ương không cho (trích): “Bộ Chính trị đã nghiêm túc tự phê bình và thành thật nhận lỗi trước BCH Trung ương về những yếu kém, tồn tại trong công tác xây dựng Đảng, những suy thoái, tiêu cực. Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị BCH Trung ương cho được nhận một hình thức kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị. BCH Trung ương hoan nghênh, đánh giá rất cao sự nghiêm túc, gương mẫu và cầu thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong kiểm điểm tự phê bình đợt này. BCH Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân

nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị” (hết trích).

Tại sao không xin lỗi 90 triệu dân, những người trực tiếp gánh chịu hành động tham nhũng, bất tài, bẽ phái, lũng đoạn nền kinh tế với hàng 2 triệu người dân thất nghiệp, hàng trăm ngàn DN chết lâm sàng, hàng tồn kho chất như núi, sản xuất đình trệ, BĐS nổ tung như một quả bom, nợ xấu NH không giải quyết nổi, TTCK tuột dốc thảm hại hàng ngày, Tập đoàn thua lỗ nợ nần hàng hơn triệu tỉ vnd. Tại sao BCT không xin người dân tha thứ, không hỏi ý kiến người dân là nên xử lý 3D như thế nào ??? Theo những comment trên blog này thì họ đều muốn từ treo cổ 3D đến cách chữa, truy tố 3D và gia đình vì những gì 3D đã gây thiệt hại kinh tế cho 90 triệu dân tộc VN.

Theo tin mật tiết lộ cho tôi tối ngày 13-10-2012 thì:

Nguyễn Tấn Dũng đã thỏa hiệp ngòai lại chức TT với rất giới hạn quyền lực cùng với việc Nguyễn Thanh Phương sẽ giao quyền quản lý tài sản của gia đình và phe cánh cho Bộ Chính Trị. Hiện giờ BCT đang bàn thảo tìm lời giải thích thỏa đáng cho quyết định này vì nếu nói rằng 3D vô tội thì nguyên cả ĐCS phải chịu búa rìu của 90 triệu dân VN.

Đây là một mẫu tin vô cùng chính xác, người cung cấp thẻ bán sống bán chết với tôi là do một nguồn rất rất ...cao cấp.

Điều này có nghĩa là những tài sản nổi của 3D và phe cánh đều phải sang tên để BCT quản lý, một sự ăn chia của cải tham nhũng trên lưng của 90 triệu dân VN. Điều này không thể chấp nhận được.

BCT thời điểm đó đang tìm cách để giải thích hành động giữ 3D lại. BCT tuyên bố là phải giữ lại vì lý do ổn định chính trị tức là một lần nữa, ĐCS chứng minh cho 90 triệu người dân là ĐCS hành động vì lợi ích của Đảng, vì sự tồn tại của Đảng hơn là chọn người tài ba hơn 3D để vận hành nền kinh tế này để người dân bớt đi sự khổ khổ. Đây là một hành động đặt lợi ích Đảng lên trên quyền lợi kinh tế của 90 triệu dân tộc VN, điều này đáng bị lên án nhất..

Chuyện bất tín nhiệm vì bất tài, tham nhũng, độc tài của 3D trước Hội nghị 6 này thì 90 triệu dân công nhận, BCT công nhận qua lần kiểm điểm tháng 7 và lần này thì BCH TW cũng công nhận qua số phiếu áp đảo là 40/175... Nay thì ĐCS đã đánh một nước cờ sai lầm khi giữ 3D lại \*\*\*

# Cấm đoán không bao giờ là giải pháp tốt

.....**Khánh An RFA 30-09-2012**.....

Nhân việc Thủ tướng ra công văn xử lý thông tin chống Đảng và Nhà nước, một số trí thức nhận định về thị trường báo chí hiện nay.

Sau công văn 7169 của Văn phòng Thủ tướng chính phủ, phiên tòa vừa diễn ra hôm 24/9 với những bản án rất nặng dành cho ba cây bút “lề trái” là Điều Cày Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần và AnhbaSaigon Phan Thanh Hải lại là một động thái tiếp theo cho thấy sự cứng rắn của chính quyền trong việc “xử lý nghiêm” các nguồn thông tin không chính thống.

Tuy nhiên, nhiều người cho rằng thái độ cấm đoán, ngăn chặn thông tin sẽ không bao giờ giải quyết được vấn đề.

Công văn hóa tốc được gửi ra từ Văn phòng Thủ tướng chính phủ vào ngày 12/9 có bốn ý kiến chỉ đạo từ Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

- Một là giao cho Bộ Công an chủ trì phối hợp cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng tập trung chỉ đạo điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đã đăng tải các thông tin được cho là “vu khống, bịa đặt, xuyên tạc nhằm bôi xấu bộ máy lãnh đạo”.

- Hai là Bộ Thông tin và Truyền thông phải phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương cung cấp thông tin khách quan, đúng sự thật về tình hình đất nước, nhất là trong các vấn đề mà dư luận quan tâm, xử lý nghiêm việc thông tin, tuyên truyền không đúng sự thật.

- Ba là các cơ quan truyền thông của nhà nước phải tăng cường cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và chủ động phản bác thông tin không đúng sự thật, xuyên tạc, chống Đảng và Nhà nước.

- Bốn là các cán bộ công chức không được xem và phổ biến các trang thông tin đăng tải trên các trang mạng phản động.

Ngoài ra, công văn còn nêu đích danh ba trang thông tin điện tử là trang “Dân Làm Báo”, “Quan Làm Báo” và “Biên Đông” là những trang đã đăng tải thông tin vu

khống, bịa đặt, xuyên tạc, bôi đen bộ máy lãnh đạo.

## **Không thể “xử lý nghiêm” đối với thông tin trung thực**

Theo nhà báo tự do, blogger Nguyễn Tường Thụy, nếu dựa theo dẫn giải của văn bản của văn phòng Thủ tướng CP, có vẻ như chỉ thị của Thủ tướng chỉ nhắm vào các nguồn thông tin “lề trái” mà không có tính áp dụng đối với báo chí nhà nước.

*“Nếu Thủ tướng không loại trừ báo chính thống ra thì rõ ràng yêu cầu thông tin chính xác, trung thực phải áp dụng đối với cả báo mạng và báo chính thống. Nếu những tờ báo chính thống nào chuyên môn nói xuyên tạc, bôi hồng hoặc tô đen lên, thì những tờ báo ấy cũng phải bị xử lý.”*

Blogger Nguyễn Tường Thụy cho rằng chỉ thị của Thủ tướng sẽ là hợp lý nếu như việc “xử lý nghiêm” ở đây được áp dụng cho tất cả các cơ quan báo chí, truyền thông nói chung. Ông nói:

*“Tinh thần của Thủ tướng thì tôi rất hoan nghênh. Thủ tướng nói là yêu cầu thông tin phải trung thực. Như vậy, không những báo mạng phải trung thực mà báo chí nhà nước cũng phải chính xác, trung thực. Chúng tôi đã vạch ra rất nhiều chuyên báo chí nhà nước không chính xác, không trung thực, có ý đồ không tốt. Cho nên, Thủ tướng chỉ đạo như vậy là đúng. Thông tin phải chính xác, trung thực. Như vậy, phải đánh những trang mạng tung tin thất thiệt, tuyên truyền lật đổ chế độ, hoặc ảnh hưởng uy tín của các vị lãnh đạo nhà nước thì điều đó là đúng rồi, nhưng (nếu) họ thông tin thật thì anh không thể làm gì được họ.”*

Hầu hết các trí thức được hỏi đều cho rằng nếu các trang mạng “lề trái” vạch ra những vấn đề lâu nay nằm trong bức màn bí mật và những điều đó không phải là bí mật quốc gia thì các cơ quan chức năng không thể “xử lý” họ.

Chưa kể, báo chí “lề trái” trong một số trường hợp lại tỏ ra chính

xác và uy tín hơn “lề phải”. Đơn cử một vài sự kiện mới và gần đây nhất là vụ bắt “bầu Kiên”, vụ cơ quan công an điều tra và ra quyết định khởi tố ông cựu Bộ trưởng Bộ Kế hoạch-Đầu tư Trần Xuân Giá... Chính lối đưa tin kiểu “thậm thụt”, đăng lên, rút xuống, rồi lại đăng lên của báo chí chính thống đã khiến cho người dân hoàn toàn mất lòng tin và mất phương hướng. Trong khi đó, một số trang thông tin điện tử “lề trái” lại càng ngày càng “được lòng” nhiều độc giả hơn khi đăng tải những thông tin mà họ có thể dễ dàng kiểm chứng và xác nhận được độ xác thực.

Ngoài ra, chế độ kiểm duyệt thông tin cũng là một nguyên nhân góp phần làm cho báo chí “lề phải” mất uy tín trong lòng người dân. Luật gia Lê Hiếu Đằng nói:

*“Vấn đề hiện nay Trung Quốc đã làm le, không phải là làm le nữa mà đang dần dần chiếm biển đảo của Việt Nam, thì tại sao không cho báo chí trong nước đấu tranh lại những luận điệu xuyên tạc, hiểu chiến của phe báo chí Trung Quốc, mà lại buộc tay buộc chân anh em báo chí. Tôi nghĩ đó là cái mà làm cho báo chí “lề phải” không còn uy tín để đi vào lòng dân nữa.”*

## **Cấm đoán không bao giờ là một giải pháp tốt**

Đã có rất nhiều phản hồi từ giới blogger, những nhà báo tự do và cả các tổ chức quốc tế về tính bất hợp lý, thậm chí đi ngược với các luật định trong nước và quốc tế về tự do ngôn luận, của công văn 7169 từ văn phòng Thủ tướng.

Theo luật gia Lê Hiếu Đằng, một trong những biện pháp căn bản để xóa đi tình trạng báo chí “lề phải”, “lề trái” là phải có tự do báo chí. Quyền được thông tin của người dân đã được ghi trong Hiến pháp cần phải được tôn trọng. Ngoài ra, ông cũng cảnh báo:

*“Cấm đoán không bao giờ giải quyết được việc gì cả. Chỉ có công khai, minh bạch mới giải quyết được những vấn đề tồn tại hiện nay. Chứ nếu không công khai, minh bạch, không công nhận quyền tự do, dân chủ của người dân thì sẽ không bao giờ giải quyết được vấn đề gì*

cả. Mà cái đó sẽ âm ỉ và dần dần trở thành làn sóng ngầm hết sức nguy hiểm cho sự bất ổn định về mặt chính trị.”

Đĩ nhiên, không ai phủ nhận trên thị trường thông tin cả “lề phải” và “lề trái”, không thiếu những thông tin thiếu chính xác hay khó kiểm chứng. Nhưng theo TS Nguyễn Quang A, nếu có một chế độ thực sự tự do về ngôn luận thì những nguồn thông tin như thế sẽ không còn đất sống. Ông nói:

“*Khi mà có những thông tin kiểu như thế thì người ta lại có các báo khác đưa toàn bộ ra. Lúc đó, bạn đọc có thể so sánh. Tức là có sự cạnh tranh thì lúc đấy những báo mà cắt xén hay làm méo mó đi sẽ không còn đất sống nữa. Lúc đó tự nhiên nó chết. Rất đáng tiếc là bây giờ có thể có những báo như vậy nhưng người ta lấy tiền thuê của dân để nuôi nên nó vẫn sống.*”

Blogger Nguyễn Tường Thụy thì cho rằng chính bản thân người đọc là một sàng lọc rất tốt các nguồn thông tin trên thị trường. Và không ai khác hơn là chính họ sẽ là quan tòa tốt nhất cho sự sống còn của các nguồn thông tin.

“*Người đọc người ta cũng không thích thông tin giả dối đâu. Cho nên anh nào nói năng lăng nhăng, suy đoán linh tinh nhiều quá, chửi bới nhiều quá thì họ cũng không thích đâu. Yêu cầu của họ là khách quan và tốt nhất đừng hướng dẫn người đọc. Để cho người đọc đọc tin và họ tự thẩm tra lấy. Nếu có đưa ra nhận định của mình thì cũng phải nhận định hết sức chừng mực, vừa phải.*”

Theo TS Nguyễn Quang A, chuyện cảm đoán, ngăn chặn thông tin không những không đem lại kết quả mong muốn mà còn gây tác động ngược lại bởi tâm lý càng cấm càng muốn xem của người đọc.

“*Bản thân chuyện cảm đoán như thế tôi nghĩ là không những không đạt được kết quả mà còn có tác động ngược. Đây là chưa nói đến chuyện về tính pháp lý, chưa nói đến chuyện nó đi ngược lại với tất cả quy định hiện hành cũng như các văn bản, hiệp định mà Việt Nam đã long trọng ký kết và cam kết với các tổ chức quốc tế cũng như bản thân*

*luật của Việt Nam.*”

Suy nghĩ của TS Nguyễn Quang A cũng chính là điều mà rất nhiều chính phủ cũng như các tổ chức quốc tế đã và đang lên tiếng đối với Việt Nam sau hàng loạt các vụ việc ngăn chặn, sách nhiễu giới cầm bút “lề trái”, đặc biệt là sau vụ xử nặng ba blogger Điếu Cày Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần và AnhbaSaigon Phan Thanh Hải với những bản án rất nặng là 12 năm, 10 năm và 4 năm tù giam. ❀❀❀❀❀❀❀❀❀

## ÔNG THỦ TƯỚNG KHINH TRÍ TUỆ, TRỌNG BẠO LỰC .....Phạm Đình Trọng 12-10-2012.....

Câu nói đầu tiên, ngay trong giây phút trang nghiêm, trọng đại nhận chức trách người đứng đầu Chính phủ, giây phút được ghi vào lịch sử mở ra triều đại một Chính phủ mới, câu nói trong giây phút lịch sử không thể lãng quên đó của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng là: *Tôi kiên quyết và quyết liệt chống tham nhũng. Nếu không chống được tham nhũng, tôi xin từ chức ngay.*

Việc làm đầu tiên của ông Thủ tướng chống tham nhũng bằng ngôn từ hùng hồn là: **Giải tán ngay Ban Nghiên cứu của Thủ tướng**, nơi hội tụ những chuyên gia, những trí tuệ thông thái hàng đầu của đất nước về quản lí kinh tế và quản lí Nhà nước được hai Thủ tướng đàn anh của ông Dũng là Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Phan Văn Khải thành lập, tin dùng và kính trọng, coi Ban Nghiên cứu của Thủ tướng như trí tuệ, như túi khôn của nhân dân, của đất nước giúp họ đường đi nước bước và tầm nhìn trong điều hành hoạt động kinh tế và quản lí xã hội.

### 1- Lời nói: đối trá.

Trước thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, tham nhũng ở Việt Nam chỉ rải rác, đột xuất và những vụ tham nhũng lớn cũng chỉ vài chục tỉ đồng như vụ đình đám Lã Thị Kim Oanh gây thiệt hại cho Nhà nước 34 tỉ đồng, tham nhũng vài triệu đôla như vụ chấn động PMU18, tham nhũng vài nền nhà ở, mỗi nền nhà chỉ trên dưới một trăm mét vuông đất như vụ ồn ào tư túi đất tái định cư ở Đò Sơn, Hải Phòng... Chỉ vậy thôi cũng làm cả xã hội kinh hoàng, sửng sốt, đau xót, nhức nhối, phẫn nộ và xao xác, vơi hụt lòng tin vào chính quyền. Vì tham nhũng từ chính quyền mà ra, phải có quyền lực mới có thể tham nhũng.

Đến thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, như được bật đèn xanh, tham nhũng nhất tề, đồng loạt, rầm rộ nổi lên khắp nơi như mầm cỏ dại gặp hơi ẩm mùa xuân. Các quan tham từ cấp phường, xã đến cấp Trung ương, Chính phủ đồng khởi ra tay vơ vét, ngang nhiên lộ mặt tham nhũng. Tham nhũng trở thành bình thường đến mức chỉ cấp thấp, tham nhũng vật không đủ ăn chia cho nhiều người nên thân cô thế yếu mới phải thậm thụt, dầm dúi chiếm đoạt vài chục triệu đồng tiền trợ cấp bảo lụt, trợ cấp xóa đói giảm nghèo, tiền chế độ chính sách thương binh, liệt sĩ, chỉ

gây thiệt hại cho vài cá nhân. Cấp thấp, tham nhũng vật, thân cô thế yếu, bị người dân tố cáo, tham nhũng nhanh chóng bị phanh phui và trừng trị đích đáng. Cấp cao, tham nhũng lớn, ăn chia đều khắp và quyền uy bao trùm thì thân nhiên vẽ ra những hàng trăm, hàng ngàn hecta đất như dự án ma thu hồi hàng ngàn hecta đất nông trường sông Hậu ở Cần Thơ, như dự án quí thu hồi năm trăm hecta đất ở Văn Giang, Hưng Yên. Thân nhiên lập ra những tập đoàn kinh tế lớn để tham nhũng hàng chục ngàn tỉ đồng, hàng trăm ngàn tỉ đồng như tập đoàn công nghiệp Tàu thủy VN, Vinashin, tham nhũng, vơ vét làm thất thoát hơn trăm ngàn tỉ đồng.

Trước thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, thiệt hại do tham nhũng gây ra chỉ tính tới triệu đôla, người dân đi khiếu kiện bị quan tham cướp bóc chỉ là những cá thể đơn độc. Thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, mỗi vụ tham nhũng gây thiệt hại lên đến hàng tỉ đôla, lớn gấp ngàn lần, làm lao đao cả nền kinh tế, dim đất nước chìm sâu trong nghèo khó, kéo dài cuộc sống khổn khổ, bất an của người dân, làm rối loạn cả xã hội, gây đau khổ, oan khiên cho hàng ngàn, hàng chục ngàn người dân. Dân oan bị quan tham cướp đất lủ lượt từng đoàn hàng trăm người giương cờ, căng banner, giơ cao băng chữ, đội đơn đi khiếu kiện, tố cáo tham nhũng.

Cả hệ thống quyền lực Nhà nước làm ngơ trước nỗi đau khổ, oan khiên của chúng sinh, làm ngơ trước cường quyền tham nhũng. Tham nhũng ung dung tồn tại và phát triển. Quan tham vẫn bình thân, vững vàng trên ghế quyền lực chần dẩn, vẫn cao giọng bảo ban dạy dỗ dân, vẫn hà khắc đe

net, cảm đoán, tước đoạt mọi quyền của người dân, đàn áp, bắt bớ dân oan đi khiếu kiện và vẫn nô mồm hô hào, chỉ đạo học tập, lên lớp giảng dạy đạo đức Hồ Chí Minh, tạo ra hình mẫu, khuôn thước của một xã hội tham lam và dối trá. Cả một hệ thống quyền lực tham lam và dối trá. Quan tham tồn tại bằng dối trá. Chính quyền cũng tồn tại bằng dối trá!

Tham những tiền bạc. Tham những đất đai. Tham những cả quyền lực. Trong các loại tham những đó thì tham những quyền lực là nguy hại lớn nhất, di họa lâu dài nhất. Lịch sử gần 70 năm cầm quyền của đảng Cộng sản Việt Nam, chưa có thời nào những người lãnh đạo cấp cao của đảng lại ngang nhiên giành những chiếc ghế quyền lực lớn về chính trị, quyền lực lớn về kinh tế cho con cháu, người thân của họ như thời ông Nguyễn Tấn Dũng là lãnh đạo hàng đầu của đảng Cộng sản, là người đứng đầu Chính phủ.

Trong mùa đại hội đảng bộ cơ sở tiến tới đại hội đảng toàn quốc lần thứ 11, con trai cả của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được đề cử vào thành ủy thành phố Sài Gòn nhưng số phiếu bầu cho cậu ấm nhà Thủ tướng Dũng thấp thẳm hại. Bốn trăm người cầm phiếu bầu, chỉ có mười lăm người để lại tên cậu ấm của Thủ tướng Dũng trong phiếu, còn ba trăm tám mươi nhăm người thẳng thừng xóa tên cậu ấm. Nhưng chỉ ba tháng sau, đến đại hội đảng toàn quốc lần thứ 11, người không đủ tín nhiệm vào ban Chấp hành đảng bộ cấp địa phương, nơi ông ta sống và làm việc, nơi tổ chức đảng gần gũi, hiểu về ông ta đầy đủ nhất, lại ung dung chiếm được ghế ban Chấp hành trung ương, tạo thế cho ông ta bước một bước từ phó hiệu trưởng một trường đại học ở Sài Gòn lên chức Thứ trưởng một bộ mạnh của cả nước, thuộc hàng ngũ thành viên của Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng.

Không vào được ban Chấp hành đảng địa phương lại vào được ban Chấp hành đảng TƯ vì nhiều lãnh đạo hàng đầu của đảng cũng muốn kiếm chiếc ghế ban Chấp hành trung ương đảng đầy lợi lộc và quyền uy cho con cái họ làm bề phóng vào hàng ngũ quan chức cao cấp Nhà nước chỉ để con cái họ vinh thân phì gia.

Ông Tổng bí thư họ Nông quê tít trên rừng sâu Na Rì, Bắc Cạn, đại hội 10 khóa trước đã đôn đáo đưa con trai vào cơ quan quyền lực Trung ương mà không thành, đại hội đảng toàn quốc lần thứ 11 là cơ hội cuối cùng, ông phải làm được việc còn dang dở đó. Phải làm được việc là

nổi bật tâm lớn nhất của ông ở cương vị Tổng bí thư, ông mới thanh thân rời chính trường về an nghỉ tuổi già. Ông ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương đầy quyền lực trước khi nghỉ hưu cũng muốn để lại hương hỏa cho con chiếc ghế quyền lực của đảng. Các ông liền vất bỏ lợi ích của đảng, vất bỏ mục tiêu, lí tưởng và cả thanh danh của đảng để nhân nhượng, thỏa hiệp, ủng hộ nhau giành chiếc ghế quyền lực cho con cái. Tổng bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thủ tướng CP, những quyền uy lớn đó đều có ơn nghĩa với nhiều vị trí khác trong cơ quan lãnh đạo cấp cao nắm quyền quyết định mọi vấn đề của đảng. Những quyền uy lớn đó đã thỏa hiệp, ủng hộ nhau chiếm ghế quyền lực của đảng cho con cái thì việc bỏ phiếu chỉ còn là thủ tục!

Nhìn ba ông Ủy viên Bộ Chính trị, hai ông chờ nghỉ hưu còn đưa được những đứa con ở cấp tỉnh, cấp huyện vào cơ quan quyền lực cấp trung ương của đảng, ông Ủy viên Bộ Chính trị đương chức, lại đương chức Trưởng ban Tổ chức Trung ương, nơi quản lí, sắp xếp đội ngũ cán bộ cấp cao, nơi phân chia quyền lực thượng đỉnh trong đảng, liền đưa cô con gái mới tốt nghiệp trường báo chí, chưa có đóng góp gì, chưa được trải nghiệm, chưa được thử thách trong cuộc đời, không biết gì về kinh tế, càng không biết những qui luật khách quan và nghiệt ngã của kinh tế và mới hai mươi ba tuổi đời ngơ ngác, nhảy tốt lên chiếc ghế quyền lực lớn về kinh tế, đứng đầu một đơn vị kinh tế Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực của kĩ thuật: xây dựng công nghiệp, doanh thu hàng năm cả ngàn tỉ đồng.

Đất nước không thiếu những người được đào tạo bài bản chuyên sâu về khoa học kĩ thuật, giỏi kinh doanh và có tài quản lí kinh tế. Chiếc ghế mà cô con gái hai mươi ba tuổi của ông ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương nhảy tốt lên chiếm giữ là chiếc ghế của những người có khoa học kĩ thuật và giỏi quản lí đó. Mặc dù sau hai tháng số sàng ngồi trên chiếc ghế cao của đơn vị kinh tế Nhà nước, cô con gái ông ủy viên Bộ Chính trị đã phải rời ghế nhưng việc chiếm giữ chiếc ghế đó, dù chỉ hai tháng, cùng với việc các ông quyền cao chức trọng khác trong đảng cầm quyền bất chấp những ngang trái và hậu quả tệ hại, giành chiếc ghế quyền lực cho con cái họ đã cho thấy những người đơn cư dân cho hưởng ơn cao, lộc lớn để họ chăm lo cho dân, tận tụy với nước nhưng họ chỉ biết bản thân họ và con

cái họ, họ chẳng còn biết đến nhân dân, đất nước. Sự việc họ giành bằng được chiếc ghế quyền lực cho con cái họ phải được gọi đúng tên là tham nhũng, tham những quyền lực.

Cả những quan chức hàng đầu của một thể chế, một hệ thống quyền lực Nhà nước cũng thân nhiên tham nhũng, cả ông Thủ tướng Chính phủ hùng hồn tuyên bố chống tham nhũng cũng đi đầu đôn đáo, hăm hở, mê mải tham nhũng, nêu tấm gương lớn cho cả hệ thống quyền lực tham nhũng, tạo ra cả cơn lốc xoáy tham nhũng, tạo ra một thời bạo liệt tham nhũng thì còn chống tham nhũng nổi gì?

Trên thượng đỉnh đã ngang nhiên tư lợi, vô cảm và vô lương tâm với dân với nước như vậy, bên dưới tội gì phải giữ mình, giữ lương tâm. Doanh nghiệp thuộc tập đoàn kinh tế Nhà nước trúng thầu một dự án chỉ trên 32 tỉ đồng liền mua ngay hai ô tô mà giá một chiếc ô tô đã trên 2,6 tỉ đồng tặng quan chức Nhà nước đứng đầu tập đoàn chủ dự án. Người được tặng không thiếu ô tô sang trọng và tiền mua ô tô quà tặng không phải là tiền túi của bất cứ ai mà chính là tiền của dân đầu tư cho dự án. Dự án chỉ 32 tỉ đồng đã bị rút ra hơn 4 tỉ đồng mua ô tô tặng nhau. Rồi còn bao nhiêu tỉ đồng rút ra chia nhau từ 32 tỉ đồng của dự án? Phung phí đồng tiền chất chiu của dân như vậy chính là một dạng tham nhũng. Ngang nhiên tặng nhau quà biếu tham nhũng. Cả người cho và người nhận đều vô cảm, vô lương tâm với đồng tiền chất chiu của dân, đều nhờn nhợt, vô cảm hưởng thụ cuộc sống giàu sang, thừa thãi trên đất nước xác xơ, trên cuộc sống lam lũ, thiếu thốn, đói khổ của người dân!

Doanh nghiệp Nhà nước thua lỗ nhưng lương quan chức doanh nghiệp Nhà nước cứ ngất ngưỡng cả trăm triệu đồng tháng, cao gấp vài chục lần lương bác sĩ sớm khuya miệt mài làm việc trong bệnh viện, cao gấp vài chục lần lương của những trí tuệ giảng dạy đại học. Đồng lương đó không phải do họ tài giỏi làm ra mà là tài sản quốc gia, là vốn liếng của doanh nghiệp, vốn liếng của Nhà nước, vốn liếng của nhân dân. Đó là đồng lương tham nhũng. Quan chức các doanh nghiệp Nhà nước đều thân nhiên và vênh vác nhận đồng lương tham nhũng đó dù doanh nghiệp họ điều hành thua lỗ nặng nề, triền miên.

Tham những quyền lực, tham những của cải làm cho hết Vinashin đến Vinalines, rồi Điện lực, Dầu khí, Than-Khoáng sản... những tập đoàn kinh tế được đầu tư lớn, được ưu đãi

đặc biệt, là trụ cột của ngôi nhà kinh tế đất nước đều thua lỗ, thất thoát hàng trăm ngàn tỉ đồng, ngôi nhà kinh tế đất nước xác xơ, trống rỗng. Trống rỗng cả nền tài chính đất nước. Trống rỗng cả lòng tin của người dân vào chính quyền.

Một Chính phủ ngập trong tham nhũng và người đứng đầu Chính phủ đó, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng bị nhấn chìm trong tham nhũng. Danh dự và uy tín của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chìm ngấm, mất hút trong tham nhũng nhưng Thủ tướng Ng. Tấn Dũng không thực hiện lời hứa trang nghiêm, lời hứa danh dự trong giấy phút lịch sử trước Quốc hội, trước nhân dân: **không chống được tham nhũng tôi xin từ chức ngay.**

Lời hứa của danh dự, lời hứa của lịch sử cũng không thực hiện thì liêm sỉ đâu còn nữa. Liêm sỉ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng chìm ngấm, mất hút trong tham nhũng. Lời hứa của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thành lừa dối với nhân dân, đối trá với lịch sử! Sự đối trá của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nêu tấm gương cho xã hội. Cả xã hội đối trá. Đối trá là lẽ sống. Đối trá được coi trọng. Đối trá lên ngôi thì sự trung thực không còn đất sống.

Điều tốt gọi điều tốt. Cấp trên là khuôn thước của cấp dưới. Quan chức Nhà nước là khuôn thước của xã hội. Công chức Nhà nước nhìn tấm gương liêm khiết của nhau cùng giữ mình vượt lên trên cám dỗ vật chất bất lương, cùng cúc cung, tận tụy làm công bộc của dân, lo cho dân, để lại công trạng, để lại sự nghiệp rạng rỡ cho nước. Đó là thời thịnh. Cái xấu gọi cái xấu. Quan chức rường cột của Nhà nước đua nhau, hòa nhau làm điều xấu, vơ vét của nước, cướp đoạt lợi ích của dân, làm lên một thời xấu xa, tối tệ, đen tối, để lại vết nhơ muôn đời trong lịch sử. Đó là thời suy.

Ngoài triệu chứng quan tham đua nhau vơ vét của nước, cướp bóc của dân, đàn áp, tù đầy, đánh giết dân, thời suy còn một triệu chứng điển hình nữa là quan tham đã gây quá nhiều tội với nước, mắc quá nhiều nợ với dân liền vơ vớ lấy tiền của nước, lấy mồ hôi và cả máu của dân xây những đền đài thờ tổ tiên, cúng thần phật, cầu xin thần phật dung tha xá tội, cầu xin tổ tiên phù hộ độ trì giữ mãi được ghế quan tham, cứ bền bỉ nhiều đời yên vị ăn trên ngồi trốc vơ vét và cướp bóc. Thời nhà Lê suy tàn, đầu thế kỉ XVI, vua Lê Tương Dực chơi bời xa xỉ, truy lạc vô độ, đặt ra nhiều sắc thuế bóc lột dân, nhiều hình phạt độc ác đánh giết dân, giết

cả 15 thân vương trong triều. Trước tội ác quá lớn, Lê Tương Dực liền sai kiến trúc sư tài hoa Vũ Như Tô xây điện 100 nóc, xây Cửu Trùng Đài nguy nga cầu xin thần linh che chở.

Ngày nay Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng xây nhà thờ họ ở Rạch Giá, Kiên Giang, lớn gấp trăm lần đền thờ Anh hùng Nguyễn Trung Trực cách đó vài bước chân, lớp lớp tòa ngang dãy dọc như cung vua nhà Nguyễn ở cố đô Huế. Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng xây nhà thờ họ Nguyễn Sinh trập trùng đền đài hoành tráng trên cả vùng đồi núi mênh mông ở Nam Đàn, Nghệ An. Đó là những Cửu Trùng Đài của triều Cộng sản Việt Nam đầu thế kỉ XXI.

Những Cửu Trùng Đài xây bằng tiền bạc và của cải thừa thãi, xây cả bằng sự vênh váo, hợm hĩnh của quyền uy tưởng sẽ bền vững ngàn niên, vạn niên, nhưng những Cửu Trùng Đài xây trên sự tan hoang, kiệt quệ của đất nước, xây trên sự điêu linh, lầm than của trăm họ, xây trên sự căm giận, phẫn nộ của người dân thì chỉ là những lâu đài xây trên cát. Những Cửu Trùng Đài vạn niên đó chẳng bao lâu sau chỉ còn bóng dáng trong câu ca dao mĩa mai của dân gian: *Vạn niên là vạn niên nào / Thành xây xương lính, hào đào máu dân.* Người dân nhìn những Cửu Trùng Đài nguy nga chỉ thấy ở đó chất ngất của cải tham nhũng, chỉ thấy ở đó biểu tượng của một thể chế, một triều đại đang xa dân diệu vợi, đang lao nhanh vào suy vong không gì cứu vãn!

Thời thịnh hay suy là do chính những người nắm vận mệnh đất nước, nắm thời cuộc quyết định. Quan chức của Đảng, quan chức Nhà nước từ trên xuống dưới đều suy đốn, tham nhũng và đối trá đến như vậy, thời suy của Đảng cầm quyền, thời suy của nước đã là hiển nhiên. Và ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã góp phần rất lớn, phần chủ yếu làm nên thời suy đó cho Đảng cầm quyền, cho Nhà nước Cộng sản Việt Nam, để lại vết hằn đau buồn, đen tối trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Đối trá lem lém. Tham những hết vụ này đến vụ khác. Tham những dây chuyền trong cả hệ thống quyền lực Nhà nước. Kinh tế đổ vỡ. Xã hội rối loạn, bất an. Ở xã hội dân chủ với Nhà nước của dân chứ không phải Nhà nước của Đảng, chỉ cần một vụ việc trong những vụ việc tày đình trên, ông Thủ tướng đã phải tự từ chức. Ông Thủ tướng thiếu lòng tự trọng, không từ chức, Quốc hội thực sự của dân cũng bỏ phiếu phế truất ông. Nhưng ở ta, Nhà nước là của

Đảng, Chính phủ của Đảng, Quốc hội cũng của Đảng. Các quan chức Nhà nước tham nhũng đều là những nhà lãnh đạo hàng đầu của Đảng, là những thế lực lớn trong Đảng. Người dân bị tham nhũng cướp đoạt những lợi ích sống còn chỉ còn biết khoanh tay trông chờ Đảng cầm quyền đóng cửa dần xếp với tham nhũng trong nội bộ Đảng. Những quyền công dân cơ bản để người dân tự vệ trước cường quyền, tham nhũng và bất công, người dân VN cũng không có!

## 2- Việc làm: khinh trí tuệ, trọng bạo lực.

Văn hóa bậc thấp, bậc phổ thông cơ sở, ai cũng học được. Nhưng văn hóa bậc cao, bậc trí tuệ quý hiếm thì không phải ai cũng có thể tiếp nhận. Phải có tâm thức văn hóa mới hướng tới trí tuệ, mới tiếp nhận được trí tuệ. Chỉ những người có thể tiếp nhận được trí tuệ mới biết quý trọng trí tuệ. Hai Thủ tướng lớp trước ông Dũng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Phan Văn Khải đều biết quý trọng trí tuệ, biết sử dụng trí tuệ.

Nhận trọng trách Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Thủ tướng Chính phủ) tháng 08-1991, ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt không có một bằng cấp, một chứng chỉ văn hóa nhưng phải là người có tâm thức văn hóa ông mới nói được với lớp trẻ Sài Gòn trong đại hội Đoàn của họ rằng: *Thành phố soi thấy tương lai của mình rất sáng trên vầng trán các em.* Tâm thức văn hóa đó đã trân trọng mời những trí tuệ hàng đầu của đất nước về khoa học kinh tế và khoa học quản lí Nhà nước vào *Tổ Chuyên gia tư vấn về cải cách Kinh tế và cải cách Hành chính* mà ngôn ngữ hàng ngày vẫn gọi là *Tổ Tư vấn cải cách*. Cả những chuyên gia kinh tế hàng đầu của chính quyền SG cũ cũng được tâm thức văn hóa Võ Văn Kiệt trực tiếp mời vào *Tổ Tư vấn cải cách*.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt nêu những vấn đề của đường lối, chính sách kinh tế, xã hội đặt ra với *Tổ Tư vấn cải cách* và công việc đối nội, đối ngoại của người đứng đầu Chính phủ dù bận đến đâu, hằng tuần tâm thức văn hóa Võ Văn Kiệt vẫn dành thời gian chân tình gặp gỡ, lắng nghe, tiếp nhận để xuất giải pháp của *Tổ Tư vấn cải cách*.

Thành lập năm 1993, đến năm 1996 *Tổ Tư vấn cải cách* được bổ xung thêm những trí tuệ xuất sắc mới nổi lên và được nâng cấp lên thành *Tổ Nghiên cứu đổi mới Kinh tế, Xã hội và Hành chính* với tên gọi nôm na thường ngày là *Tổ Nghiên cứu đổi mới*. Đến năm 1998, *Tổ Nghiên cứu đổi mới* lại được Thủ tướng Phan Văn

Khải nâng cấp lên thành *Ban Nghiên cứu của Thủ tướng*. Tổ chức tập hợp những trí tuệ, những lời sáng của đất nước được khai thác, sử dụng hiệu quả mới được hai người đứng đầu Chính phủ Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải trân trọng và liên tiếp nâng cấp lên như vậy.

Tổ chức tập hợp những trí tuệ của đất nước được hai tâm thức văn hóa Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải trân trọng như vậy nhưng ông Nguyễn Tấn Dũng ngồi vào ghế Thủ tướng thì tổ chức tập hợp trí tuệ đó liền bị xóa sổ ngay. Chỉ những người có thể tiếp nhận được trí tuệ mới biết quý trọng trí tuệ và làm theo trí tuệ. Giải tán *Ban Nghiên cứu của Thủ tướng*, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng liền mời một viên tướng công an có nhiều thành tích đàn áp dân chủ, nhân quyền làm đặc phái viên bên cạnh Thủ tướng, tư vấn cho Thủ tướng.

Trong lịch sử Việt Nam cũng như lịch sử thế giới từ xưa đến nay, ngay cả trong thời khốc liệt chiến tranh và đầy biến động chính trị, ngay cả với những nhà độc tài khét tiếng như Adolf Hitler, Iosif Stalin, Nicolae Ceausescu, Mobutu, chưa có người đứng đầu Chính phủ nào phải dùng một viên tướng công an làm cố vấn thân cận, một công cụ bạo lực luôn bên cạnh trong công việc như ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Luật pháp Việt Nam cũng không có một điều khoản nào cho phép ông Thủ tướng được có cố vấn an ninh. Cố vấn thân cận nhất là viên tướng công an, điều đó cho thấy Thủ tướng Dũng coi trọng công cụ bạo lực như thế nào và công cụ bạo lực đó chính là tâm thức văn hóa của ông Thủ tướng. Thay những trí tuệ trong *Ban Nghiên cứu của Thủ tướng* bằng một viên tướng công an, một bạo lực Nhà nước, đất nước bị dẫn dắt vào con đường bạo lực, đời sống dân sự bị công an hóa, bạo lực hóa!

Bị những nhóm lợi ích dẫn dắt, đất nước đã chìm trong những tai họa của tham nhũng. Không có trí tuệ dẫn dắt, đất nước lại chìm trong những tai họa đổ vỡ kinh tế. Kinh trí tuệ, trọng bạo lực, bên cạnh TT là viên tướng CA hằm hè nhìn xã hội dân sự qua lỗ tròn của chiếc còng số 8, đất nước lại chìm trong bạo lực Nhà nước và ngột ngạt tăm tối trong những lệnh cấm, những lệnh giới nghiêm trong đời sống tinh thần, văn hóa!

Ban Nghiên cứu của Thủ tướng đã bị giải tán. Nơi những trí tuệ được nói thẳng, nói thật, được đóng góp không còn nữa. Những trí tuệ đích thực thôi đành về với dân gian. Những viện khoa học nọ, viện khoa

học kia thì nhiều lắm, bộ nào, ngành nào cũng có những viện khoa học sang trọng, hoành tráng, mĩ miều với đông đảo viện sĩ lấp lánh học hàm, học vị nhưng đó chỉ là nơi những người có bằng cấp khoa học chia nhau chức danh, chia nhau ghế ngồi để lĩnh lương và để nghĩ ra những "đề tài khoa học" nhận tiền tỉ mồ hôi nước mắt của dân về chia nhau. Nghiệm thu xong, chia tiền xong, "đề tài khoa học" xếp vào ngăn kéo, lại hăm hờ tìm "đề tài khoa học" mới. Các Bộ, các Tổng cục của hệ thống hành chính Nhà nước có viện khoa học thì các Ban của tổ chức Đảng ngang cấp Bộ cũng phải có Viện khoa học. Viện khoa học Dân vận. Viện khoa học lịch sử Đảng. Viện khoa học Mác Lênin...

Những viện khoa học mĩ miều đó nhiều như cây trong công viên, mỗi viện hằng năm nguồn hàng chục, hàng trăm tỉ tiền thuế của dân chỉ để làm dáng thì cứ bèn bị tồn tại và liên tục phát triển, viện khoa học mẹ đẻ ra viện khoa học con. Đó là những viện khoa học chỉ có danh khoa học, chỉ có học hàm, học vị khoa học mà không có trí tuệ khoa học. Không có trí tuệ khoa học để làm việc nên họ chỉ còn biết mang danh khoa học ra bán. Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng nhưng danh khoa học của họ độc quyền bán cho Đảng của họ và bán cho Nhà nước của Đảng được giá tới bạc tỉ!

Những nhà khoa học chân chính, những trí tuệ đích thực không thể vô cảm và bất lương như vậy. Người thực sự có trí tuệ cần mang trí tuệ đóng góp cho cuộc sống và trí tuệ gọi trí tuệ, lương tâm gọi lương tâm, những trí tuệ và lương tâm đó gọi nhau, tập hợp lại lập lên viện Nghiên cứu Phát triển, IDS. Không nhận một xu từ tiền thuế của dân, trí tuệ đích thực là tài sản quý, là vốn liếng lớn sẽ tạo ra tiền bạc, của cải cho đất nước, tạo ra tiền bạc của cải để phát triển Viện. Nhưng với một ông Thủ tướng khinh trí tuệ, trọng bạo lực, vừa nhận chức người đứng đầu Chính phủ, ông Thủ tướng đó liền kí lệnh đuổi những trí tuệ trong Ban Nghiên cứu của Thủ tướng đi cho khuất mắt thì viện IDS lại là cái gai ông phải dẹp bỏ, ông liền kí quyết định 97/2009QĐ-TTg trong đó có những điều khoản vô hiệu IDS, làm cho IDS không thể hoạt động theo tiêu chí của IDS. IDS liền phải tự giải thể!

Những dự án tham nhũng chiếm hàng trăm, hàng ngàn hecta đất, cướp đất của nhiều làng. Dân nhiều làng phải đội đơn đi khiếu kiện. Hàng trăm gia đình mất đất. Hàng ngàn

người bơ vơ. Mỗi gia đình một cảnh ngộ, một nỗi đau. Mỗi người một nỗi oan khiên, không ai có thể đại diện cho ai. Dân đen, thân phận con ong cái kiến, từng tiếng kêu rờ rạc, yếu ớt, lạc lõng không ai đoái hoài. Hàng trăm, hàng ngàn người cùng kêu nỗi oan khiên dấy đất của một thời đầy ngang trái oan khiên mới mong động đến cửa quan thì ông Thủ tướng hùng hồn chống tham nhũng bằng ngôn từ lại mau lẹ đứng về phía quan tham lạnh lùng kí Nghị định 136/2006 cấm dân khiếu kiện tập thể!

Cách mạng công nghiệp chấm dứt nếp sống bầy đàn, không có cá nhân của nền sản xuất nông nghiệp thô sơ, cho người dân bình thường ý thức về cá nhân trong cuộc đời. Cách mạng dân chủ tư sản cho người dân quyền con người. Không có cách mạng công nghiệp, chưa có cách mạng dân chủ tư sản, xã hội Việt Nam nôn nóng, hối hả bước vào công nghiệp hóa với những con người văn mang tâm lí, nếp sống và thói quen của nền sản xuất nông nghiệp thô sơ, tâm lí, nếp sống an phận và cam chịu. Dù an phận và cam chịu nhưng con giun xéo mãi cũng quặn, những nông dân không còn ruộng đất trở thành công nhân trong những nhà máy của những ông bà chủ tư bản phần lớn là người nước ngoài. Bị chủ tư bản bóc lột tàn tệ, những công nhân không còn cam chịu được nữa phải bảo nhau, gọi nhau tổ chức đình công đòi quyền sống.

Công nghiệp hóa không phải chỉ là máy móc công nghệ, thiết bị kĩ thuật. Công nghiệp hóa trước hết phải là con người, là giải phóng con người, là mối quan hệ công bằng, bình đẳng giữa người với người. Công nghệ kĩ thuật là điều kiện vật chất và giải phóng con người là điều kiện xã hội của công nghiệp hóa. Bước chân công nhân đình công là bước đi tất yếu của xã hội Việt Nam vào công nghiệp hóa, là bước tiến của xã hội Việt Nam.

Những cuộc đình công vừa chính đáng và cần thiết giành quyền sống của người lao động, vừa là sự trưởng thành của xã hội Việt Nam nhưng Thủ tướng Dũng lại sốt sắng đứng ra bảo vệ sự bóc lột tàn nhẫn của những ông chủ, bà chủ tư bản bằng việc kí nghị định 11 và 12/ 2008 cấm công nhân đình công! Cấm công nhân đình công đòi quyền sống, Thủ tướng Dũng đã ngăn chặn bước tiến của xã hội Việt Nam, kìm hãm xã hội Việt Nam mãi mãi dừng lại trong sự bóc lột man rợ của chủ nghĩa tư bản hoang dã.

**3- Người dân bị khinh rẻ. Quyền công dân không được nhìn nhận.**

**Cuộc sống bất an. Tính mạng mong manh.**

Theo tấm gương người đứng đầu Chính phủ, cả hệ thống quyền lực Nhà nước cứ mặc sức tham nhũng và hành dân. Người dân chỉ được cam chịu chấp nhận. Dân có tiếng nói phản kháng với cái sai, cái ác liền có sự trả lời của công an, tòa án và nhà tù! Mọi quyền Con Người cơ bản của người dân đều bị Cấm! Cấm! và Cấm! Chưa bao giờ pháp luật bị sử dụng tùy tiện với dân, bạo lực Nhà nước khắc nghiệt, tàn nhẫn với dân như thời Thủ tướng Dũng.

Tiến sĩ luật học Cù Huy Hà Vũ kiện Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng lạm quyền, cho triển khai dự án bê-xít Tây Nguyên không theo đúng qui trình pháp luật, gây thiệt hại nặng nề cho dân, rước tai họa, nguy nan cho nước. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật là hiện thực bình thường ở mọi nước trên thế giới từ mấy trăm năm nay, nhưng ở Nhà nước Việt Nam Cộng sản cho đến tận thế kỷ 21 của văn minh tin học, của thế giới phẳng, vẫn chưa có được điều bình thường đó. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật chỉ là dòng chữ vàng son lấp lánh ghi trong Hiến pháp Việt Nam, chỉ để làm đẹp, làm sang cho Hiến pháp Việt Nam. Còn trong thực tế xã hội Việt Nam hoàn toàn không có sự bình đẳng nhân văn đó. Đơn kiện ông Thủ tướng của tiến sĩ Vũ hoàn toàn hợp pháp, là tiếng nói chính đáng, khẩn thiết của nhân dân, của đất nước. Hai cấp tòa, cấp thành phố và cấp tối cao, đều từ chối, không dám vào cuộc thụ lý đơn kiện của tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ nhưng công an thì quyết liệt vào cuộc, rình rập, bám sát người đứng đơn kiện từng bước đi, từng cuộc điện thoại.

Tiến sĩ Vũ đi công việc, vào Sài Gòn, ở khách sạn. Công an liền xông vào khách sạn và trong tay công an có ngay hai bao cao su nhầy nhụa, tạo chứng cứ hồ đồ, vu vơ, áp đặt, bần thũ, thấp hèn, mờ ám và tàn bạo để bắt tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ. Sự mờ ám, thấp hèn và tàn bạo càng bộc lộ rõ trong phiên tòa xử người nói tiếng nói đồng dục, đảng hoàng, chính đáng và hợp pháp của nhân dân, của đất nước.

Hiến pháp cho người dân quyền tự do ngôn luận, quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, quyền thảo luận các vấn đề của Nhà nước, quyền kiến nghị với cơ quan Nhà nước. Những bài viết và nói công khai, đảng hoàng về những chính sách sai lầm của Nhà nước, về những việc làm tội lỗi của quan chức

Nhà nước của tiến sĩ Vũ là hợp pháp và vô tội. Chỉ có tội khi tòa án chứng minh được người viết và nói không đúng sự thật. Không chứng minh được điều đó, không xét, tòa án chỉ xử, chỉ buộc tội. Áp đặt tội tuyên truyền chống Nhà nước cho những bài viết và lời nói chính đáng, hợp pháp của tiến sĩ Vũ chỉ ra những sai lầm và tội lỗi của Nhà nước, tòa án đã đồng nhất Nhà nước với sai lầm và tội lỗi.

Mờ ám, thấp hèn và tàn bạo, phiên tòa công khai mà người dân đến dự tòa thì bị đàn áp, bắt bớ. Mờ ám, thấp hèn và tàn bạo, trong phiên tòa, bị cáo và luật sư đều bị chặn họng, không được tranh tụng. Giữa thời văn minh rực rỡ của loài người, phiên tòa xử tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ chỉ là sự tái hiện lại cảnh đấu tố man rợ, mông muội thời Cải cách Ruộng đất. Ngồi ghế quan tòa không còn là sự công minh, nhân đạo của luật pháp và công lí mà là sự nhỏ nhen, ngạo mạn, nhâng nháo, hùng hổ, hằn học hận thù của công cụ bạo lực!

Mờ ám, thấp hèn và tàn bạo, hai bao cao su tòm lợm là chứng cứ duy nhất để bắt khẩn cấp tiến sĩ Vũ nhưng đến phiên tòa, quan tòa cũng nhục nhã không dám nhắc đến chứng cứ là hai bao cao su ô nhục. Dù không được đưa ra, không được nhắc đến trong phiên tòa mờ ám, thấp hèn và tàn bạo nhưng hai bao cao su nhầy nhụa, ô nhục còn mãi mãi chình ịch và bốc mùi tanh tưởi trong lịch sử tư pháp của Nhà nước Việt Nam Cộng sản, còn mãi mãi nhầy nhụa và bốc mùi ô uế trong lịch sử cầm quyền của đảng Cộng sản Việt Nam.

Dựa vào quyền uy để tham nhũng, dựa vào bạo lực để bưng bít sự thật, để bóp chết những tiếng nói trung thực, những vụ bắt bớ phi pháp, những phiên tòa mờ ám, thấp hèn và tàn bạo liên tục diễn ra dưới thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Duy trì đảng cầm quyền đứng trên pháp luật để tham nhũng, bộ máy công cụ công an của Thủ tướng Dũng đối xử với những người yêu nước vô cùng tàn nhẫn, mất tính người. Bất cóc trái pháp luật, giam cầm phi pháp bà Bùi Thị Minh Hằng, không bố tinh thần, hủy hoại hẳn xác để bịt tiếng nói yêu nước của người đàn bà quả cảm. Nhưng bộ máy công cụ bạo lực của Thủ tướng Dũng càng độc ác, man rợ thì tiếng nói lương tâm của người phụ nữ Việt Nam quả cảm, tiếng của lịch sử Việt Nam càng lay động mạnh mẽ những trái tim Việt Nam, càng vang xa ra thế giới văn minh, tố cáo với thế giới văn minh về

một Nhà nước bạo lực, chà đạp luật pháp, chà đạp quyền Con Người.

Mờ ám, thấp hèn và tàn bạo với những tiếng nói trung thực và yêu nước là đặc trưng những phiên tòa thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Những phiên tòa đó sẽ đi vào lịch sử với tên gọi Phiên-Tòa-Nguyễn-Tấn-Dũng... Mức độ mờ ám, thấp hèn và tàn bạo của những Phiên-Tòa-Nguyễn-Tấn-Dũng càng ngày càng tăng và đỉnh điểm về sự mờ ám, thấp hèn, tàn bạo của Phiên-Tòa-Nguyễn-Tấn-Dũng là phiên tòa xử ba nhà báo nòng nòng yêu nước và liêm liệt khí phách đấu tranh đòi tự do, đòi quyền Con Người, nhà báo Nguyễn Văn Hải, nhà báo Tạ Phong Tần, nhà báo, luật sư Phan Thanh Hải.

Ông tướng công an là cố vấn kê kê bên cạnh ông Thủ tướng nên trong xã hội, công an cũng luôn kê kê bên người dân, công an trở thành chủ thể, là bộ mặt, là tiếng nói của chính quyền với người dân và cũng là hung thần, là hiện thân của cái ác trong cuộc sống.

Những trí thức viết Kiến nghị gửi lãnh đạo Nhà nước, những nơi nhận Kiến nghị đều im lặng. Những người lãnh đạo Nhà nước coi dân, coi trí thức như hư vô, như không có, nếu có cũng chỉ là bầy đàn, bầy ong bầy kiến, không đáng trả lời. Lãnh đạo Nhà nước không thèm trả lời Kiến nghị của trí thức nhưng công an thì đến từng nhà người kí Kiến nghị dán mặt, răn đe.

Công an chặn cửa không cho người dân ra khỏi nhà đi biểu tình chống Đại Hán cướp biển đảo Việt Nam, giết dân lãnh Việt Nam. Công an chốt chặn suốt đêm ngày, ngày qua ngày khác quanh nhà người có chính kiến khác biệt với chính quyền, đi đâu một bước công an bám theo một bước. Người có tiếng nói khác biệt với chính thống vẫn là công dân mà bị công an ngang nhiên tước đoạt quyền công dân, trở thành người tù ngay trong nhà mình, là người tù ngay trong cuộc sống đời thường quý giá của cuộc đời. Công an vô cớ xông vào nhà khám xét, bắt người có chính kiến khác biệt vắt lên ô tô chở về đồn công an như chở một đồ vật. Công an bắt người dân yêu nước biểu tình chống Đại Hán xâm lược rồi vật ngửa ra, khiêng lên ô tô như khiêng heo cho một công an khác đứng trên bậc cửa ô tô đạp tới tấp vào mặt người dân yêu nước.

Hành xử với dân như vậy là hành xử của đám lưu manh, côn đồ. Và lưu manh, côn đồ thứ thiệt cũng được công an sử dụng như công cụ bạo

lực Nhà nước để khủng bố, đàn áp dân. Tự xưng là thương binh xông vào cơ quan Nhà nước hành hung cán bộ Nhà nước, chửi tục và tạt quần ăn vạ giữa cơ quan Nhà nước thì chỉ có lưu manh, côn đồ mới hành xử như vậy. Người dân bình thường cũng đủ tỉnh táo nhận ra đám người tự nhận thương binh làm trò côn đồ đó theo lệnh của ai. Bầy trâm cơ quan ngôn luận Nhà nước làm ngơ trước những biểu hiện của xã hội đang bị bạo lực hóa, côn đồ hóa nhưng có tờ báo lớn của chính thống lại lu loa lên án người bị nạn, bị côn đồ gây sự đe dọa!

Chế tạo ra những thứ hôi thối, bần thiêu ném lên tường nhà, đổ vào cửa nhà dân. Đổ sơn, đốt cổng nhà dân... Những người dân phải hứng chịu trò côn đồ bần thiêu đó là những người đã từng là tù chính trị trong nhà tù Cộng sản, đã nhiều lần bị công an vô cơ bắt giữ, khám xét nên người dân đều biết rõ ai đã ra lệnh cho lũ côn đồ làm trò bần thiêu đó!

Công an đánh chết dân ngoài đường, đánh chết dân trong đồn công an diễn ra khắp nơi, ngày càng nhiều. Doanh nghiệp nước ngoài bị mất một số sản phẩm trong kho. Anh công nhân theo dõi việc xuất sản phẩm được mời lên đồn công an hôm trước thì hôm sau đã là cái xác không hồn. Cái chết của anh công nhân cao trên một mét bảy, nặng trên bảy mươi cân được công an giải thích là do anh tự treo cổ bằng sợi dây điện thoại mỏng manh! Anh công nhân mới cưới vợ trẻ, hai vợ chồng trẻ có việc làm ổn định, có cuộc sống vững vàng, đã mua được đất chuẩn bị xây ngôi nhà mơ ước để đón những đứa con của hạnh phúc và điều quan trọng là anh đã khẳng định mình vô tội trong vụ mất sản phẩm của doanh nghiệp và đang chứng minh sự vô tội đó vậy mà viện Kiểm sát tối cao sau ít ngày "điều tra" lấy lệ lại xưng xưng kết luận là anh công nhân tự tìm đến cái chết vì hối hận! Đó là kết luận của những thể lực liên kết tạo thành những nhóm lợi ích, kết luận của bạo lực Nhà nước, không phải là kết luận của công lí, của lương tâm, của lẽ phải.

Thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng bạo lực đã thay công lí. Cuộc sống chỉ có Bạo lực! Bạo lực! và Bạo lực! Công lí như mặt trời trong đêm, không còn có trong cuộc sống nữa. Bóng công an, bóng bạo lực, bóng tối Trung Cổ đè xuống cuộc sống. Công an giết dân. Côn đồ giết dân. Mạng sống của người dân quá mong manh. Xã hội đầy nhiều nhưnưong, bắt an.

Cuộc sống bị công an hóa, bạo lực hóa và Nhà nước đi đầu nêu tấm

gương sử dụng bạo lực trong nhiều mối quan hệ dân sự với dân. Đại tá, giám đốc công an thành phố chỉ huy cuộc hành quân binh chủng hợp thành, công an và quân đội phối hợp, bài binh bố trận như một trận đánh sống mái với quân thù, bao vây, nã súng vào ngôi nhà đơn sơ, chơ vơ trên bãi biển chỉ có đàn bà và trẻ con của gia đình anh nông dân Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng. Ba ngàn cảnh sát chiến đấu của Bộ Công an cùng lực lượng công an huyện, công an tỉnh, áo giáp, tay khiên, tay súng trùng trùng đội ngũ, âm ầm ra quân, trấn áp, xua đuổi vài trăm nông dân tay không, đầu trần, chân đất ở Văn Giang, Hưng Yên. Bạo lực Nhà nước được huy động cao nhất giành mảnh đất sống của người nông dân giao cho nhà tư bản để họ kinh doanh làm giàu trên sự khốn cùng của những người nông dân đã góp xương máu mồ hôi dựng lên Nhà nước này. Hàng chục người dân lương thiện đã bị công an đánh chết trong các đồn công an trên cả nước khi người dân bị công an bắt chỉ vì những lỗi nhỏ trong sinh hoạt như đi xe máy không đội mũ bảo hiểm, to tiếng cãi nhau với người thân, với hàng xóm...

Đau xót và tủi nhục cho nền văn minh Sông Hồng rục rờ và cho mảnh đất Thăng Long-Hà Nội ngàn năm Văn hiến là chính ở trung tâm văn minh Sông Hồng, chính ở kinh đô ngàn năm văn hiến lại là nơi người dân bị công an đánh chết nhiều nhất, chết thương tâm nhất. Giữa thủ đô Hà Nội công an treo cao cái slogan chữ lớn bày tỏ lòng trung thành của công an với đảng Cộng sản: *Công an nhân dân chỉ biết còn đảng còn mình*, dưới cái slogan ấy nhiều người dân Hà Nội đã bị công an đánh chết thê thảm: Ngày 21-11-2009, anh Nguyễn Mạnh Hùng, 33 tuổi bị đánh chết trong trại tạm giam của công an quận Hà Đông, Hà Nội. Chỉ ba tháng sau, ngày 21-1-2010, anh Nguyễn Quốc Bảo, 33 tuổi, bị đánh chết trong trại tạm giam của công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Năm tháng sau, ông Nguyễn Phú Trung, 41 tuổi bị hai công an xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội đánh chết. Tám tháng sau, ngày 28-2-2011, ông Trịnh Xuân Tùng, 53 tuổi, bị trung tá Nguyễn Văn Ninh, công an phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội đánh gãy cổ ở bến ô tô Giáp Bát dẫn đến cái chết trong đau đớn. Đau đớn cho người đang chờ chết, càng đau đớn gấp bội cho người sống còn lương tâm. Người dân Hà Nội còn chưa nguôi ngoai, chưa thể vơi nỗi

căm phẫn ghê tởm trước sự độc ác, nhẫn tâm giết người của viên trung tá công an Nguyễn Văn Ninh thì ngày 30-8-2012, công an xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội ngay trong buổi chiều bắt giam ông Nguyễn Mậu Thuận, 54 tuổi, vì xích mích với hàng xóm, đã đánh chết ông Thuận ngay trong trụ sở công an xã!

Nhà nước nào, xã hội đó. Nhà nước bạo lực tất tạo ra xã hội bạo lực. Những va chạm xích mích nhỏ từ trong gia đình đến ngoài xã hội đều giải quyết bằng bạo lực, bằng máu, bằng sự tước đoạt mạng sống của nhau. Cha giết con. Vợ giết chồng. Anh giết em. Người yêu giết người yêu... xảy ra hàng ngày trên khắp đất nước. Những cuộc thanh toán đẫm máu thường xuyên xảy ra trên đường phố, trong làng quê. Chú bé Lê Văn Luyện chưa đến tuổi thành niên lạnh lùng vung dao giết cả nhà bốn người chủ tiệm vàng để vợ một nắm vàng. Thời bạo lực Nguyễn Tấn Dũng đã sản sinh ra tội ác Lê Văn Luyện.

Đất nước của những bài dân ca, của những câu ca dao, thành ngữ chan chứa tình yêu thương: *Thương người như thể thương thân*, bây giờ là đất nước của bạo lực, hận thù, của máu và nước mắt! Đất nước Việt Nam hiện hòa, gắm vóc của tôi ơi, có bao giờ đau đớn và tối tăm thế này chăng?

Văn minh tin học đã mang lại cho Con Người cuộc sống kì diệu, Vời văn minh tin học, Con Người làm được những việc mà trước đây chỉ có thần thánh trong những câu chuyện cổ tích, thần thoại mới làm được. Con Người đã trở thành thần thánh. Được sống với những tiện nghi kĩ thuật do công nghệ thông tin mang lại, Con Người còn được sống trong những giá trị nhân văn cao cả. Quyền Con Người đã là phổ quát, là đương nhiên ở mọi xã hội. Nhưng trên đất nước Việt Nam thân yêu của tôi với ông Thủ tướng khinh trí tuệ, trọng bạo lực, giữa kĩ nguyên văn minh tin học, người dân Việt Nam vẫn chưa được sống kiếp Người, vẫn chỉ là bầy đàn, bầy ong, bầy kiến, vẫn phải sống trong bạo lực Trung Cổ. Quyền Con Người bình dị vẫn chỉ là thứ xa xỉ, vẫn là nỗi khao khát, mơ ước của người dân Việt Nam!

Tôi viết trong ghen ngào, đến đây nước mắt đã làm nhòe tất cả, tôi không thể viết được nữa!

**Nguồn: anhasam**

